

HỌC VIỆN HÀNH CHÍNH QUỐC GIA

GIÁO TRÌNH

QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC

VỀ

AN NINH - QUỐC PHÒNG



NHÀ XUẤT BẢN ĐẠI HỌC QUỐC GIA HÀ NỘI

KHOA QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC VỀ XÃ HỘI

GIÁO TRÌNH
QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC
VỀ AN NINH – QUỐC PHÒNG
(In lần thứ 2)

NHÀ XUẤT BẢN ĐẠI HỌC QUỐC GIA HÀ NỘI

Chủ biên & biên soạn
PGS. TS. Nguyễn Xuân Yêm

MỤC LỤC

	<i>Lời nói đầu</i>	5
	<i>Phân mở đầu</i>	7
Chương I	Những vấn đề cơ bản về an ninh, quốc phòng	9
I.	Những khái niệm cơ bản	9
II.	Những yếu tố tác động đến an ninh, quốc phòng	25
Chương II	Những quan điểm của Đảng, Nhà nước về an ninh, quốc phòng	37
I.	Những quan điểm và tư tưởng chỉ đạo quản lý Nhà nước về an ninh, quốc phòng	37
II.	Mối quan hệ giữa an ninh, quốc phòng và sự phát triển xã hội	38
III.	Những tư tưởng, quan điểm định hướng xây dựng lực lượng vũ trang thực hiện nhiệm vụ bảo vệ Tổ quốc xã hội chủ nghĩa	43
IV.	Nguyên tắc kết hợp quản lý Nhà nước về an ninh, quốc phòng theo ngành và theo lãnh thổ	48
Chương III	Nội dung quản lý Nhà nước về an	53

	an ninh quốc gia, trật tự an toàn xã hội	
I.	Mục tiêu, đặc điểm, tính chất quản lý Nhà nước về an ninh quốc gia, trật tự an toàn xã hội	53
II.	Nội dung quản lý Nhà nước về an ninh quốc gia, trật tự an toàn xã hội.	79
III.	Các hình thức, phương pháp và cơ chế quản lý Nhà nước về an ninh quốc gia, trật tự an toàn xã hội.	86
IV.	Hệ thống quản lý Nhà nước về an ninh quốc gia, trật tự an toàn xã hội	89
Chương IV	Nội dung quản lý Nhà nước về quốc phòng	92
I.	Những đặc điểm, tính chất của quản lý Nhà nước về quốc phòng	92
II.	Nội dung quản lý Nhà nước về quốc phòng	93
III.	Các hình thức, phương pháp, cơ chế quản lý Nhà nước về quốc phòng	110
IV.	Hệ thống quản lý Nhà nước về quốc phòng	112
	<i>Tài liệu tham khảo</i>	115
	Câu hỏi ôn tập	117

LỜI NÓI ĐẦU

Quản lý Nhà nước về an ninh, quốc phòng là tập bài giảng thuộc chương trình đào tạo Đại học Hành chính, có mục đích cung cấp kiến thức cho sinh viên, học viên Đại học Hành chính kiến thức cơ bản về an ninh, quốc phòng, quản lý Nhà nước về an ninh, quốc phòng, làm cơ sở phương pháp luận để nghiên cứu các vấn đề thực tiễn quản lý Nhà nước về an ninh, quốc phòng.

Tập bài giảng được Khoa Quản lý Nhà nước về xã hội - Học viện Hành chính Quốc gia tổ chức biên soạn theo kế hoạch xây dựng và hoàn thiện chương trình đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức Nhà nước của Học viện Hành chính Quốc gia, gồm 4 chương: Những vấn đề cơ bản về an ninh, quốc phòng; những quan điểm của Đảng, Nhà nước về an ninh, quốc phòng; nội dung quản lý Nhà nước về an ninh quốc gia, trật tự an toàn xã hội; nội dung quản lý Nhà nước về quốc phòng.

Để biên soạn cuốn Quản lý Nhà nước về an ninh, quốc phòng, tác giả đã tham khảo và sử dụng tài liệu của Bộ Công an, Bộ Quốc phòng, Học viện Chính trị Quốc gia Hồ Chí Minh, các bài giảng bồi dưỡng chuyên viên, chuyên viên chính, chuyên viên cao cấp tại Học viện Hành chính Quốc gia và nhiều tài liệu trong và ngoài nước khác.

Do được biên soạn lần đầu nên cuốn sách khó tránh khỏi những sai sót, hạn chế. Rất mong nhận được sự góp ý của học viên và bạn đọc để cuốn sách này có thể được bổ sung, sửa chữa, hoàn thiện trong lần tái bản.

Hà Nội, năm 2004

KHOA QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC VỀ XÃ HỘI

PHẦN MỞ ĐẦU

Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc Đảng Cộng sản Việt Nam lần thứ IX khi đề cập tới các nhiệm vụ tăng cường quốc phòng và an ninh đã nhấn mạnh: *"Tăng cường quốc phòng, giữ vững an ninh quốc gia và toàn vẹn lãnh thổ là nhiệm vụ trọng yếu thường xuyên của Đảng, Nhà nước và của toàn dân, trong đó Quân đội nhân dân và Công an nhân dân là lực lượng nòng cốt"*.

Quản lý Nhà nước về an ninh, quốc phòng có vai trò đặc biệt quan trọng trong hoạt động quản lý Nhà nước vào thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hóa và hiện đại hóa đất nước, xây dựng nền kinh tế thị trường theo định hướng xã hội chủ nghĩa.

Về đối tượng nghiên cứu: Quản lý Nhà nước về an ninh, quốc phòng là môn học mang tính ứng dụng, mục đích của môn học là góp phần hình thành luận cứ khoa học để hoạch định cơ chế, chính sách quản lý Nhà nước ở nước ta. Môn học được hình thành dựa trên cơ sở những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác-Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, những quan điểm cơ bản của Đảng và Nhà nước về quản lý Nhà nước, thực tiễn của công cuộc đổi mới công tác an ninh, quốc phòng ở nước ta trong hơn 15 năm vừa qua.

Môn học *Quản lý Nhà nước về an ninh, quốc phòng* nghiên cứu những khái niệm cơ bản về an ninh, quốc phòng; những yếu tố trong và ngoài nước tác động đến an ninh, quốc phòng; những quan điểm của Đảng, Nhà nước về an ninh,

quốc phòng; các nội dung cơ bản quản lý Nhà nước về an ninh và quốc phòng.

Như vậy quản lý Nhà nước về an ninh, quốc phòng chủ yếu nghiên cứu những vấn đề cơ bản của khoa học quản lý Nhà nước trong lĩnh vực an ninh, quốc phòng, cơ sở khoa học của việc hoạch định chính sách bảo vệ an ninh quốc gia, trật tự an toàn xã hội, về bảo vệ Tổ quốc, củng cố quốc phòng trong thời kỳ đổi mới, đẩy mạnh công nghiệp hoá, hiện đại hoá đất nước.

Về phương pháp nghiên cứu: Quản lý Nhà nước về an ninh, quốc phòng là môn học chủ yếu nghiên cứu về quản lý Nhà nước, do đó ngoài việc tuân thủ các phương pháp truyền thống của Khoa học quản lý Mác xít như phương pháp duy vật biện chứng, duy vật lịch sử, môn học quản lý Nhà nước về an ninh, quốc phòng coi trọng *phương pháp hệ thống*. Đối tượng của quản lý Nhà nước về an ninh, quốc phòng là các quá trình kinh tế-xã hội, an ninh, quốc phòng, pháp luật, v.v... đang diễn ra nên rất cần coi trọng *phương pháp tổng kết thực tiễn*, thông qua thực tiễn để kiểm chứng mức độ phù hợp của chính sách, biện pháp quản lý Nhà nước. Ngoài ra còn sử dụng các *phương pháp điều tra xã hội học, phương pháp thực nghiệm, phương pháp toán học, phương pháp kinh tế, phương pháp mô hình hoá v.v...*

Chương trình môn học gồm 45 tiết, trong đó bao gồm các hoạt động lên lớp, thảo luận và kiểm tra, thi hết môn.

Tập bài giảng *Quản lý Nhà nước về an ninh, quốc phòng* gồm phần mở đầu, kết luận và được bố cục thành 4 chương, danh mục tài liệu tham khảo, hệ thống các câu hỏi ôn tập thi hết môn học.

Chương 1

NHỮNG VẤN ĐỀ CƠ BẢN VỀ AN NINH, QUỐC PHÒNG

I. NHỮNG KHÁI NIỆM CƠ BẢN

1. Các khái niệm về an ninh

Thực tiễn bảo vệ an ninh, trật tự ở Việt Nam hơn nửa thập kỉ qua, nhất là thời kỳ đổi mới đã giúp chúng ta nhận thức rõ hơn về an ninh quốc gia, trật tự an toàn xã hội.

1.1. An ninh, an ninh quốc gia, trật tự an toàn xã hội

An ninh theo nghĩa rộng là sự an toàn, ổn định chung của một chế độ, một xã hội.

Văn kiện Đại hội toàn quốc lần thứ IX Đảng Cộng sản Việt Nam xác định: *"Tăng cường quản lý Nhà nước về quốc phòng và an ninh trên phạm vi cả nước và từng địa phương, cơ sở, đưa nhiệm vụ quản lý Nhà nước về quốc phòng và an ninh vào chương trình chính khóa đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức"*. Ở đây, an ninh hiểu theo nghĩa là an ninh quốc gia, trật tự an toàn xã hội theo quy định của Hiến pháp nước Cộng hòa XHCN Việt Nam năm 1992.

Từ điển Bách khoa toàn thư Công an nhân dân năm 2000 định nghĩa: *"An ninh quốc gia (ANQG) là sự ổn định và phát triển vững mạnh về mọi mặt của một chế độ xã hội và độc lập, chủ quyền, thống nhất, toàn vẹn lãnh thổ của một*

quốc gia. Còn trật tự an toàn xã hội (TTATXH) là trạng thái xã hội có trật tự, kỉ cương, trong đó mọi người sống yên ổn trên cơ sở các quy phạm pháp luật và chuẩn mực đạo đức pháp lý xác định”.

Thông thường khái niệm *an ninh quốc gia* thể hiện qua *hệ chính trị*, nhưng mỗi nước quan niệm khác nhau về vấn đề này. *Còn trật tự an toàn xã hội* phản ánh mối quan hệ xã hội, quan hệ cộng đồng trong phạm vi một quốc gia.

An ninh quốc gia là sự thể hiện quan hệ chính trị giữa các giai cấp, khẳng định vị trí của giai cấp cầm quyền đối với xã hội. Còn trật tự an toàn xã hội là hệ thống các quan hệ xã hội được hình thành và điều chỉnh bởi hệ thống các quy phạm pháp luật của Nhà nước và các chuẩn mực đạo đức, thuần phong mỹ tục trong đời sống cộng đồng của mỗi dân tộc, một quốc gia, nhờ đó, mọi công dân sống và lao động có tổ chức, có kỉ cương, mọi lợi ích chính đáng được bảo đảm không bị xâm hại.

Như vậy, an ninh quốc gia, trật tự an toàn xã hội bao gồm hai nội dung, hai mối quan hệ chính trị: *Đối nội và đối ngoại của Nhà nước*, có quan hệ chặt chẽ với nhau. An ninh quốc gia thể hiện quan hệ chính trị giữa các giai cấp, các tập đoàn, các lực lượng chính trị-xã hội, các đảng phái và khẳng định vị trí địa vị chính trị-pháp lý của giai cấp (hoặc của tập đoàn, lực lượng) cầm quyền đối với giai cấp (lực lượng, tập đoàn) khác. Vấn đề này được thể hiện đầy đủ trong Hiến pháp năm 1992 của nước CHXHCN Việt Nam.

“Đảng Cộng sản Việt Nam, đội tiên phong của giai cấp công nhân Việt Nam, đại biểu trung thành quyền lợi của giai

cấp công nhân, nhân dân lao động và của cả dân tộc, theo chủ nghĩa Mác-Lê-nin và tư tưởng Hồ Chí Minh, là lực lượng lãnh đạo Nhà nước và xã hội

Mọi tổ chức của Đảng hoạt động trong khuôn khổ Hiến pháp và pháp luật” (Điều 4).

“Nhà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là Nhà nước của nhân dân, do nhân dân, vì nhân dân. Tất cả quyền lực Nhà nước thuộc về nhân dân mà nền tảng là liên minh giai cấp công nhân với giai cấp nông dân và tầng lớp trí thức” (Điều 2).

Ở nước ta, lý tưởng chính trị, quan điểm chính trị, các chuẩn mực pháp quyền, đạo đức... thể hiện ý chí và nguyện vọng của nhân dân mà nền tảng là giai cấp công nhân liên minh với giai cấp nông dân và trí thức được thể chế hóa thành Hiến pháp và pháp luật. Các quan hệ giai cấp, quan hệ giữa các dân tộc, quan hệ xã hội... được các quy phạm pháp luật điều chỉnh nhằm bảo vệ sự ổn định và phát triển của chế độ chính trị xã hội chủ nghĩa, vì hòa bình, độc lập dân tộc, thực hiện dân giàu, nước mạnh, xã hội công bằng, dân chủ, văn minh. Ngược lại, ở các nước tư bản, an ninh quốc gia khẳng định sự tồn tại vĩnh viễn của chủ nghĩa tư bản, sự thống trị của giai cấp tư sản và duy trì trật tự tư sản về tư tưởng, chính trị, pháp quyền, đạo đức lối sống...

Về quan hệ chính trị đối ngoại, khái niệm an ninh quốc gia bao gồm hai nội dung. Một là, khẳng định độc lập, chủ quyền, thống nhất và toàn vẹn lãnh thổ quốc gia. Hai là thiết lập các mối quan hệ với các quốc gia theo chuẩn mực chính trị, pháp lý, đạo đức của Nhà nước thể hiện trong Hiến pháp và các đạo luật.

“Nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là một nước độc lập, có chủ quyền, thống nhất toàn vẹn lãnh thổ, bao gồm đất liền, các hải đảo, vùng biển và vùng trời” (Điều 1).

“Nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thực hiện chính sách hòa bình, hữu nghị, mở rộng giao lưu và hợp tác với tất cả các nước trên thế giới, không phân biệt chế độ chính trị và xã hội khác nhau, trên cơ sở tôn trọng độc lập, chủ quyền và toàn vẹn lãnh thổ của nhau, bình đẳng và các bên cùng có lợi; tăng cường đoàn kết hữu nghị và quan hệ hợp tác với các nước xã hội chủ nghĩa và các nước láng giềng, tích cực ủng hộ và góp phần vào cuộc đấu tranh chung của nhân dân thế giới vì hòa bình, độc lập dân tộc, dân chủ và tiến bộ xã hội” (Điều 14).

Như vậy, khái niệm an ninh quốc gia thuộc lĩnh vực chính trị-pháp lý có nội dung khác nhau giữa các Nhà nước. Bởi vậy V. I. Lê nin đã ghi rõ: *“Những cội rễ sâu xa nhất của chính sách đối nội cũng như chính sách đối ngoại của Nhà nước chúng ta đều do những lợi ích kinh tế, địa vị kinh tế của các giai cấp thống trị ở nước ta quyết định”*¹.

Bảo vệ an ninh quốc gia là phòng ngừa, phát hiện, đấu tranh chống lại các hoạt động thù địch và những hoạt động khác xâm hại an ninh quốc gia. Còn đấu tranh bảo vệ trật tự an toàn xã hội bao gồm các nội dung chủ yếu: Chống tội phạm, giữ gìn trật tự công cộng, phòng ngừa tai nạn, bài trừ tệ nạn xã hội, chống ô nhiễm môi trường nhằm bảo đảm hoạt

¹ V. I. Lê nin: *Toàn tập*, tập 36, Nhà xuất bản Tiến bộ, Mátxcova 1977, trang 403.

đồng bình thường yên ổn, hợp pháp của các cơ quan Nhà nước, các tổ chức xã hội và mọi công dân.

Về đối ngoại, một mặt chúng ta khẳng định: "Tổ quốc Việt Nam là thiêng liêng, bất khả xâm phạm. Mọi âm mưu và hành động chống lại độc lập chủ quyền, thống nhất và toàn vẹn lãnh thổ của Tổ quốc, chống lại sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa đều bị nghiêm trị theo pháp luật" (*Điều 13 Hiến pháp năm 1992*). Mặt khác chúng ta chủ động thiết lập mối quan hệ hữu nghị, hợp tác với các nước trên nguyên tắc cùng có lợi, tôn trọng độc lập, chủ quyền của nhau, không can thiệp vào công việc nội bộ của nhau, góp phần đấu tranh vì hòa bình, độc lập dân tộc, dân chủ và tiến bộ xã hội. Trong quan hệ quốc tế, Nhà nước ta chủ động bảo vệ lợi ích chính đáng của dân tộc ta, Tổ quốc ta, đồng thời tôn trọng lợi ích chính đáng của dân tộc khác, quốc gia khác. Trong tình hình chính trị thế giới, khu vực diễn biến mau lẹ, phức tạp và khó lường, cần nhạy bén và tỉnh táo, sáng suốt trong việc tổ chức các mối quan hệ quốc tế, đặc biệt chú ý quản lý Nhà nước về hoạt động đối ngoại trên tất cả các lĩnh vực nhằm phát huy và khắc phục kịp thời các sơ hở, thiếu sót mà lực lượng thù địch có thể lợi dụng để chống phá ta, xâm phạm an ninh quốc gia từ nhiều phía.

Trong quá trình xây dựng nền kinh tế thị trường theo định hướng xã hội chủ nghĩa, mở cửa với nước ngoài, mở rộng giao lưu, trao đổi hợp tác kinh tế với các nước cần đặc biệt chú ý kết hợp phát triển kinh tế, chấn hưng đất nước và bảo vệ an ninh quốc gia, bảo đảm sự ổn định chính trị để phát triển. Việc kết hợp này trước hết và quan trọng nhất phải

được tính đến trong quá trình thiết kế cơ chế chính sách trong hệ thống luật pháp và theo dõi, giám sát chặt chẽ việc thực hiện để kịp thời phát hiện những thiếu sót lệch lạc làm suy yếu an ninh quốc gia, trật tự an toàn xã hội. Thực tế cho thấy sau hơn 15 năm đổi mới, bên cạnh cái được, cái thành công quan trọng bước đầu về kinh tế cũng bộc lộ một số yếu kém của chúng ta trong việc quản lý Nhà nước về hoạt động kinh tế đối ngoại, để cho kẻ địch lợi dụng chống phá ta trong quá trình làm ăn kinh tế với ta. Cá biệt có nơi có lúc công tác bảo vệ an ninh quốc gia còn nhiều sơ hở, thiếu sót. Trong nhận thức chúng ta chưa thấy hết yêu cầu của bảo vệ an ninh quốc gia phục vụ cho phát triển kinh tế, chưa nhận thức rõ đối tượng và đối tác, cho nên thường nhấn mạnh một mặt, cường điệu một mặt, có thể dẫn tới quyết định bất lợi về mặt chính trị.

Như vậy, các khái niệm an ninh quốc gia, trật tự an toàn xã hội và bảo vệ an ninh quốc gia, trật tự an toàn xã hội về mặt quan hệ chính trị, đối ngoại sẽ có nội dung khác nhau, đặc biệt giữa các quốc gia có chế độ chính trị khác nhau.

Về mặt đối nội bảo vệ an ninh, trật tự an toàn xã hội là bảo vệ hệ thống chính trị, bảo vệ đường lối, chủ trương của Đảng, Nhà nước, bảo vệ sự phát triển của nền kinh tế thị trường theo định hướng xã hội chủ nghĩa ở nước ta. Bảo vệ hệ thống chính trị được gọi là bảo vệ an ninh chính trị. Một mặt, bảo vệ con người và tổ chức không để kẻ thù hoạt động phá hoại, khủng bố, ám sát hoặc lôi kéo, khống chế làm tay sai cho chúng. Mặt khác, phòng ngừa và đấu tranh chống lại sự tha hóa, biến chất của một số cán bộ, đảng viên, trước hết là

đội ngũ cán bộ chủ chốt các cấp, các ngành. Bảo đảm sự hoạt động bình thường của cả hệ thống chính trị. Mặt khác phải bảo đảm thực hiện có kết quả đường lối, chủ trương, chính sách đối nội, đối ngoại của Đảng và Nhà nước, tăng cường pháp chế xã hội chủ nghĩa.

Bảo vệ sự phát triển của nền kinh tế thị trường theo định hướng xã hội chủ nghĩa ở nước ta cũng gồm hai mặt: *Một là*, bảo vệ cơ sở vật chất khỏi sự phá hoại (từ nhiều phía, nhiều hướng, do nhiều đối tượng khác nhau, nhằm mục đích khác nhau...) khỏi bị phá hoại. *Hai là* bảo vệ thực hiện có kết quả chính sách và giải pháp kinh tế của Đảng và Nhà nước, bảo đảm môi trường thuận lợi (trật tự an toàn xã hội) cho sự nghiệp xây dựng kinh tế, phát triển văn hóa, thực hiện dân giàu nước mạnh, người dân được hưởng tự do, ấm no, hạnh phúc. Cũng có thể nói, bảo vệ cơ sở vật chất của chủ nghĩa xã hội thực chất là bảo vệ các lợi ích kinh tế chính đáng, hợp pháp của các chủ thể kinh tế (Nhà nước, tập thể, tư nhân, cá thể...) trong thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hoá, hiện đại hoá đất nước.

Toàn bộ nội dung bảo vệ an ninh quốc gia, trật tự an toàn xã hội về mặt đối nội được khái quát và ghi rõ trong Hiến pháp 1992: "Nhà nước quản lý xã hội bằng pháp luật, không ngừng tăng cường pháp chế xã hội chủ nghĩa."

Các cơ quan Nhà nước, tổ chức kinh tế, tổ chức xã hội, đơn vị vũ trang nhân dân và mọi công dân phải nghiêm chỉnh chấp hành Hiến pháp, pháp luật, đấu tranh phòng ngừa và chống các tội phạm, các hành vi vi phạm Hiến pháp, pháp luật. Mọi hành động xâm phạm lợi ích của Nhà nước.

quyền và lợi ích hợp pháp của tập thể và của công dân đều bị xử lý theo pháp luật” (Điều 12).

1.2. Thế trận an ninh nhân dân

Sự nghiệp bảo vệ an ninh, trật tự liên quan tới lợi ích thiết thân của mọi thành viên trong xã hội. Bảo vệ an ninh, trật tự, xây dựng nền an ninh nhân dân không phải là một thứ chuyên môn đơn thuần mà chính là sự nghiệp của nhân dân, do nhân dân, vì nhân dân. Thực chất đó là một cuộc vận động phong trào cách mạng của quần chúng xây dựng thế trận an ninh nhân dân, bảo vệ an ninh, trật tự từ cơ sở, bảo vệ cuộc sống yên vui, lành mạnh của nhân dân. Việc phát huy được khí thế cách mạng của quần chúng tự mình đứng lên bảo vệ an ninh, trật tự, là sự uy hiếp đáng sợ nhất đối với kẻ địch, đối với mọi loại tội phạm. Nền an ninh nhân dân được xây dựng và triển khai trên hai địa bàn chiến lược: Địa bàn dân cư và địa bàn nội bộ.

Thế trận an ninh nhân dân là hình thái tổ chức và bố trí lực lượng theo một ý đồ chiến lược để phát huy sức mạnh tổng hợp bảo vệ an ninh, trật tự. Thế trận an ninh nhân dân được xây dựng trên nền an ninh nhân dân vững chắc, từ đơn vị cơ sở, có liên hệ phối hợp chặt chẽ với nhau trên từng địa bàn, từng khu vực và trong phạm vi cả nước.

Để xây dựng thế trận an ninh nhân dân, phải xác định rõ nhiệm vụ và đối tượng đấu tranh, xây dựng kế hoạch toàn diện, bảo đảm các điều kiện duy trì và đẩy mạnh phong trào bảo vệ an ninh Tổ quốc, sự phối hợp giữa các lực lượng. Xây dựng thế trận an ninh nhân dân là nhiệm vụ của các cấp ủy đảng, chính quyền các cấp, trong đó lực lượng

Cong an nhân dân làm tham mưu, hướng dẫn và tổ chức triển khai thực hiện

1.3. Quản lý Nhà nước về an ninh quốc gia, trật tự an toàn xã hội

Quản lý Nhà nước về ANQG, TTATXH (sau đây gọi tắt là quản lý Nhà nước về an ninh, trật tự) là hoạt động chấp hành và điều hành của các cơ quan Nhà nước hoặc các tổ chức xã hội được Nhà nước ủy quyền, được tiến hành trên cơ sở pháp luật và để thi hành pháp luật nhằm thực hiện trong cuộc sống hàng ngày các chức năng Nhà nước trong lĩnh vực bảo vệ ANQG, TTATXH.

Quản lý Nhà nước là sự tác động có tổ chức và điều chỉnh mang tính quyền lực Nhà nước đối với các quá trình xã hội và hành vi hoạt động của con người để duy trì và phát triển các mối quan hệ xã hội và trật tự pháp luật nhằm thực hiện những chức năng và nhiệm vụ của Nhà nước trong công cuộc xây dựng CNXH và bảo vệ Tổ quốc XHCN.

Quản lý Nhà nước là sự quản lý bằng pháp luật của Nhà nước để thực hiện quyền lực của Nhà nước. Để góp phần ổn định tình hình kinh tế-xã hội và phát triển đất nước, một trong những điều kiện tiên quyết là phải bảo vệ vững chắc an ninh quốc gia (ANQG), trật tự an toàn xã hội (TTATXH) ổn định đời sống chính trị và tinh thần của nhân dân. Đó cũng là quy luật tất yếu của sự phát triển xã hội của các quốc gia trên thế giới.

Trong suốt quá trình lịch sử của đất nước, ông cha ta đã tổng kết: Dựng nước đi đôi với giữ nước. Đảng Cộng sản Việt Nam đã kế thừa và phát triển quy luật đó trong thời đại

ngày nay: Xây dựng CNXH phải đi đôi với bảo vệ Tổ quốc XHCN.

Trong hoàn cảnh nước ta bước vào xây dựng CNXH, chúng ta khai phá một con đường mới chưa có một khuôn mẫu nào cho trước, trong bối cảnh tình hình quốc tế diễn biến phức tạp, chúng ta đang tiến hành công cuộc đổi mới toàn diện về các mặt kinh tế-xã hội, nhiệm vụ bảo vệ ANQG, giữ gìn TTATXH đã trở thành một nhiệm vụ cực kỳ quan trọng của toàn Đảng, toàn quân và toàn dân ta trong giai đoạn cách mạng mới.

Các nghị quyết của Đảng và Hiến pháp, pháp luật của Nhà nước đều nhấn mạnh tầm quan trọng của công tác quản lý Nhà nước về ANQG, TTATXH. Điều 1 Pháp lệnh lực lượng An ninh nhân dân Việt Nam quy định:

"Bảo vệ an ninh quốc gia là nhiệm vụ của Nhà nước CHXHCN Việt Nam và của toàn thể nhân dân Việt Nam. Các cơ quan Nhà nước, đoàn thể nhân dân, tổ chức xã hội và mỗi công dân Việt Nam đều có nghĩa vụ bảo vệ an ninh Tổ quốc Việt Nam XHCN". Điều 1 Pháp lệnh lực lượng Cảnh sát nhân dân Việt Nam cũng quy định "Bảo vệ TTATXH là nhiệm vụ của Nhà nước CNXHCN Việt Nam và là nghĩa vụ của mỗi công dân Việt Nam".

Các nghị quyết của Đảng và Hiến pháp, pháp luật của Nhà nước đều nhấn mạnh tầm quan trọng của công tác quản lý Nhà nước về ANQG, TTATXH.

2. Các khái niệm về quốc phòng

Quan triệt đường lối cách mạng của Đảng qua các thời kỳ và từ thực tiễn của cuộc đấu tranh cách mạng nước ta từ

nam 1975 đến nay, tư duy quốc phòng của chúng ta đã có sự phát triển mạnh mẽ trong quá trình đổi mới của đất nước và cũng góp phần vào công cuộc đổi mới đó.

Đổi mới tư duy về quốc phòng bắt nguồn từ đổi mới tư duy về lao về Tổ quốc XHCN. Trước đây, tư duy về nhiệm vụ bảo vệ Tổ quốc của chúng ta chủ yếu tập trung vào các giải pháp quân sự, trực tiếp chuẩn bị để chiến thắng trong cuộc chiến tranh xâm lược có quy mô lớn. Ngày nay, chúng ta ngày càng nhận thức sâu sắc hơn, đầy đủ và toàn diện hơn về nhiệm vụ bảo vệ Tổ quốc trong thời bình; về những yếu tố cấu thành và những chủ trương biện pháp để tạo nên sức mạnh quốc phòng của đất nước trong điều kiện mới; về âm mưu và hành động của các thế lực thù địch đối với nước ta không chỉ bằng hành động vũ trang mà thâm độc và xảo quyệt hơn là bằng biện pháp phi vũ trang kết hợp với vũ trang theo mức độ, quy mô khác nhau khi cần và thời cơ cho phép. Vì vậy, xét trên lĩnh vực an ninh, quốc phòng chúng ta phải luôn tỉnh táo, nhạy bén trước biến động của tình hình; luôn nắm vững quy luật về dựng nước và giữ nước của dân tộc, vận dụng sáng tạo chủ nghĩa Mác-Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh về chiến tranh nhân dân vào điều kiện cụ thể của cách mạng; phân tích đánh giá đúng tình hình, kịp thời đổi mới tư duy về quốc phòng, bảo vệ Tổ quốc; xác lập đúng đắn các quan hệ, đường lối, chủ trương, chính sách và đề ra các giải pháp phù hợp với nhiệm vụ quốc phòng trong điều kiện mới.

2.1. Quốc phòng

Từ điển Bách khoa Quân sự năm 1996 định nghĩa: "*Quốc phòng là công cuộc giữ nước của một quốc gia, gồm tổng thể*

hoạt động đối nội và đối ngoại về quân sự, chính trị, kinh tế, văn hóa, khoa học,... của Nhà nước và nhân dân để phòng thủ đất nước, tạo nên sức mạnh toàn diện, cân đối, trong đó sức mạnh quân sự là đặc trưng, nhằm giữ hòa bình, đẩy lùi, ngăn chặn các hoạt động gây chiến của kẻ thù và sẵn sàng đánh thắng chiến tranh xâm lược dưới mọi hình thức và quy mô”.

Quốc phòng ngày nay phải đáp ứng cả yêu cầu đấu tranh thời bình và thời chiến, cả đấu tranh quân sự và đấu tranh phi vũ trang quân sự. Tuy nhiên, quốc phòng luôn lấy các hoạt động quân sự làm đặc trưng, kết hợp chặt chẽ với các hoạt động phi quân sự khác, lấy các lực lượng vũ trang làm lực lượng nòng cốt, phối hợp chặt chẽ với các lực lượng khác của toàn dân, phát huy tác dụng to lớn của các lực lượng này trong thời bình cũng như thời chiến.

2.2. Nền quốc phòng toàn dân

Trên cơ sở công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước, để xây dựng nền quốc phòng toàn dân, từng bước hiện đại, có tiềm lực quốc phòng ngày càng toàn diện. Xây dựng thể trận quốc phòng vững mạnh gắn với nền an ninh toàn dân và thể trận an ninh nhân dân, nhất là trên các địa bàn trọng điểm.

- Xây dựng tiềm lực mọi mặt của nền quốc phòng toàn dân trên cơ sở kết hợp chặt chẽ kinh tế với quốc phòng, xây dựng đất nước với bảo vệ Tổ quốc.

Mọi hoạt động của đất nước đều có mục tiêu tạo ra sức mạnh mọi mặt của quốc phòng toàn dân, quan trọng là tạo ra tiềm lực trên 3 mặt: Chính trị-tinh thần, kinh tế-khoa học công nghệ, quân sự.

Tiềm lực chính trị tinh thần phản ánh thái độ chính trị của nhân dân đối với quốc gia và chế độ chính trị-thể hiện ở đường lối chính trị của Đảng cầm quyền và Nhà nước của nó. Đối với nước ta, xây dựng tiềm lực chính trị-tinh thần của quốc phòng toàn dân là xây dựng lòng tin của nhân dân vào sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc XHCN, thể hiện ở sự tin tưởng của nhân dân đối với đường lối đổi mới của Đảng; sự gắn bó mật thiết giữa Đảng với nhân dân, quân với dân; sự vững chắc của khối đại đoàn kết toàn dân trên cơ sở liên minh công nông và trí thức, dưới sự lãnh đạo của Đảng. Trên cơ sở đó mà nâng cao giác ngộ và cảnh giác chính trị của nhân dân trước âm mưu và hoạt động của các lực lượng thù địch, củng cố sự nhất trí về chính trị-tinh thần trong toàn Đảng, toàn dân và toàn quân đối với nhiệm vụ củng cố quốc phòng, bảo vệ Tổ quốc.

Trong tình hình mới, phải rất coi trọng xây dựng "trận địa lòng dân", xây dựng cơ sở chính trị vững mạnh, nhất là ở các địa bàn trọng điểm, quan tâm thích đáng đến các vùng sâu, vùng xa, miền núi và các căn cứ địa cách mạng trước đây; thực hiện tốt các chính sách xã hội, chống các tệ nạn "cửa quyền", tham nhũng, sách nhiễu với dân, vi phạm quyền làm chủ của nhân dân, không ngừng nâng cao đời sống vật chất, tinh thần của nhân dân.

Xây dựng tiềm lực kinh tế-khoa học công nghệ của quốc phòng toàn dân là trên cơ sở phát triển kinh tế-xã hội và khoa học công nghệ theo hướng công nghiệp hóa, hiện đại hóa, từng bước xây dựng cơ sở vật chất-kỹ thuật và phát triển khoa học quân sự của nền quốc phòng toàn dân. Trọng

tâm là xây dựng nền công nghiệp quốc phòng, bảo đảm trang bị kỹ thuật cho các lực lượng vũ trang ngày càng hiện đại, chuẩn bị động viên nền kinh tế-nhất là động viên công nghiệp phục vụ nhu cầu quốc phòng khi cần thiết và đặc biệt coi trọng nâng cao trình độ cán bộ, chiến sĩ các lực lượng vũ trang phát huy nhân tố con người trong chiến tranh hiện đại.

Trong tình hình đất nước ta hiện nay, giải quyết đúng đắn mối quan hệ giữa phát triển kinh tế, công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước với tăng cường tiềm lực quốc phòng là vấn đề khó khăn, phức tạp *"Đi đôi với việc xây dựng cơ sở chính trị, tinh thần của sự nghiệp bảo vệ Tổ quốc, cần tập trung xây dựng tiềm lực và sức mạnh của nền kinh tế, khoa học và công nghệ quốc gia, trong đó vấn đề quan trọng hàng đầu là phải quán triệt và tổ chức thực hiện có hiệu quả cao việc kết hợp phát triển kinh tế với củng cố quốc phòng-an ninh trong quá trình đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước"*¹. Phải nhận rõ hơn yêu cầu của nhiệm vụ bảo vệ Tổ quốc trong thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa. Một mặt, bảo vệ sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước theo định hướng XHCN là nhiệm vụ chính trị trung tâm, mục tiêu bao trùm của quốc phòng và an ninh; mặt khác quốc phòng và an ninh phải biết tận dụng kết quả của công nghiệp hóa, hiện đại hóa và trên cơ sở của công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước để củng cố quốc phòng, an ninh, xây dựng quân đội theo hướng từng bước hiện đại.

¹ Tham luận của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng Phạm Văn Trà tại Đại hội toàn quốc Đảng Cộng sản Việt Nam lần thứ IX.

Trên cơ sở tiềm lực chính trị-tinh thần và kinh tế-khoa học công nghệ xây dựng sức mạnh quân sự đủ sức răn đe, ngăn ngừa và đối phó thắng lợi với các tình huống xảy ra trong thời bình và sẵn sàng tiến hành thắng lợi chiến tranh nhân dân bảo vệ Tổ quốc.

2.3. Thế trận quốc phòng toàn dân

Thế trận quốc phòng là hình thái tổ chức, bố trí lực lượng mọi mặt của đất nước và của toàn dân trên toàn bộ lãnh thổ đất nước, theo ý định của chiến lược bảo vệ Tổ quốc trong các khả năng và tình huống. Bảo đảm vững trên toàn cục, mạnh ở trọng điểm, đủ sức xử lý thắng lợi các tình huống xảy ra trong thời bình, đồng thời sẵn sàng chuyển thành thế trận chiến tranh nhân dân, đánh thắng chiến tranh xâm lược trên các quy mô.

Trong tình hình hiện nay, thế trận quốc phòng toàn dân phải được triển khai toàn diện và đồng thời trên tất cả các lĩnh vực đấu tranh, gắn chặt quốc phòng với an ninh nhằm đối phó có hiệu quả với các âm mưu và hoạt động chống phá của địch trên mọi lĩnh vực, trên từng địa bàn, từng vùng, từng địa phương và trong cả nước, đặc biệt chú trọng biên giới đất liền, ven biển và hải đảo, các đô thị lớn và địa bàn chiến lược quan trọng.

Xây dựng thế trận quốc phòng toàn dân một cách toàn diện, trên cơ sở xây dựng tiềm lực chính trị-tinh thần là quan trọng nhất. Xây dựng khu vực phòng thủ vững chắc và bố trí thế trận của các binh đoàn chủ lực là nòng cốt, kết hợp chặt chẽ khu vực phòng thủ vững chắc và binh đoàn chủ lực cơ

động mạnh là nền tảng của quốc phòng toàn dân và chiến tranh nhân dân bảo vệ Tổ quốc XHCN.

Xây dựng thế trận quốc phòng toàn dân phải kết hợp chặt chẽ với thế trận an ninh nhân dân trong mọi hoạt động xây dựng và đấu tranh quốc phòng, an ninh trên tất cả các lĩnh vực và kinh nghiệm xử trí các tình huống.

Tổ chức rộng rãi có chất lượng việc giáo dục quốc phòng cho toàn dân, trước hết là cho cán bộ Đảng, Nhà nước, các đoàn thể và các doanh nghiệp sản xuất kinh doanh, cho các thế hệ thanh niên, cho học sinh và sinh viên các trường.

Chiến lược bảo vệ Tổ quốc là một chiến lược tổng hợp, trong đó quốc phòng là bộ phận cấu thành và là bộ phận chủ đạo của chiến lược bảo vệ Tổ quốc. Chiến lược quốc phòng gắn bó mật thiết với chiến lược an ninh và chiến lược đối ngoại. Chiến lược quốc phòng, an ninh và đối ngoại lại gắn bó chặt chẽ và dựa trên cơ sở của chiến lược kinh tế-xã hội. Xây dựng đất nước trong hoà bình, an ninh và đối ngoại là những mũi tiến công rất quan trọng. Lực lượng vũ trang nhân dân là nòng cốt của quốc phòng toàn dân, sẵn sàng xử lý một cách hiệu quả các tình huống bất trắc xảy ra. Đó cũng chính là sự thể hiện tính tích cực tiến công của quốc phòng trong thời bình.

Trong thời bình, khả năng răn đe của quốc phòng và quân đội ngăn chặn những cuộc phiêu lưu quân sự nhằm lật đổ và xâm lược trước hết là ở sức mạnh quốc phòng toàn dân, toàn diện dưới sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam.

Củng cố quốc phòng, xây dựng lực lượng vũ trang không những để phòng chiến tranh, mà cao hơn nữa là đẩy lùi nguy cơ chiến tranh, củng cố hòa bình, đánh bại mọi âm mưu

và hành động của địch nhằm phá hoại hòa bình, đồng thời sẵn sàng đánh thắng chiến tranh xâm lược trên mọi quy mô. Cũng có hòa bình, ngăn ngừa và đẩy lùi nguy cơ chiến tranh là một nhiệm vụ chiến lược bảo đảm môi trường hòa bình để phát triển đất nước. Phải luôn luôn sẵn sàng nhất để đối phó với chiến tranh, đồng thời phải đánh bại mọi âm mưu và hoạt động của địch trong thời bình, không để bị "diễn biến hòa bình" hoặc "tự diễn biến hòa bình" dẫn đến bị sụp đổ ngay trong hòa bình.

2.4. Chiến tranh nhân dân

Chiến tranh nhân dân là cuộc chiến tranh bảo vệ Tổ quốc đặt dưới sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam, trong đó động viên tổ chức toàn dân đánh giặc, lấy lực lượng vũ trang Quân đội nhân dân, Công an nhân dân làm nòng cốt.

2.5. Quản lý Nhà nước về quốc phòng

Quản lý Nhà nước về quốc phòng là hoạt động chấp hành và điều hành của các cơ quan Nhà nước hoặc các tổ chức xã hội được Nhà nước ủy quyền, được tiến hành trên cơ sở pháp luật và để thi hành pháp luật nhằm thực hiện trong cuộc sống hàng ngày các chức năng Nhà nước trong lĩnh vực quốc phòng, quân sự.

II. NHỮNG YẾU TỐ TÁC ĐỘNG ĐẾN AN NINH, QUỐC PHÒNG

1. Tình hình quốc tế

1.1. Tình hình thế giới và khu vực

Sau khi Liên Xô tan rã và chế độ xã hội chủ nghĩa ở các nước Đông Âu sụp đổ, chủ nghĩa xã hội tạm thời lâm vào

thoái trào, so sánh lực lượng có lợi cho chủ nghĩa đế quốc. Tình hình thế giới tiếp tục diễn biến đa dạng, mau lẹ, phức tạp. Tuy xu thế hòa bình, hợp tác để phát triển tiếp tục được tăng cường, nhưng cuộc đấu tranh giai cấp, đấu tranh dân tộc vẫn diễn ra rất quyết liệt. Các mâu thuẫn cơ bản trên thế giới vẫn tồn tại và phát triển, có mặt sâu sắc hơn, nội dung và hình thức biểu hiện có nhiều nét mới. Thế giới đứng trước nhiều vấn đề có tính toàn cầu, cần có sự hợp tác đa phương trên các lĩnh vực kinh tế, khoa học kỹ thuật, môi trường sinh thái, dân số, phòng chống ma túy, nhưng tất cả các mặt này không tách rời quyền lợi quốc gia và độc lập dân tộc của mỗi nước. Nguy cơ chiến tranh thế giới hủy diệt tuy bị đẩy lùi, nhưng chiến tranh cục bộ, xung đột sắc tộc và tôn giáo, các hoạt động chạy đua vũ trang, can thiệp, lật đổ, khủng bố,... vẫn xảy ra ở nhiều nơi với tính chất gay go, quyết liệt, kéo dài.

Các nước tư bản chủ nghĩa dựa trên ưu thế về kinh tế, khoa học, công nghệ và quân sự, lôi kéo đồng minh, ra sức chi phối các cơ chế chính trị, quân sự, kinh tế-tài chính quốc tế, tiến hành nhiều biện pháp nhằm thực hiện tham vọng trở thành các siêu cường lãnh đạo thế giới. Lợi dụng triệt để sự khủng hoảng của chủ nghĩa xã hội, chủ nghĩa đế quốc ráo riết tiến hành chiến lược "diễn biến hòa bình", đe dọa chiến tranh, mưu toan xóa bỏ chủ nghĩa xã hội trên phạm vi toàn thế giới, làm tan rã phong trào cộng sản quốc tế, ngăn chặn các phong trào độc lập dân tộc và tiến bộ xã hội. Nhưng các nước tư bản chủ nghĩa cũng đang gặp không ít khó khăn, mâu thuẫn giữa tham vọng và khả năng thực hiện, như việc

kiểm soát và phát triển vũ khí hạt nhân, kiểm soát các hoạt động phát triển kinh tế thế giới theo quỹ đạo của chủ nghĩa tư bản. Các nước lớn và các nước công nghiệp phát triển có mặt thống nhất, thỏa thuận với nhau nhưng cũng có không ít mặt mâu thuẫn và cạnh tranh với nhau. Xu thế hình thành thế giới đa trung tâm: phong trào độc lập dân tộc đang phát triển mạnh mẽ, các quốc gia tìm mọi cách chống lại sự lệ thuộc vào chủ nghĩa tư bản, các nước này thực hiện sự liên kết song phương hoặc khu vực (như EU) để vừa thỏa hiệp vừa đấu tranh với các nước tư bản chủ nghĩa, bảo vệ lợi ích quốc gia của mình.

Châu Á-Thái Bình Dương là khu vực năng động về kinh tế, có vị trí địa-chính quan trọng trong bối cảnh quốc tế hiện tại. Các nước lớn đều quan tâm đến khu vực này, có nước đã chuyển dần trọng tâm chiến lược sang khu vực, làm cho *Châu Á-Thái Bình Dương* trở thành khu vực tập trung mâu thuẫn giữa các nước lớn và giữa các nước lớn với các nước trong khu vực. Sự tranh chấp chủ quyền về biển, đảo; sự tranh giành lợi ích giữa các nước lớn và chính sách chạy đua vũ trang chứa đựng những nhân tố có thể gây bùng nổ xung đột ở biển Đông.

Trong những năm gần đây, cuộc khủng hoảng tài chính, tiền tệ bắt đầu ở Đông Nam Á nhanh chóng phát triển ra các khu vực khác trên thế giới đã tác động sâu rộng đến kinh tế-xã hội và sự ổn định chính trị của một số nước trong khu vực, làm cho tình hình có những diễn biến phức tạp mới. Cuộc khủng hoảng này đã và đang tác động đến tình hình kinh tế-xã hội, an ninh, quốc phòng của nước ta.

Quá trình toàn cầu hóa, cuộc cách mạng khoa học kỹ thuật và công nghệ, nền kinh tế tri thức phát triển với trình độ ngày càng cao, bên cạnh những mặt thuận lợi, ta cần tranh thủ tận dụng để xây dựng và bảo vệ đất nước, đồng thời cũng tạo ra những thách thức mới đối với nhiệm vụ bảo vệ an ninh, quốc phòng. Các thế lực thù địch đang lợi dụng các thành tựu khoa học kỹ thuật và công nghệ vào hoạt động chống phá Việt Nam.

1.2. Chính sách của các nước và hoạt động của các thế lực thù địch đối với Việt Nam

Việt Nam là một nước có vị trí địa lý, chính trị, kinh tế, quân sự... quan trọng của khu vực Đông Nam Á. Lịch sử cách mạng Việt Nam cho thấy các nước lớn đều quan tâm và tìm cách khuất phục hoặc thôn tính Việt Nam để khống chế khu vực này. Trong bối cảnh quốc tế hiện nay, chủ nghĩa đế quốc và một số nước đã và đang điều chỉnh chính sách đối với Việt Nam nhằm thực hiện ý đồ chính trị của họ.

Thực hiện ý đồ chiến lược của chủ nghĩa đế quốc đối với Việt Nam, *các cơ quan đặc biệt* của họ đang đẩy mạnh những hoạt động xâm hại an ninh quốc gia, quốc phòng của Việt Nam, ráo riết triển khai lực lượng dưới nhiều hình thức; đưa nhân viên tình báo trà trộn vào các cơ quan thường trú, các phái đoàn lâm thời vào nước ta; thông qua việc triển khai các dự án hợp tác về kinh tế, văn hóa, khoa học kỹ thuật, giáo dục, luật pháp, y tế và các hoạt động từ thiện, nhân đạo khác để thâm nhập vào nội bộ ta, đẩy mạnh các hoạt động thu thập tình báo trên nhiều lĩnh vực; tuyên truyền phá hoại tư tưởng; tuyển lựa, móc nối, cài cắm cơ sở nội gián vào những

bộ phận thiết yếu, cơ mật của Đảng, Nhà nước để tác động chuyển hóa, phá hoại nội bộ ta: tác động, thúc đẩy những nhân tố chống đối bên trong, hình thành tổ chức đối lập; bằng nhiều thủ đoạn về kinh tế, từng bước tác động chuyển hóa chế độ chính trị ở nước ta.

Các tổ chức phản động lưu vong được chủ nghĩa đế quốc sử dụng và hỗ trợ đang liên kết tập hợp lực lượng, chuyển hướng hoạt động vào nội địa ta. Một số tổ chức hoạt động chống phá ta quyết liệt, tìm cách đưa người, vũ khí và phương tiện hoạt động tình báo, xâm nhập nội địa ta, thay đổi thủ đoạn hoạt động bằng chủ trương "bất bạo động", lợi dụng chiêu bài "chống tham nhũng", "dân chủ", "nhân quyền" để tuyên truyền chia rẽ nội bộ; lợi dụng mọi khả năng, hình thức hoạt động để móc nối, liên kết với một số đối tượng bên trong, nhất là một số kẻ cơ hội chính trị, bất mãn trong nội bộ ta nhằm tạo dựng lực lượng, phối hợp trong ngoài, kích động, hình thành các tổ chức, đảng phái đối lập, từng bước công khai hóa, hợp thức hóa để hoạt động chống phá ta.

Gần đây, cơ quan an ninh Việt Nam đã phối hợp với các cơ quan an ninh, nội vụ một số nước tấn công truy quét một số tổ chức phản động lưu vong, bắt giữ hàng chục tên, phá tan một số kế hoạch lập chính phủ lưu vong, phá hoại vũ trang, bạo loạn chính trị và "chuyển động quốc nội" của chúng.

Những thành tựu của sự nghiệp đổi mới và vị thế của nước ta ngày càng được nâng cao đã tác động, tạo sự chuyển biến tích cực trong cộng đồng người Việt Nam sinh sống ở nước ngoài. Đa số bà con hướng về Tổ quốc Đây là điều kiện

thuận lợi để chúng ta vận động, phát triển các nhân tố tích cực và tranh thủ phân hóa, cô lập, vô hiệu hóa số chống đối.

Các trung tâm phá hoại tư tưởng tăng cường quy mô hoạt động tuyên truyền chống phá Việt Nam với nhiều phương thức, thủ đoạn khác nhau; tập trung phủ định chủ nghĩa Mác-Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, làm mờ hồ bản chất giai cấp của Đảng Cộng sản, nhằm xóa bỏ chế độ xã hội chủ nghĩa Việt Nam; khuyến khích ủng hộ những người không thi hành hoặc có quan điểm đi ngược lại với Cương lĩnh chính trị, Điều lệ, quan điểm, đường lối của Đảng, Hiến pháp của Nhà nước; tán phát tài liệu phản động, mở nhiều "chiến dịch" tuyên truyền, vu cáo ta về "dân chủ", "nhân quyền"; xuyên tạc, bịa đặt trắng trợn nhằm gây chia rẽ trong Đảng, gây hoang mang nghi ngờ trong cán bộ, đảng viên, làm mất lòng tin của nhân dân đối với Đảng và chế độ. Chúng sử dụng và lợi dụng các phương tiện truyền thông đại chúng để tuyên truyền, xuyên tạc, vu cáo Việt Nam vi phạm "dân chủ", "nhân quyền"; tổ chức gặp gỡ, phỏng vấn số đối tượng cơ hội chính trị chống đối trong nước và những phần tử có hoạt động quá khích; tập hợp các bài viết, tin tức, tài liệu đăng tải trên các báo, đài nước ngoài; đưa một số lượng lớn tài liệu, sách báo có nội dung phản động, đối trụy vào Việt Nam. Lợi dụng đường viễn thông quốc tế để liên lạc, móc nối các phần tử chống đối trong nước thu thập tin, tài liệu, kể cả tài liệu lấy từ nội bộ ta rồi tán phát trở lại Việt Nam nhằm tuyên truyền gây chia rẽ nội bộ; mở rộng diện phỏng vấn trực tiếp số đối tượng cực đoan để kích động chống đối và khai thác bí mật của Việt Nam; mở chiến dịch ủng hộ các đối tượng chống đối chế độ bị xử lý ở trong nước. Chúng còn thông qua các tổ chức quốc tế.

tổ chức phi chính phủ và các nước đòi thả các "tù nhân lương tâm" vu cáo ta vi phạm "nhân quyền", đàn áp "tự do tín ngưỡng". Lợi dụng các diễn đàn công khai (hội nghị, hội thảo quốc tế...) để tuyên truyền quan điểm tư tưởng tư sản, lối sống thực dụng của phương Tây. Hoạt động phá hoại tư tưởng luôn gắn với các chương trình viện trợ của các tổ chức phi chính phủ về cải cách hành chính, kinh tế, pháp luật, với việc thực hiện các chương trình hợp tác đầu tư có chủ định, như hỗ trợ thúc đẩy phát triển kinh tế tư nhân, đẩy nhanh quá trình tự do hóa, tác động thay đổi hệ thống luật pháp, xuyên tạc lịch sử cách mạng, lịch sử Đảng, vu cáo, bôi nhọ lãnh tụ và lãnh đạo cao cấp, phá hoại sự đoàn kết thống nhất của Đảng, chia rẽ Đảng, Nhà nước với nhân dân, thông qua đó để chuyển hóa chính trị.

Tình hình thực tế vừa qua đã chứng minh, các thế lực thù địch dù có mưu đồ và hoạt động chống phá ta quyết liệt, tinh vi, xảo quyệt đến đâu, nhưng do Đảng ta có đường lối đúng, chính trị nội bộ ta được giữ vững, kinh tế-xã hội ổn định, nhân dân đoàn kết, tin tưởng ở sự lãnh đạo của Đảng thì nhất định mọi âm mưu và hoạt động của chúng sẽ bị thất bại. Vì vậy, nhân tố quyết định là ở bên trong chúng ta.

2. Tình hình trong nước có liên quan đến an ninh, quốc phòng

2.1. Nội bộ Đảng, chính quyền và đoàn thể quần chúng

Tình hình nội bộ Đảng, chính quyền và đoàn thể quần chúng tuy đã từng bước được củng cố, kiện toàn, nhưng còn không ít nơi đã nảy sinh nhiều vấn đề phức tạp, nhất là cấp

cơ sở. Đội ngũ cán bộ một số địa phương, một số cơ sở suy yếu, hoạt động kém hiệu lực gây nên tình hình phức tạp ở một số địa phương, như Văn kiện Đại hội lần thứ IX của Đảng đã chỉ rõ: "Tình trạng khiếu kiện của nhân dân ở nhiều nơi kéo dài và phức tạp, chưa được các cấp, các ngành giải quyết kịp thời"².

Một bộ phận ít cán bộ đảng viên suy thoái về đạo đức, lệch lạc về tư tưởng, giảm sút ý chí chiến đấu, tham nhũng, tiêu cực, mơ hồ, mất cảnh giác, thờ ơ với chính trị. Qua các vụ án Tân Trường Sanh, Tamexco, Epcó-Minh Phụng... có thể thấy trong số các bị cáo có cán bộ, đảng viên.

Công tác quản lý cán bộ đảng viên, bảo vệ chính trị nội bộ còn nhiều sơ hở, thiếu sót. Một số cán bộ quan hệ với các tổ chức và người nước ngoài và có nhiều biểu hiện mất cảnh giác, thậm chí cộng tác với các cơ quan đặc biệt của các nước thù địch; một số ít chỉ lo thu vén để làm giàu cá nhân, làm hại cho đất nước.

Tình hình lộ, lọt, mất tài liệu bí mật Nhà nước còn xảy ra ở một số cơ quan, đơn vị, địa phương. Lộ bí mật Nhà nước có thể rất nhiều dạng: qua các phương tiện thông tin đại chúng, xuất bản, thông tin liên lạc (điện thoại, Fax, Telex, Internet), bưu chính viễn thông, qua cán bộ, nhân viên đi học tập, nghiên cứu khoa học, hội nghị, hội thảo quốc tế, đàm phán, ký kết hợp tác đầu tư với nước ngoài. Gần đây đã phát hiện một số tổ chức trong nước có quan hệ, móc nối với các cơ quan nước ngoài và một số người nắm giữ nhiều bí mật Nhà nước

² Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ IX Đảng CSVN. NXB Chính trị Quốc gia, Hà Nội 2001, tr. 75.

để tìm cách khai thác, thu thập để bán cho nước ngoài. Những vụ việc này đang được điều tra, thu thập để kịp thời xử lý.

2.2. Mâu thuẫn trong nội bộ nhân dân ở một số địa bàn

Những mâu thuẫn này phát triển phức tạp, gây tác động xấu đến an ninh-trật tự. Tình hình tranh chấp, khiếu kiện tập thể xảy ra ở một số địa phương. Ở một số nơi, phần tử xấu, bất mãn đã có những hành vi vi phạm pháp luật gây hậu quả nghiêm trọng. Nguyên nhân chủ yếu là do tình trạng vi phạm quyền dân chủ của nhân dân ở cơ sở, đồng thời là tệ tham nhũng, tiêu cực gây bất bình trong nhân dân. Những vi phạm pháp luật của cán bộ, đảng viên chưa được xử lý nghiêm minh kịp thời; hệ thống chính trị ở cơ sở yếu kém, mất sức chiến đấu, tình trạng mất đoàn kết trầm trọng kéo dài trong nội bộ một số cơ sở Đảng, cơ quan Nhà nước. Một số chính sách, nhất là chính sách đất đai còn nhiều bất cập dẫn đến khiếu kiện, tranh chấp đất đai. Chính sách đối với cán bộ xã, phường chưa được quan tâm đúng mức. Ở một số nơi tình hình đó đã bị các phần tử xấu lợi dụng để thực hiện các hành vi gây rối, vi phạm pháp luật; tác động xấu đến việc thực hiện các chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước và an ninh-trật tự ở nông thôn. Nếu tình hình trên đây tiếp tục kéo dài sẽ tạo điều kiện để các lực lượng thù địch lợi dụng cơ hội tìm cách khoét sâu mâu thuẫn và tiến hành các hoạt động chống phá đối với nước ta.

Trong lĩnh vực tôn giáo và dân tộc nổi lên vấn đề tuyên truyền phát triển đạo vào vùng dân tộc thiểu số. Nhiều

người nước ngoài vào Việt Nam và một số chức sắc tôn giáo ở trong nước hoạt động tôn giáo trái phép.

Gần đây xuất hiện một số tà đạo ở nhiều địa phương, trong đó có những đạo giáo phát triển không bình thường. Cần cảnh giác và có đối sách thích hợp đối với các hoạt động này.

Tình hình trên dẫn đến tình trạng không ổn định ở một số vùng, đang bị các thế lực thù địch trong và ngoài nước triệt để lợi dụng để kích động, chống đối hồng làm mất ổn định chính trị xã hội.

2.3. Những vấn đề phức tạp mới trên lĩnh vực kinh tế-xã hội

Những thành tựu trên lĩnh vực kinh tế đã đạt được có tác dụng to lớn góp phần giữ vững ổn định chính trị-xã hội và nâng cao vị thế của Việt Nam trên trường quốc tế. Tuy nhiên, cuộc khủng hoảng kinh tế-tài chính ở *Châu Á* đã và đang tác động trực tiếp đến tình hình kinh tế-xã hội, ảnh hưởng trực tiếp đến an ninh, quốc phòng nước ta. Các nguy cơ tụt hậu về kinh tế, chênh hướng và tham nhũng chưa bị đẩy lùi, đang trở thành thách thức lớn. Những mâu thuẫn trong cộng đồng về lợi ích kinh tế ở nông thôn, thành thị và một số vùng dân tộc thiểu số đang nảy sinh gây mất ổn định về chính trị. Chủ nghĩa đế quốc đang tìm cách gây sức ép nhằm buộc Việt Nam đẩy nhanh quá trình tự do hóa, tư nhân hóa kinh tế, thông qua kinh tế để chuyển hóa chính trị. Tình hình buôn lậu qua biên giới, gian lận thương mại, sơ hở trong quản lý tiền tệ, xuất nhập khẩu, quản lý thị trường... đã ảnh hưởng xấu đến sự phát triển của nền kinh tế nước ta.

Trên lĩnh vực xã hội, bên cạnh những tiến bộ, cũng xuất hiện những vấn đề bức xúc mới như phân hóa giàu nghèo,

giải quyết việc làm, công bằng xã hội. Đảng lưu ý là vấn đề đông bào nghèo sống ở miền núi, vùng sâu, vùng căn cứ cách mạng, vùng biên giới, hải đảo. Tình trạng du canh, du cư, di dân tự do, kể cả số người từ nông thôn ra thành phố đang gia tăng. Tất cả những tồn tại trên đây đang chứa đựng những nhân tố có thể gây "bất ổn định" đối với an ninh.

2.4. Hoạt động của các đối tượng trong nước có những dấu hiệu mới đe dọa sự ổn định chính trị

- Hoạt động thâm nhập, tác động chuyển hóa nội bộ của các cơ quan đặc biệt của nước ngoài vào nước ta với nhiều phương thức, thủ đoạn mới. Nhiều nội gián mới đã được phát hiện, có những đối tượng dịch cài cắm vào những vị trí quan trọng ở các cấp, các ngành.

- Thời gian vừa qua, một số ít đối tượng cơ hội chính trị hoạt động mạnh hơn trước. Họ công khai bộc lộ hoạt động chống đối, đòi đa nguyên, đa đảng, tăng cường tuyên truyền, tán phát tài liệu vu cáo, chia rẽ, gây nghi ngờ trong nội bộ, kích động chống đối đường lối, quan điểm, tìm cách hình thành tổ chức chính trị đối lập, từng bước công khai hoá, hợp thức hoá, tạo thế đối trọng với Đảng Cộng sản Việt Nam.

Số đối tượng nguy quân nguy quyền, đảng phái phản động cũ chưa chịu cải tạo và còn mang tư tưởng hận thù chống đối. Bọn phản động và số quá khích, cực đoan, đội lốt tôn giáo, dân tộc đang triệt để lợi dụng những khó khăn, phức tạp ở trong nước và bối cảnh quốc tế hiện nay, được các thế lực thù địch bên ngoài khích lệ và giúp đỡ, đã và đang có những hoạt động chống đối chế độ, lập các hội, nhóm mang màu sắc chính trị, tìm cách móc nối, phát triển lực lượng, liên kết trong-ngoài để hình thành tổ chức chính trị phản động.

Các nhóm phản động còn tìm cách móc nối, phát triển lực lượng vào các tôn giáo, các phần tử bất mãn, cơ hội chính trị, số tù phản cách mạng được tha và có quan hệ với các đảng phái cũ ở nước ngoài, tạo liên kết trong-ngoài, tranh thủ viện trợ kinh tế để tiến hành các hoạt động phản cách mạng. Gần đây, đã phát hiện nhiều đối tượng tù được tha về ở một số tỉnh, thành phố đang có dấu hiệu liên kết hoạt động hình thành tổ chức chính trị phản động.

2.5. Tình hình tội phạm và tệ nạn xã hội vẫn diễn biến phức tạp

Xuất hiện nhiều loại tội phạm mới, tội phạm có tổ chức, tội phạm do nguyên nhân xã hội (90% tội phạm do nguyên nhân xã hội), tội phạm ở lứa tuổi vị thành niên, tội phạm xuyên quốc gia như hoạt động rửa tiền, khủng bố quốc tế, buôn lậu qua biên giới, buôn bán ma túy..., trọng án ngày càng tăng.

Tệ nạn xã hội diễn ra nghiêm trọng, nhất là việc vận chuyển, buôn bán, sử dụng trái phép các chất ma túy và đây được coi là một nguyên nhân quan trọng dẫn đến các hoạt động phạm tội. Tệ nạn mại dâm đang gia tăng và trở thành mối lo lắng của toàn xã hội, tác động đến lứa tuổi thanh, thiếu niên, sinh viên, học sinh, tác động trực tiếp đến an ninh, quốc phòng, thuần phong, mỹ tục và đạo đức xã hội.

Chương II

NHỮNG QUAN ĐIỂM CỦA ĐẢNG, NHÀ NƯỚC VỀ AN NINH VÀ QUỐC PHÒNG

I. NHỮNG QUAN ĐIỂM VÀ TƯ TƯỞNG CHỈ ĐẠO QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC VỀ AN NINH, QUỐC PHÒNG

1. Một số quan điểm cơ bản

Một là, giữ vững độc lập, tự chủ, dân tộc và chủ nghĩa xã hội.

Hai là, kết hợp chặt chẽ hai nhiệm vụ chiến lược xây dựng thành công chủ nghĩa xã hội và bảo vệ vững chắc Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa; gắn nhiệm vụ phát triển kinh tế – xã hội, công nghiệp hoá, hiện đại hoá đất nước với củng cố an ninh, quốc phòng.

Ba là, giữ vững độc lập, tự chủ, đi đôi với mở rộng quan hệ đối ngoại, kết hợp chặt chẽ giữa nhiệm vụ an ninh, quốc phòng.

Bốn là, phát huy sức mạnh tổng hợp của cả hệ thống chính trị, của khối đại đoàn kết toàn dân, sức mạnh của cả dân tộc và sức mạnh thời đại, sức mạnh trong nước với sức mạnh quốc tế, yếu tố truyền thống với yếu tố hiện đại trong bảo vệ an ninh, quốc phòng.

Năm là, bảo vệ an ninh, quốc phòng, đấu tranh chống "diễn biến hoà bình" là nhiệm vụ trọng yếu, thường xuyên của toàn Đảng, toàn dân và Nhà nước ta, của cả các cấp, các ngành dưới sự lãnh đạo trực tiếp, tuyệt đối, toàn diện của

Đảng và sự quản lý, điều hành thống nhất của Nhà nước, trong đó lực lượng Quân đội nhân dân và Công an nhân dân có vai trò đặc biệt quan trọng.

2. Các tư tưởng chỉ đạo

Một là, quán triệt tinh thần cách mạng tiến công, kết hợp chặt chẽ chủ động tiến công với chủ động phòng ngừa, lấy chủ động phòng ngừa, giữ vững bên trong là chính.

Hai là, phải chú trọng cả hai nhiệm vụ "xây" và "chống", trong đó lấy xây dựng là chính; phát hiện và khắc phục kịp thời mọi sơ hở, không để các thế lực thù địch lợi dụng chống phá ta.

Ba là, giữ vững nguyên tắc chiến lược, có sách lược mềm dẻo, linh hoạt; xử lý các vấn đề có liên quan đến an ninh, quốc phòng một cách cương quyết và khôn khéo, tranh thủ được sự đồng tình ủng hộ rộng rãi của tất cả các tầng lớp nhân dân; phân hoá, cô lập kẻ thù, không để xảy ra hậu quả gây phức tạp cho an ninh, quốc phòng.

Bốn là, chủ động phát hiện, ngăn chặn, đấu tranh vô hiệu hoá hoạt động của địch ngay từ nơi xuất phát, từ sào huyệt của chúng.

II. MỐI QUAN HỆ GIỮA AN NINH, QUỐC PHÒNG VÀ SỰ PHÁT TRIỂN XÃ HỘI

1. Bảo vệ Tổ quốc vừa là điều kiện của sự phát triển xã hội vừa là một nội dung của mục tiêu phát triển

Trong mối tương quan đó, tùy tình thế cụ thể, Đảng ta luôn đặt đúng vị trí trước sau của hai nhiệm vụ: quốc phòng

an ninh trong thời kỳ phát triển. Đảng ta đã đưa ra chủ trương xây dựng chủ nghĩa xã hội và bảo vệ Tổ quốc là hai nhiệm vụ chiến lược của cách mạng Việt Nam. Đây là một phương hướng cơ bản bảo đảm cho đất nước ta đạt tới mục tiêu dân giàu nước mạnh, xã hội văn minh. Phải tập trung sức phát triển kinh tế, coi đó là nhiệm vụ trung tâm; đồng thời phải hết sức coi trọng nhiệm vụ bảo vệ Tổ quốc, giữ vững sự ổn định chính trị-xã hội, kiên trì theo định hướng xã hội chủ nghĩa.

Đảng ta luôn coi trọng việc kết hợp chặt chẽ hai nhiệm vụ chiến lược của cách mạng Việt Nam là: "Xây dựng chủ nghĩa xã hội và bảo vệ Tổ quốc xã hội chủ nghĩa" (*Văn kiện đại hội Đảng IX*).

Một trong những nét nổi bật nhất của lịch sử Việt Nam trong suốt mấy ngàn năm là truyền thống dựng nước và giữ nước, xây dựng đất nước về mọi mặt, không tách rời mục tiêu bảo vệ độc lập, chủ quyền, toàn vẹn lãnh thổ của Tổ quốc.

Đối với nước ta đó là một thách thức và khó khăn lớn vì nền kinh tế chưa cung cấp đủ nhu cầu quốc phòng, an ninh. Nguồn viện trợ từ nước ngoài cho nhiệm vụ an ninh, quốc phòng như giai đoạn trước đây không còn nữa.

Thực hiện song song cả hai nhiệm vụ xây dựng và bảo vệ Tổ quốc là một yêu cầu khách quan của cách mạng nước ta. Đảng và Nhà nước đã động viên, tổ chức toàn dân đáp ứng tốt yêu cầu đó để đưa cách mạng đi lên.

Trong quá trình kết hợp chặt chẽ hai nhiệm vụ chiến lược của cách mạng Việt Nam là xây dựng CNXH và bảo vệ Tổ quốc XHCN, cần chú ý ba điểm sau:

- Sự ổn định và phát triển mọi mặt đời sống xã hội là nền tảng của an ninh quốc phòng. Phát triển kinh tế-xã hội đi đôi với tăng cường tiềm lực an ninh, quốc phòng.

- Củng cố quốc phòng, giữ vững an ninh trong tình hình mới, bảo đảm trật tự, an toàn và tạo ra môi trường hoà bình, ổn định, hợp tác cho sự nghiệp phát triển kinh tế.

- Kết hợp chặt chẽ phát triển kinh tế với an ninh quốc phòng, an ninh quốc phòng với kinh tế trong các kế hoạch phát triển kinh tế-xã hội.

Trong công cuộc đổi mới hiện nay, trong khi kết hợp phát triển kinh tế, giữ vững quốc phòng-an ninh phải đổi mới cả về nhận thức, quan điểm, tổ chức thực hiện. Đây là một vấn đề của thời đại. Trong điều kiện cụ thể của nước ta (khó khăn lớn hơn các nước khác), Đảng ta đưa ra đường lối, quan điểm chiến lược phát triển kinh tế và củng cố an ninh, quốc phòng.

Trong hoàn cảnh hiện nay, nhiệm vụ quan trọng nhất về quốc phòng-an ninh là tập trung chống "diễn biến hoà bình". Đồng thời phải phát triển kinh tế, ổn định tình hình xã hội, tạo điều kiện để thực hiện nhiệm vụ quốc phòng-an ninh trong thời gian tới. Đó cũng là phương hướng thiết thực chống "diễn biến hoà bình". Nhiệm vụ quốc phòng, an ninh chống "diễn biến hoà bình" phải tạo ra sự ổn định chính trị và môi trường xã hội thuận lợi cho phát triển kinh tế, mở rộng kinh tế đối ngoại.

2. Kết hợp chặt chẽ nhiệm vụ an ninh, quốc phòng với xây dựng đất nước

Quan điểm cơ bản trên của Đảng được khái quát, rút ra từ một thực tế là nền an ninh, quốc phòng nước ta thường xuyên bị uy hiếp từ nhiều phía. Các thế lực phản động (trong nước và ngoài nước) không ngừng tiến hành các hoạt động chống phá đối với nước ta nhằm xoá bỏ độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội, lật đổ chính quyền nhân dân và sự lãnh đạo của Đảng.

Cho đến nay đất nước vẫn giữ được sự ổn định chính trị, giữ vững độc lập, chủ quyền, toàn vẹn lãnh thổ thì đó không phải là thế lực thù địch "khoan hồng", nương nhẹ với chúng ta, mà chính là nhờ đường lối đối mới của Đảng ta từ Đại hội VI, VII, VIII, IX trong việc định hướng, chỉ đạo và áp dụng những biện pháp có hiệu quả đối phó với kẻ thù.

Kẻ thù dùng chiến lược "diễn biến hoà bình" như một thủ đoạn chính trị chủ yếu của chiến lược phản cách mạng để chống phá nước ta. Trong điều kiện tình hình thế giới diễn biến hết sức phức tạp và mau lẹ, kẻ thù ráo riết chống phá từ nhiều phía, chúng ta không được một chút lơ lỏng, mất cảnh giác, mà phải chủ động nắm tình hình, kiên quyết dùng sức mạnh tổng hợp của toàn dân, của cả hệ thống chính trị dưới sự lãnh đạo của Đảng kiên quyết đánh bại âm mưu "diễn biến hoà bình" bảo đảm sự ổn định chính trị, độc lập thống nhất, toàn vẹn lãnh thổ của Tổ quốc.

3. củng cố quốc phòng, giữ vững an ninh quốc gia, trật tự an toàn xã hội là nhiệm vụ trọng yếu thường xuyên của toàn dân và của Nhà nước

Bảo vệ an ninh quốc gia, trật tự an toàn xã hội là nhiệm vụ trọng yếu thường xuyên của mọi người dân, trong đó quân đội, công an là lực lượng xung kích, nòng cốt. Nhà nước (các cấp, các ngành) có trách nhiệm và nghĩa vụ tổ chức thực hiện nhiệm vụ bảo vệ an ninh quốc gia, nhưng không thể phó thác hoàn toàn cho quân đội, công an. Hiến pháp 1992 đã ghi:

“Công dân thực hiện quyền làm chủ của mình ở cơ sở bằng cách tham gia công việc của Nhà nước và xã hội, có trách nhiệm bảo vệ của công, bảo vệ quyền lợi và lợi ích hợp pháp của công dân, giữ gìn an ninh quốc gia và trật tự an toàn xã hội, tổ chức đời sống công cộng” (Điều 11).

“Công dân có nghĩa vụ tuân theo Hiến pháp và pháp luật, tham gia bảo vệ an ninh quốc gia, trật tự an toàn xã hội, giữ gìn bí mật quốc gia, chấp hành những quy tắc sinh hoạt công cộng” (Điều 79).

“Bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa, giữ vững an ninh quốc gia là sự nghiệp của toàn dân.

Nhà nước củng cố và tăng cường nền quốc phòng toàn dân và an ninh nhân dân, nòng cốt là các lực lượng vũ trang nhân dân, phát huy sức mạnh tổng hợp của đất nước để bảo vệ vững chắc Tổ quốc. Cơ quan Nhà nước, tổ chức kinh tế, tổ chức xã hội và công dân phải làm đầy đủ nhiệm vụ quốc phòng và an ninh do luật pháp quy định” (Điều 44).

Luật tổ chức Chính phủ cũng đã quy định nhiệm vụ và

quyền hạn của Chính phủ trong lĩnh vực quốc phòng, an ninh và trật tự an toàn xã hội.

III. NHỮNG TƯ TƯỞNG, QUAN ĐIỂM ĐỊNH HƯỚNG XÂY DỰNG LỰC LƯỢNG VŨ TRANG THỰC HIỆN NHIỆM VỤ BẢO VỆ TỔ QUỐC XÃ HỘI CHỦ NGHĨA

1. Xây dựng sức mạnh tổng hợp của nền quốc phòng toàn dân, an ninh nhân dân, bảo vệ Tổ quốc xã hội chủ nghĩa

(Quan điểm về xây dựng và phát huy sức mạnh tổng hợp của nền kinh tế quốc phòng toàn dân, an ninh nhân dân bảo vệ Tổ quốc đã được Đảng ta đề ra và thực hiện thắng lợi trong nhiệm vụ xây dựng và bảo vệ miền Bắc, làm tròn nhiệm vụ hậu phương lớn đối với tiền tuyến lớn trong cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước.

2. Xây dựng lực lượng vũ trang nhân dân vững mạnh làm nòng cốt cho nền quốc phòng toàn dân và sự nghiệp bảo vệ Tổ quốc

Trên cơ sở phát triển kinh tế, phải xây dựng lực lượng vũ trang đủ mạnh để cùng toàn dân giữ vững ổn định chính trị, ngăn ngừa chiến tranh, đánh bại âm mưu, hành động phá hoại của kẻ thù.

- Xây dựng lực lượng vũ trang nhân dân, Quân đội nhân dân, Công an nhân dân với chất lượng ngày càng cao:

Chất lượng chính trị của lực lượng vũ trang phụ thuộc vào tính chất của chế độ chính trị-xã hội, vào sức mạnh của hậu phương, sự lãnh đạo của Đảng và quản lý điều hành của chính quyền các cấp.

- Xây dựng lực lượng dự bị động viên hùng hậu; lực lượng công an xã, dân phòng phải được huấn luyện và quản lý tốt; xây dựng lực lượng dân quân tự vệ rộng khắp.

3. Kiên trì giữ vững quan điểm chiến tranh nhân dân bảo vệ Tổ quốc

Cũng như quan điểm quốc phòng toàn dân, quan điểm chiến tranh nhân dân của Đảng đã được thắng lợi của các cuộc đấu tranh giải phóng dân tộc trước đây và chiến tranh bảo vệ Tổ quốc vừa qua khẳng định là đúng.

- Lực lượng tiến hành chiến tranh: Quan điểm của Đảng ta từ trước tới nay vẫn là động viên tổ chức toàn dân đánh giặc, lấy lực lượng vũ trang làm nòng cốt.

- Về thế trận chiến tranh nhân dân, phải đẩy mạnh xây dựng khu vực phòng thủ tỉnh. Yêu cầu khu vực phòng thủ tỉnh: Có khả năng ngăn chặn, đập tan các âm mưu hành động phản cách mạng tại địa phương trong mọi tình huống. Phải xây dựng công trình quốc phòng, căn cứ hậu phương trong thế trận chiến tranh nhân dân.

- Nghệ thuật quân sự chiến tranh nhân dân đặt ra yêu cầu phải ngăn chặn và đập tắt âm mưu và hành động bạo loạn, lật đổ của các lực lượng phản động bên trong phối hợp với lực lượng bên ngoài, đánh thắng kẻ thù trong chiến tranh xâm lược hiện đại với mọi quy mô. Sử dụng chiến thuật "lấy nhỏ đánh lớn", "lấy ít địch nhiều".

Củng cố quốc phòng, giữ vững an ninh quốc gia là nhiệm vụ trọng yếu thường xuyên của toàn dân, toàn quân, của chính quyền, của cả hệ thống chính trị.

Nếu không xác định rõ và phát huy đầy đủ vai trò quân

lệ và điều hành của Nhà nước thì hiệu lực lãnh đạo của Đảng cũng bị giảm sút, hoạt động của quốc phòng lực lượng vũ trang gặp khó khăn.

Giải quyết đúng đắn mối quan hệ giữa Đảng và Nhà nước để vừa bảo đảm giữ vững sự lãnh đạo của Đảng, vừa đưa nhiệm vụ củng cố quốc phòng, bảo vệ Tổ quốc thực sự là nhiệm vụ của Nhà nước và của toàn dân. Đó cũng là yêu cầu của thực tế khách quan. Củng cố quốc phòng, giữ vững an ninh, bảo vệ độc lập, chủ quyền quốc gia là chức năng của Nhà nước, do vậy cần xác định rõ vị trí, chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của bộ máy Nhà nước các cấp, các ngành đối với nhiệm vụ bảo vệ Tổ quốc. Phải xây dựng hệ thống pháp luật về quốc phòng và quân sự xác định nhiệm vụ, quyền lợi công dân, của các tổ chức chính trị, kinh tế, văn hoá đối với sự nghiệp xây dựng quốc phòng bảo vệ Tổ quốc.

- Sử dụng hệ thống công cụ Nhà nước để giáo dục toàn dân về tinh thần cảnh giác, về nhiệm vụ củng cố quốc phòng, bảo vệ Tổ quốc.

4. Tăng cường công tác bảo vệ an ninh quốc gia, trật tự an toàn xã hội trong quá trình đẩy mạnh công nghiệp hoá, hiện đại hoá đất nước

Để thực hiện thắng lợi nhiệm vụ công nghiệp hoá, hiện đại hoá đất nước cần tập trung một số chủ trương giải pháp về bảo vệ an ninh quốc gia, trật tự an toàn xã hội sau đây:

4.1. Kết hợp chặt chẽ xây dựng Đảng với bảo vệ Đảng bảo vệ chặt chẽ an ninh chính trị nội bộ

Công tác xây dựng Đảng gắn liền với công tác bảo vệ Đảng luôn luôn là nhiệm vụ then chốt của cách mạng Việt

Nam trước mắt cũng như lâu dài. Phải đảm bảo Đảng là lực lượng lãnh đạo Nhà nước và xã hội đồng thời coi trọng công tác bảo vệ chính trị nội bộ.

4.2. Bảo vệ vững chắc an ninh tư tưởng văn hoá Xây dựng nền văn hoá Việt Nam tiên tiến đậm đà bản sắc dân tộc.

Tổ chức tốt công tác tuyên truyền, giáo dục, định hướng tư tưởng cho cán bộ, đảng viên và các tầng lớp nhân dân; tăng cường bảo vệ và quán triệt chủ nghĩa Mác-Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, quan điểm đường lối của Đảng. Vô hiệu hoá các luận điệu, các hoạt động phá hoại tư tưởng, chống chủ nghĩa xã hội của kẻ địch.

4.3. Coi trọng và làm tốt công tác bảo vệ an ninh kinh tế

Để bảo đảm phát triển nền kinh tế thị trường theo định hướng xã hội chủ nghĩa cần tăng cường các biện pháp an ninh phục vụ cho phát triển kinh tế-xã hội. Chú trọng bảo vệ bí mật kinh tế; phòng chống các hoạt động tình báo, phá hoại và hoạt động của các thế lực thù địch nhằm thông qua kinh tế để chuyển hoá chính trị.

4.4. Mở rộng hợp tác quốc tế, góp phần củng cố an ninh, thực hiện thắng lợi nhiệm vụ xây dựng và bảo vệ Tổ quốc

Việc củng cố và phát triển quan hệ với các nước láng giềng có tầm quan trọng đặc biệt đối với an ninh và phát triển của nước ta. Không ngừng củng cố và tăng cường quan hệ hữu nghị, hợp tác cùng có lợi giữa các nước Đông Nam Á trên cơ sở song phương trong khuôn khổ ASEAN.

Quan hệ với các nước phát triển có vai trò quan trọng đặc biệt đối với yêu cầu củng cố an ninh và phát triển của

nước ta. Đẩy mạnh công tác tình báo, phản gián trong lĩnh vực đối ngoại.

4.5. *Củng cố vững chắc khối đại đoàn kết toàn dân*

Củng cố phát huy sức mạnh tổng hợp của khối đại đoàn kết toàn dân trong sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc. Nắm vững và thực hiện tốt chính sách tôn giáo, dân tộc của Đảng và Nhà nước; chống lại âm mưu lợi dụng các vấn đề tôn giáo, dân tộc để xâm phạm an ninh quốc gia; giải quyết các tranh chấp, mâu thuẫn trong nội bộ nhân dân. Phát huy được sức mạnh tổng hợp của khối đại đoàn kết toàn dân, đấu tranh làm thất bại âm mưu của các thế lực thù địch, phá hoại sự nghiệp đại đoàn kết dân tộc.

4.6. *Đẩy mạnh đấu tranh chống lại âm mưu, hoạt động xâm phạm an ninh quốc gia, thực hiện Chương trình quốc gia phòng chống tội phạm; tăng cường củng cố quốc phòng, ngăn ngừa chiến tranh, sẵn sàng chiến đấu, chủ động đánh thắng địch trong mọi tình huống, bảo vệ vững chắc Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa, bảo vệ Đảng, bảo vệ chế độ XHCN*

Tăng cường công tác quản lý, bảo vệ chủ quyền toàn vẹn lãnh thổ, giữ vững an ninh biên giới. Xây dựng củng cố nền an ninh nhân dân và thế trận an ninh nhân dân gắn với nền quốc phòng toàn dân và thế trận quốc phòng toàn dân. Chủ động xây dựng các phương án bảo vệ an ninh, trật tự, phòng chống địch xâm nhập, phá hoại, gây rối, bạo loạn, chống khủng bố, không tặc. Thực hiện Chương trình quốc gia phòng, chống tội phạm, Chương trình hành động phòng, chống ma túy giai đoạn 2001-2005. Đẩy mạnh đấu tranh chống tham nhũng, buôn lậu. Mở

rộng hợp tác quốc tế trong phòng, chống tội phạm, phòng chống ma túy.

4.7. Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng và nâng cao hiệu lực quản lý của Nhà nước đối với sự nghiệp bảo vệ an ninh quốc gia, trật tự an toàn xã hội

Tăng cường sự lãnh đạo trực tiếp, tuyệt đối và toàn diện của Đảng mà trực tiếp là Bộ Chính trị, Ban bí thư Trung ương Đảng, Đảng uỷ Công an Trung ương, của thường vụ đảng uỷ, cấp uỷ các cấp; nâng cao hiệu lực quản lý của Nhà nước đối với sự nghiệp bảo vệ an ninh quốc gia, trật tự an toàn xã hội. Để thực hiện thắng lợi nhiệm vụ bảo vệ an ninh quốc gia, trật tự an toàn xã hội trong tình hình mới cần phát huy sức mạnh tổng hợp của toàn Đảng, toàn dân, của cả hệ thống chính trị, cố cao cảnh giác và ý thức trách nhiệm, sẵn sàng và chủ động đối phó với mọi tình huống có thể xảy ra, tạo môi trường xã hội ổn định bền vững để đẩy mạnh công nghiệp hoá, hiện đại hoá đất nước.

IV. NGUYÊN TẮC KẾT HỢP QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC VỀ AN NINH, QUỐC PHÒNG THEO NGÀNH VÀ THEO LÃNH THỔ

Việc kết hợp quản lý Nhà nước theo ngành và theo lãnh thổ là cần thiết và mang tính tất yếu khách quan. Nó có đặc điểm và nội dung riêng mà các ngành và các lĩnh vực khác không có.

Trong cuộc cải cách hành chính Nhà nước hiện nay, các Bộ chủ yếu thực hiện chức năng lãnh đạo chiến lược, tổ chức-điều chỉnh, điều hoà, phối hợp thông qua các kế hoạch định hướng, xây dựng chiến lược, quy hoạch và kế hoạch phát triển quản lý, phát triển khoa học và công nghệ, xây dựng và kiểm tra việc thực hiện pháp luật, các chính sách, thể chế, nghiên cứu xây

đựng bộ máy quản lý ngành, chính sách cán bộ... nghĩa là giải quyết những vấn đề lớn, cơ bản nhằm đảm bảo sự quản lý Nhà nước tập trung thống nhất trong cả nước đối với ngành, theo sự phân công lao động hợp lý để thực hiện nhiệm vụ chung của hoạt động hành chính.

Là cơ quan quản lý Nhà nước ở Trung ương, Bộ Công an và Bộ Quốc phòng tổ chức thực hiện quản lý Nhà nước về an ninh, quốc phòng theo những nội dung và phương pháp cơ bản nêu trên (chung đối với các bộ, các ngành khác). Do vị trí, tính chất đặc biệt của nhiệm vụ bảo vệ an ninh, quốc phòng nên ngoài những vấn đề chung, quản lý Nhà nước trong lĩnh vực này còn có những đặc điểm, nội dung và phương pháp riêng. Bộ Công an và Bộ Quốc phòng có nhiệm vụ tổ chức các lực lượng tinh nhuệ, trực tiếp chiến đấu trên mặt trận nóng bỏng bảo vệ an ninh quốc gia, giữ gìn trật tự an toàn xã hội, củng cố quốc phòng. Ở cấp tỉnh, cơ quan Công an và Bộ chỉ huy quân sự tỉnh, thành phố không chỉ làm nhiệm vụ quản lý Nhà nước về an ninh, quốc phòng như các Sở khác, mà còn tổ chức và trực tiếp chỉ đạo một lực lượng nghiệp vụ chiến đấu (với đầy đủ ý nghĩa của từ này) bảo vệ an ninh, quốc phòng ở địa phương. Cả ở Trung ương (Bộ Công an, Bộ Quốc phòng), cả ở địa phương (cơ quan Công an và Quân sự) các cơ quan quản lý Nhà nước về an ninh, quốc phòng thực hiện vai trò là lực lượng nòng cốt, lực lượng xung kích trực tiếp chiến đấu bảo vệ an ninh, quốc phòng.

- Về nguyên tắc (theo quy định của pháp luật) thì Ủy ban nhân dân mà trực tiếp là Chủ tịch Ủy ban nhân dân chịu trách nhiệm về an ninh, quốc phòng ở địa phương mình quản lý. Cơ quan Công an, Quân sự là cơ quan chuyên môn

của uỷ ban nhân dân, là cơ quan trực tiếp đảm nhiệm việc quản lý Nhà nước về an ninh, quốc phòng ở tỉnh.

Cơ quan Công an, Quân sự (cùng như các Sở khác) theo luật là thuộc Uỷ ban nhân dân tỉnh, nhưng trên thực tế các cơ quan này được tổ chức hoạt động theo nguyên tắc "hai chiều trực thuộc".

Theo "chiều ngang", cơ quan Công an, Quân sự thực hiện chức năng quản lý Nhà nước về an ninh, quốc phòng ở địa phương. Cơ quan Công an và Bộ chỉ huy quân sự tỉnh, thành phố chịu sự chỉ đạo, quản lý về tổ chức, biên chế và công tác của Tỉnh uỷ và Uỷ ban nhân dân tỉnh ở một mức độ nhất định.

Theo "chiều dọc", cơ quan Công an, Quân sự tỉnh, thành phố chịu sự chỉ đạo, đồng thời chịu trách nhiệm và báo cáo công tác trước Bộ Công an, Bộ Quốc phòng.

Xét tính chất các mối quan hệ ở cả hai chiều và căn cứ vào thực tiễn, thì chiều trực thuộc ngang là cơ bản đối với phần lớn vào các cơ quan chuyên môn. Tuy vậy, có một số cơ quan chủ yếu trực thuộc dọc: Công an, Quân đội, Bưu điện, Ngân hàng Nhà nước v.v... Trong thực tế hoạt động, cơ quan Công an, Quân sự chủ yếu chịu sự chỉ đạo dọc từ Bộ Công an, Bộ Quốc phòng. Bộ Công an, Bộ Quốc phòng xác định mô hình tổ chức, các mối quan hệ công tác và cơ chế hoạt động của cơ quan Công an, Quân sự. Hầu hết cán bộ cơ quan Công an, Quân sự (tỉnh, huyện, phường) đều được đào tạo nghiệp vụ chuyên môn ở các trường của Bộ Công an, Bộ Quốc phòng. Bộ Công an, Bộ Quốc phòng hướng dẫn chỉ đạo nghiệp vụ đối với cơ quan Công an, Quân sự tỉnh, thành phố còn cơ quan

Công an, Quân sự tỉnh, thành phố chịu sự giám sát, kiểm tra của Bộ Công an, Bộ Quốc phòng và của cấp uỷ, chính quyền địa phương.

Về nguyên tắc tổ chức và hoạt động các cơ quan này chủ yếu theo sự chỉ đạo của Bộ Công an, Bộ Quốc phòng. Việc bố trí cán bộ chủ chốt (giám đốc, phó giám đốc cơ quan Công an, Chỉ huy trưởng và Chỉ huy phó cơ quan quân sự) hiện nay vẫn theo cơ chế "thương lượng", "bàn bạc" giữa Bộ Công an, Bộ Quốc phòng và uỷ ban nhân dân tỉnh, thành uỷ. Đối với đội ngũ cán bộ chủ chốt (phó phòng, ban, đội) do Giám đốc Công an, Chỉ huy trưởng Bộ chỉ huy quân sự tỉnh, thành phố quyết định trừ một số trường hợp quan trọng do Bộ Công an, Bộ Quốc phòng quyết định việc bố trí sắp xếp cán bộ. Nhưng chuyên án lớn, những vấn đề lớn, quan trọng liên quan đến an ninh quốc gia, quốc phòng thì cơ quan Công an, Quân sự tỉnh, thành phố nhất thiết phải chịu sự chỉ đạo thống nhất của Bộ Công an, Bộ Quốc phòng và cấp uỷ, chính quyền địa phương. Cơ quan quản lý an ninh, quốc phòng cấp dưới phải chấp hành vô điều kiện sự chỉ đạo của cơ quan quản lý an ninh, quốc phòng cấp trên.

Trong quá trình thực hiện nhiệm vụ quản lý Nhà nước về an ninh, quốc phòng, cơ quan Công an, Quân sự tỉnh, thành phố phải thường xuyên báo cáo, chịu sự chỉ đạo của cấp uỷ và Uỷ ban nhân dân tỉnh, nhất là những vấn đề lớn như: Nhận định, đánh giá tình hình an ninh, quốc phòng ở địa phương, phương hướng giải quyết, vấn đề huy động nhân lực, tài chính, phương tiện... Ở địa phương. Về tác nghiệp (qui chế, quy trình, các biện pháp nghiệp vụ, các nguyên tắc chỉ đạo

hoạt động...) thì cơ quan quản lý Nhà nước về an ninh, quốc phòng cấp dưới phải tuân thủ nghiêm (và chỉ tuân thủ) sự chỉ đạo của cơ quan quản lý cấp trên (Bộ Công an, Bộ Quốc phòng).

Do tính chất đặc biệt của nhiệm vụ quản lý Nhà nước về an ninh, quốc phòng, nên gần như toàn bộ công tác tổ chức cán bộ của cơ quan quản lý an ninh, quốc phòng các cấp đều do Bộ Công an, Bộ Quốc phòng hướng dẫn chỉ đạo và trực tiếp quyết định, bao gồm: xác định mô hình tổ chức, số lượng biên chế và cơ cấu cán bộ, đào tạo, bố trí sắp xếp cán bộ, chính sách chế độ đãi ngộ, các mối quan hệ ngang, dọc trong quá trình hoạt động v.v...

Trong điều kiện mới, đổi mới cơ chế quản lý Nhà nước về an ninh, quốc phòng cần được tiến hành theo hướng phân cấp hợp lý hoạt động quản lý Nhà nước về an ninh, quốc phòng giữa Trung ương và địa phương. Phương hướng cải cách bộ máy Nhà nước ta là một mặt tăng cường và bảo đảm tính thống nhất của Nhà nước, quyền quản lý Nhà nước về an ninh, quốc phòng tập trung của Trung ương; nhưng mặt khác, hết sức mở rộng dân chủ, tính chủ động, quyền tự chủ cho địa phương trong lĩnh vực này.

Trong thời gian tới, việc phân cấp hợp lý hoạt động quản lý Nhà nước về an ninh, quốc phòng giữa Trung ương và địa phương cần được cụ thể hoá bằng các Nghị định của Chính phủ theo tinh thần của *Pháp lệnh về nhiệm vụ, quyền hạn cụ thể của Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân các cấp*.

Chương III

NỘI DUNG QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC VỀ AN NINH QUỐC GIA, TRẬT TỰ AN TOÀN XÃ HỘI

I MỤC TIÊU, ĐẶC ĐIỂM, TÍNH CHẤT QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC VỀ AN NINH QUỐC GIA, TRẬT TỰ AN TOÀN XÃ HỘI

1. Mục tiêu quản lý Nhà nước

1.1. Mục tiêu tổng quát

Quản lý Nhà nước về an ninh quốc gia, trật tự an toàn xã hội nhằm bảo đảm sự ổn định và an toàn của toàn bộ hệ thống chính trị, kinh tế, xã hội.

Mục tiêu tổng quát của bảo vệ an ninh quốc gia, trật tự an toàn xã hội trong thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hoá, hiện đại hoá là bảo vệ vững chắc độc lập, chủ quyền, toàn vẹn lãnh thổ, bảo vệ Đảng, chế độ xã hội chủ nghĩa, bảo vệ nhân dân, tạo thế chủ động chiến lược, đẩy lùi, ngăn chặn, làm thất bại âm mưu, hoạt động "diễn biến hoà bình" của các thế lực thù địch; giữ vững ổn định chính trị, trật tự xã hội và môi trường hoà bình, tạo điều kiện thuận lợi phục vụ đắc lực chiến lược phát triển kinh tế theo định hướng xã hội chủ nghĩa, góp phần thực hiện thắng lợi hai nhiệm vụ chiến lược xây dựng thành công chủ nghĩa xã hội và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa.

1.2. Mục tiêu cụ thể trên các lĩnh vực

a. Chính trị: Giữ vững bản chất cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam và hiệu lực quản lý của Nhà nước đối với xã hội. Giữ vững sự ổn định chính trị, xã hội, kiên định theo con đường xã hội chủ nghĩa.

b. Kinh tế - xã hội: Đảm bảo vững chắc sự ổn định và phát triển kinh tế-xã hội có hiệu quả theo định hướng xã hội chủ nghĩa; hạn chế những mặt tiêu cực của nền kinh tế thị trường.

c. Tư tưởng, văn hoá: Kiên định lập trường chủ nghĩa Mác-Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh; làm thất bại mọi âm mưu hoạt động phá hoại chủ nghĩa xã hội của các thế lực thù địch.

d. Đối ngoại: Thực hiện chính sách đối ngoại độc lập, tự chủ, đa phương hoá, đa dạng hoá của Đảng; củng cố và nâng cao vị thế của Việt Nam trên thế giới.

e. Xây dựng lực lượng an ninh, quốc phòng: Xây dựng vững chắc nền an ninh nhân dân và thế trận an ninh nhân dân gắn với nền quốc phòng toàn dân và thế trận quốc phòng toàn dân; xây dựng lực lượng công an nhân dân và quân đội cách mạng chính quy, tinh nhuệ, hiện đại. Chống lại âm mưu của các thế lực thù địch phi chính trị hoá và chia rẽ lực lượng vũ trang.

2. Đặc điểm quản lý Nhà nước về an ninh quốc gia, trật tự an toàn xã hội

Quản lý Nhà nước về an ninh quốc gia, trật tự an toàn xã hội tác động đến mọi mặt đời sống xã hội, quan hệ đến lợi ích của mọi thành viên trong xã hội. An ninh quốc gia và trật tự

an toàn xã hội nói chung ; trực tiếp đến mọi mặt đời sống xã hội đến hoạt động bình thường của mọi tổ chức chính trị, kinh tế - văn hóa trong một quốc gia, tác động đến đời sống của mọi gia đình, mọi cá nhân trong xã hội. Bởi vậy, có thể xem hoạt động quản lý Nhà nước về an ninh, trật tự như hệ thần kinh của cơ thể. Hệ thần kinh bình thường, lành mạnh thì toàn bộ cơ thể khỏe mạnh.

Mọi chính sách đối nội, đối ngoại của Đảng và Nhà nước đều trực tiếp ảnh hưởng đến nhiệm vụ quản lý Nhà nước về an ninh, trật tự. Các chính sách đúng, được thực hiện trong cuộc sống mang lại hiệu quả chính trị, kinh tế - xã hội cao sẽ trực tiếp góp phần bảo vệ an ninh quốc gia, tạo điều kiện thuận lợi cho nhiệm vụ quản lý Nhà nước về an ninh, trật tự. Ngược lại, mọi chính sách đối nội, đối ngoại sai lầm hoặc bị biến dạng, lệch lạc trong quá trình tổ chức thực hiện đều đem mọi hậu quả xấu về chính trị - xã hội cho nhiệm vụ quản lý Nhà nước về an ninh, trật tự, trực tiếp làm suy yếu an ninh quốc gia. Do đó, có thể nói quản lý Nhà nước về an ninh, trật tự là hệ quả của mọi chính sách đối nội, đối ngoại của Nhà nước.

Ở các nước tư bản phát triển (Mỹ, Nhật, Tây Âu) khi hoạch định những chính sách, giải pháp kinh tế lớn ở tầm vĩ mô như chính sách đầu tư, lãi suất ngân hàng, chính sách thuế đều có sự tham gia của cố vấn an ninh của Tổng thống, Thủ tướng, của Bộ Nội vụ, Bộ Công an và đại diện của cơ quan tình báo, phản gián, vì những chính sách này sẽ tác động đến mọi mặt đời sống xã hội và là nhiệm vụ của công tác bảo vệ an ninh, trật tự.

Những năm gần đây, trong các văn kiện, nghị quyết, chỉ thị của Đảng và Nhà nước sử dụng khái niệm "đồng bộ" để nhắc nhở khi hoạch định các chính sách, giải pháp kinh tế-xã hội, cũng như các chính sách đối nội, đối ngoại phải chú ý đến hiệu quả chính trị-xã hội, hiệu quả kinh tế và ảnh hưởng đến nhiệm vụ quốc phòng và an ninh của đất nước. Cách nhìn, cách giải quyết không được phiến diện, cực đoan, một chiều, đôi khi có lợi về kinh tế nhưng gây hậu quả xấu về đạo đức, làm hư hỏng các thế hệ thanh thiếu niên, an ninh quốc gia, trật tự an toàn xã hội bị tổn hại lớn, hoặc có lợi cho địa phương nhưng lại thiệt hại cho cả nước gấp nhiều lần v.v... Giáo dục, việc làm, môi trường gia đình, môi trường xã hội, tội phạm, và an ninh quốc gia đều có mối quan hệ qua lại, quan hệ nhân quả. Trong số tội phạm hình sự những năm qua, số thanh thiếu niên phạm pháp chiếm tới 72%. Trong số những thanh thiếu niên phạm pháp có đến 90% là không có việc làm. Nguồn gốc phát sinh tội phạm trong thanh niên là do không có việc làm, môi trường gia đình bị coi nhẹ, kỷ cương phép nước chưa nghiêm. Sách, báo, phim ảnh, băng hình, các sản phẩm văn hoá phản động, phản nhân văn, kích động bạo lực, dâm ô, đồi trụy được du nhập và sử dụng bừa bãi đã làm xói mòn sự giáo dục lý tưởng; một bộ phận thanh thiếu niên sống không có lý tưởng, thiếu niềm tin vào cuộc sống. Do đó, trong quá trình chuyển sang nền kinh tế hàng hoá, mở cửa với nước ngoài, quá trình hoạch định chính sách, giải pháp và thực thi các chính sách, đưa ra các giải pháp đó cần đặc biệt chú ý đảm bảo các yêu cầu bảo vệ an ninh, trật tự. Ngược lại, lực lượng trực tiếp thực thi các chính sách giải

pháp phải tạo ra môi trường thuận lợi để thực hiện các chính sách, giải pháp kinh tế xã hội có kết quả cao.

Tóm lại:

- Quản lý Nhà nước về an ninh quốc gia, trật tự an toàn xã hội mang tính chất quyền lực đặc biệt, tính tổ chức cao, và tính mệnh lệnh đơn phương của Nhà nước. Khách thể quản lý phải phục tùng chủ thể quản lý một cách nghiêm túc. Nếu có những hành vi vi phạm pháp luật thì phải truy cứu trách nhiệm và xử lý theo pháp luật.

- Quản lý Nhà nước về an ninh quốc gia, trật tự an toàn xã hội là hoạt động có mục đích, có kế hoạch. Đặc điểm này đòi hỏi công tác quản lý Nhà nước phải có chương trình mục tiêu, có kế hoạch dài hạn, trung hạn và hàng năm. Có chỉ tiêu cụ thể mang tính pháp lệnh. Có biện pháp cân đối để thực hiện các chỉ tiêu đó.

- Quản lý Nhà nước về an ninh quốc gia, trật tự an toàn xã hội cần có tính chủ động, sáng tạo và linh hoạt trong việc điều hành, phối hợp, huy động mọi lực lượng phát huy sức mạnh tổng hợp để tổ chức sản xuất và ổn định cuộc sống của người dân trên địa bàn của mình theo sự phân công, phân cấp, đúng thẩm quyền, theo nguyên tắc tập trung dân chủ.

- Quản lý Nhà nước về an ninh quốc gia, trật tự an toàn xã hội không có sự cách biệt về mặt xã hội giữa người quản lý và người bị quản lý. Cán bộ quản lý Nhà nước phải sâu sát với dân, phải có tác phong quần chúng, liên hệ chặt chẽ và lắng nghe ý kiến của quần chúng; phải biết làm công tác

vận động quần chúng tham gia vào công việc quản lý Nhà nước và xã hội.

3. Tính chất của quản lý Nhà nước về an ninh quốc gia, trật tự an toàn xã hội

3.1. Tính chính trị trực tiếp

Nhiệm vụ bảo vệ an ninh, trật tự gắn liền với sự tồn vong của chế độ chính trị, sự thịnh, suy của quốc gia, đóng vai trò mũi nhọn của cuộc đấu tranh giai cấp, đấu tranh chính trị trong phạm vi một nước cũng như trong quan hệ quốc tế. Bởi vậy, việc lựa chọn con người, mô hình tổ chức, cơ chế hoạt động, phương thức thực hiện nhiệm vụ, quyền và nghĩa vụ, chế độ chính sách đãi ngộ... đối với lực lượng trực tiếp làm nhiệm vụ quản lý Nhà nước về an ninh, trật tự đều có điểm khác với các lực lượng khác, bộ phận khác trong bộ máy Nhà nước.

Thông thường, ở nước nào cũng vậy. Nhà nước lựa chọn những người có phẩm chất chính trị tin cậy, trung thành với lý tưởng chính trị của giai cấp cầm quyền, được đào tạo nghề nghiệp đặc biệt để thực hiện nhiệm vụ bảo vệ chế độ chính trị và trật tự an toàn xã hội. Lực lượng quản lý Nhà nước về an ninh, trật tự được tổ chức chặt chẽ để thực hiện các nhiệm vụ đặc biệt. Quản lý Nhà nước về an ninh, trật tự được tổ chức theo một hệ thống riêng, cơ chế hoạt động và phương thức thực hiện nhiệm vụ cũng đặc biệt. Quản lý Nhà nước về an ninh, trật tự là loại hoạt động đặc biệt, căng thẳng, có tính chiến đấu cao thường xuyên. Hồ Chủ tịch đã nói hiện: "Lúc chiến tranh thì quân đội đánh giặc, lúc hoà bình thì tập luyện. Còn công an thì phải đánh địch thường

xuân, lúc chiến tranh và lúc hòa bình lại càng nhiều việc. Con chu nghĩa de quốc, con gum cấp bóc lột là con bọn phá hoại”¹.

Nghuên cớ và nam vững những đặc điểm của quản lý Nhà nước về an ninh, trật tự có ý nghĩa to lớn trong quá trình hoạch định chiến lược bảo vệ an ninh quốc gia, xây dựng chiến lược kinh tế xã hội và đặc biệt là kết hợp hai chiến lược này trong một thể thống nhất đảm bảo cho đất nước ổn định và phát triển.

Trong khi đặt nhiệm vụ xây dựng đất nước lên hàng đầu, nhân dân ta luôn luôn nâng cao cảnh giác, củng cố quốc phòng, bảo vệ an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội, bảo vệ Tổ quốc và các thành quả cách mạng. Nghị quyết Đại hội Đảng VIII đã khẳng định: "Kết hợp chặt chẽ hai nhiệm vụ chiến lược của cách mạng Việt Nam là xây dựng chủ nghĩa xã hội và bảo vệ Tổ quốc xã hội chủ nghĩa". Đây là một phương hướng cơ bản bảo đảm cho đất nước ta đạt tới mục tiêu dân giàu, nước mạnh, xã hội công bằng dân chủ và văn minh. Phải tập trung sức phát triển kinh tế, coi đó là nhiệm vụ trung tâm; đồng thời phải hết sức coi trọng nhiệm vụ bảo vệ Tổ quốc, giữ vững sự ổn định chính trị-xã hội, kiên trì định hướng xã hội chủ nghĩa.

Phương hướng nói trên xuất phát từ thực tế của tình hình trong nước và thế giới, thời cơ và thách thức đối với nước ta trong bối cảnh quốc tế hiện nay.

¹ *Chủ tịch Hồ Chí Minh với công tác an ninh trật tự*, Nhà xuất bản Công an nhân dân, Hà Nội 1990, tr. 81.

Đất nước ta đã đạt được hoà bình, ổn định và đang có điều kiện mới để phát triển. Công cuộc đổi mới trong hơn 10 năm qua đã thu được những thành tựu to lớn có ý nghĩa rất quan trọng.

"Nước ta đã ra khỏi khủng hoảng kinh tế xã hội, nhưng một số mặt còn chưa vững chắc.

Nhiệm vụ đề ra cho chặng đường đầu của thời kỳ quá độ là chuẩn bị tiền đề cho công nghiệp hoá đã cơ bản hoàn thiện cho phép chuyển sang thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hoá, hiện đại hoá đất nước"¹.

Song tình hình kinh tế xã hội còn nhiều diễn biến phức tạp. Một mặt, quản lý Nhà nước về kinh tế xã hội còn yếu, hiệu quả kinh tế thấp dẫn tới nguy cơ tụt hậu. Trong bối cảnh thế giới ngày nay, khi cuộc chạy đua kinh tế đang diễn ra quyết liệt, thì sự tụt hậu về kinh tế khiến cho chúng ta luôn luôn lâm vào thế yếu, bị thua thiệt trong cạnh tranh và hợp tác quốc tế. Điều này cũng dẫn đến mất ổn định chính trị, xã hội, hạn chế khả năng củng cố quốc phòng, an ninh, trật tự, bảo vệ độc lập, chủ quyền đất nước. Vì thế, điều quyết định sự bền vững của chế độ ta, bảo đảm cho đất nước ta phát triển theo mục tiêu và định hướng xã hội chủ nghĩa, làm thất bại mọi mưu mô, hành động phá hoại và xâm phạm chủ quyền nước ta là phải phát triển kinh tế-xã hội với nhịp độ nhanh và vững chắc, vì mục tiêu dân giàu nước mạnh, xã hội công bằng dân chủ và văn minh. Mặt khác, phải thấy rằng trong khi có những đòi hỏi bức xúc như vậy, thì hoạt

¹ Văn kiện Đại hội Đảng lần thứ VII, tr. 67, 68.

động kinh tế-xã hội chưa thật sự đi vào trật tự, kỷ cương. Nhiều mặt xã hội chuyển biến còn chậm, còn nhiều vấn đề gay gắt khiến lòng dân chưa yên. Công cuộc đổi mới đi vào chiều sâu và mở ra toàn diện vấp phải những khó khăn hơn trước vì đụng tới lợi ích cục bộ, cá nhân. Sự hạn chế về năng lực, ý thức tổ chức, kỷ luật kém và tệ quan liêu, cửa quyền của không ít cán bộ trong nhiều cơ quan, tổ chức Nhà nước ở các ngành, các cấp, cả lĩnh vực hành chính và lĩnh vực kinh doanh đang cản trở nhiều chủ trương chính sách, ảnh hưởng đến sự lãnh đạo của Đảng và sự quản lý của Nhà nước. Nhiệm vụ quan trọng của chúng ta là phải khắc phục những khuyết điểm chủ quan trong công tác lãnh đạo và quản lý trong một bộ phận đội ngũ cán bộ.

Các thế lực thù địch đang thực hiện chiến lược "diễn biến hoà bình" với nhiều âm mưu, thủ đoạn hòng phá hoại, xâm lược nước ta, hòng xoá bỏ hoàn toàn và triệt để chủ nghĩa xã hội trên hành tinh. Tình hình ở khu vực Đông Nam Á và trên thế giới vừa ổn định vừa chưa ổn định, vừa có hoà bình, vừa tiềm ẩn nguy cơ xung đột vũ trang, trong quan hệ giữa các nước có đấu tranh và hợp tác đan xen...

Nguy cơ đe dọa nền an ninh Tổ quốc, nguy cơ các lực lượng thù địch bên ngoài kết hợp với bọn phản động bên trong phá hoại, gây bạo loạn hòng làm mất ổn định chính trị-xã hội đi đến xoá bỏ chế độ xã hội chủ nghĩa vẫn còn rất lớn. Do khó khăn về kinh tế, trang bị kỹ thuật, vũ khí chưa đáp ứng yêu cầu nên nhiệm vụ bảo vệ chủ quyền, toàn vẹn lãnh thổ của Tổ quốc (đất liền, vùng biển, vùng trời) còn gặp nhiều khó khăn và còn nhiều sơ hở. Vì thế, không thể tách rời

nhiệm vụ bảo vệ Tổ quốc, củng cố an ninh, trật tự khôi phục nhiệm vụ xây dựng, phát triển kinh tế-xã hội và càng không thể đối lập hai nhiệm vụ đó.

Cần nhận thức rõ mối quan hệ giữa an ninh, trật tự và chính trị trong bối cảnh quốc tế mới. Quan tâm và giải quyết đúng mức yêu cầu của an ninh, trật tự là một nhiệm vụ quan trọng trong hoạt động của quản lý của các cấp, là một điều kiện cần thiết để bảo đảm thực hiện kế hoạch kinh tế-xã hội, ổn định đời sống của nhân dân.

3.2. Tính hành chính, pháp chế

Pháp luật là phương tiện thực hiện quyền lực Nhà nước của lực lượng Công an nhân dân Việt Nam trong quản lý Nhà nước về an ninh quốc gia, trật tự an toàn xã hội. Tính hành chính, pháp chế là một tính chất quan trọng của quản lý Nhà nước về ANQG, TTATXH.

Nhà nước ta là Nhà nước của dân, do dân và vì dân. Để thực hiện ý chí của mình, Nhà nước thành lập ra lực lượng an ninh, cảnh sát làm công cụ để bảo vệ Nhà nước xã hội và mọi công dân. Ph.Ăngghen đã viết: *"Thành lập một đội cảnh binh là cần thiết... Nó không phải chỉ gồm những người được vũ trang mà còn gồm những công cụ vật chất phụ thêm nữa, như nhà tù và đủ các loại cơ quan cưỡng bức mà xã hội thị tộc không hề biết đến"*¹. Nhận rõ vai trò của lực lượng, cảnh sát, Ph.Ăngghen đánh giá: *"Viên cảnh binh tối nhất của Nhà nước vẫn minh vẫn có "quyền uy" hơn tất cả những cơ quan*

¹ Sách đã dẫn, tr.184.

*của xã hội thu lại" Ph.Ăngghen khẳng định tiếp: "Không có cảnh sát, Nhà nước không thể tồn tại được"*².

Nhà nước thành lập và sử dụng Công an làm công cụ để duy trì trật tự Nhà nước, an ninh quốc gia, trật tự an toàn xã hội. Để hoàn thành nhiệm vụ đặc biệt này, Nhà nước ta đã giao cho cơ quan Công an nói chung và người cán bộ chiến sỹ Công an nhân dân nói riêng những thẩm quyền được quy định trong pháp luật tố tụng hành chính và pháp luật tố tụng hình sự. Lực lượng công an cần đến pháp luật và quản lý xã hội bằng pháp luật không chỉ với ý nghĩa là phương tiện cưỡng chế, trấn áp, mà chủ yếu là phương tiện để giáo dục thuyết phục trong quản lý Nhà nước về an ninh quốc gia, trật tự an toàn xã hội. Vì vậy tính hành chính, pháp chế là một tính chất quan trọng của quản lý Nhà nước về ANQG, TTATXH.

Về bộ máy quản lý, cơ quan Công an được tổ chức theo 4 cấp hành chính. Cơ quan công an cấp trên có quyền chỉ đạo cơ quan công an cấp dưới và ngược lại, cơ quan công an cấp dưới có trách nhiệm phục tùng mọi chỉ đạo của cơ quan công an cấp trên.

Cơ quan Công an tổ chức thực hiện nhiệm vụ quản lý Nhà nước bằng pháp luật, và các hình thức giáo dục đạo đức, thuyết phục bằng các tác động tâm lý v.v... Nhưng pháp luật là phương tiện cơ bản của hoạt động quản lý Nhà nước về ANQG, TTATXH. Nói pháp luật là phương tiện quản lý Nhà nước của lực lượng Công an nhân dân trước hết thông qua

² C.Mác, Ph.Ăngghen: *Tuyển tập*. Tập IV, NXB Sự thật, Hà Nội, 1984, tr.184.

việc quy định rõ các nguyên tắc tổ chức và hoạt động, quyền và nghĩa vụ, các chế độ, thể lệ, quy chế hoạt động của Công an nhân dân, của cán bộ sỹ quan Công an nhân dân bảo đảm cho lực lượng Công an nhân dân hoạt động có hiệu lực và hiệu quả cao.

Hiến pháp nước CHXHCN Việt Nam năm 1992 khẳng định: “Nhà nước xây dựng Công an nhân dân cách mạng, chính qui, tinh nhuệ, từng bước hiện đại, dựa vào nhân dân làm nòng cốt cho phong trào nhân dân để bảo vệ an ninh quốc gia, trật tự an toàn xã hội, bảo đảm sự ổn định chính trị và các quyền tự do dân chủ của công dân, bảo vệ tính mạng, tài sản của nhân dân, tài sản XHCN, đấu tranh phòng ngừa và chống các loại tội phạm” (Điều 47). Trên tinh thần của Hiến pháp, bản thân lực lượng Công an nhân dân Việt Nam, chủ thể trực tiếp quản lý Nhà nước về ANQG, trật tự an toàn xã hội từ tổ chức đến hoạt động đều phải tiến hành trong khuôn khổ quy định của pháp luật.

Một trong những nhiệm vụ chính của lực lượng Công an nhân dân là tổ chức và trực tiếp đấu tranh phòng chống tội phạm nhằm bảo vệ chế độ xã hội chủ nghĩa, nền kinh tế và sở hữu Nhà nước, bảo vệ tính mạng, sức khỏe, danh dự, các quyền và lợi ích của công dân, bảo vệ tài sản hợp pháp của công dân. Pháp lệnh lực lượng An ninh nhân dân và pháp lệnh lực lượng Cảnh sát nhân dân quy định: Lực lượng An ninh nhân dân và Cảnh sát nhân dân phải áp dụng mọi biện pháp để đấu tranh phòng chống tội phạm, các vi phạm pháp luật về an ninh quốc gia, trật tự an toàn xã hội, bảo vệ trật tự công cộng.

Theo quy định của pháp luật, Lực lượng Công an nhân dân áp giải các bị can, bị cáo, bảo vệ các phiên tòa, thi hành các bản án, hỗ trợ các chấp hành viên của Tòa án trong các trường hợp phải áp dụng các biện pháp cưỡng chế theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự và Pháp lệnh tổ chức điều tra hình sự, lực lượng Cảnh sát nhân dân, An ninh nhân dân có nhiệm vụ điều tra, khám phá phần lớn các tội phạm được quy định trong Bộ luật hình sự.

Chính trong quá trình tiến hành tố tụng, các lực lượng Công an trực tiếp đụng chạm đến các vấn đề quyền và lợi ích của người dân nên yêu cầu đặt ra đối với hoạt động của lực lượng Công an là tuân thủ tư tưởng chủ đạo hoạt động tư pháp hình sự được ghi nhận trong Bộ luật tố tụng hình sự là: "Tôn trọng và bảo vệ các quyền cơ bản của công dân". Luật quy định rằng, trong phạm vi trách nhiệm của mình, điều tra viên phải tôn trọng các quyền và áp dụng đúng đắn, kịp thời các biện pháp giáo dục và cưỡng chế.

Các hoạt động tố tụng hình sự và tố tụng hành chính mà lực lượng Công an nhân dân tiến thành thường xuyên liên quan trực tiếp đến các quyền cơ bản của công dân như quyền sống, tự do cư trú, di lại; bất khả xâm phạm về thân thể, nhà ở, bí mật thư tín; tự do hội họp; quyền lao động và nghỉ ngơi... Những khinh suất dù nhỏ của những người tiến hành tố tụng cũng đều có thể làm tổn thương lớn đến tình cảm, các quyền và lợi ích của những công dân mà hành vi của họ đang được pháp luật xem xét.

Hoạt động quản lý của lực lượng Công an trực tiếp liên quan đến việc thực hiện các quyền của những người tham gia

tổ tụng như người làm chứng, người bị hại, nguyên đơn dân sự, bị đơn dân sự, người bị tạm giữ, tạm giam, bị can, bị cáo, người bào chữa, phiên dịch, người giám định, người có quyền và nghĩa vụ liên quan đến vụ án, người bảo vệ quyền lợi cho đương sự... Luật pháp đòi hỏi hoạt động của các cơ quan tiến hành tố tụng phải bảo đảm điều kiện để các chủ thể đó thực hiện đầy đủ các quyền và nghĩa vụ của họ. Mọi hành vi gây cản trở cho người tham gia tố tụng thực hiện các quyền và nghĩa vụ của họ đều vi phạm các quyền con người và cần phải được xử lý nghiêm khắc theo pháp luật.

Các hoạt động tố tụng hình sự và tố tụng hành chính như bắt, giam giữ, khởi tố, điều tra kẻ phạm tội, xử phạt hành chính, tạm giữ hành chính người vi phạm hành chính là những mặt công tác quan trọng của ngành Công an ở mọi thời kỳ. Những mặt hoạt động đó luôn có sự chỉ đạo, kiểm tra chặt chẽ của lãnh đạo Công an các cấp từ Bộ Công an đến cơ sở. Các hoạt động này từ trước đến nay đã có tác dụng rất tốt đối với việc thực hiện đường lối chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước trong các thời kỳ cách mạng, phục vụ công cuộc kháng chiến chống thực dân, đế quốc xâm lược, thống nhất đất nước, xây dựng CNXH và ngày nay đang đóng vai trò quan trọng trong công cuộc đấu tranh bảo vệ an ninh quốc gia, trật tự an toàn xã hội, phục vụ trong công cuộc đổi mới xã hội. Trong sự nghiệp chung đó, có phương diện hết sức quan trọng là bảo vệ các quyền lợi và lợi ích hợp pháp của công dân.

Để đáp ứng những đòi hỏi của quản lý Nhà nước đối với nền kinh tế nhiều thành phần, vận động theo cơ chế thị

trường theo định hướng XHCN; đáp ứng những đòi hỏi của công cuộc hội nhập quốc tế; bảo đảm quyền lợi và nghĩa vụ công dân về kinh tế, chính trị, lao động đòi hỏi người cán bộ chiến sỹ Công an nhân dân hơn ai hết phải hiểu rõ pháp luật, biết vận dụng đúng đắn pháp luật, đồng thời tự giác chấp hành pháp luật. Chiến sỹ Công an khi hoạt động là người đại diện cho quyền lực Nhà nước giải quyết trực tiếp các công việc về an ninh quốc gia, trật tự an toàn xã hội. Sự gương mẫu của cán bộ Công an không chỉ làm cho uy tín của ngành Công an tăng lên mà còn làm tăng uy lực của chính quyền, uy tín của bộ máy Nhà nước và sự tôn nghiêm của pháp luật.

Mặt khác, hoạt động quản lý Nhà nước bằng pháp luật về an ninh quốc gia, trật tự an toàn xã hội của lực lượng Công an nhân dân là hoạt động tăng cường pháp chế xã hội chủ nghĩa. Hoạt động đó cũng đòi hỏi từng người dân phải tuân thủ pháp luật, tôn trọng và phục tùng cán bộ Công an, tạo điều kiện để cán bộ Công an hoàn thành nhiệm vụ của mình. Khi giải quyết công việc, người Công an phải xem xét một cách thận trọng, tìm hiểu nguyên nhân, hoàn cảnh vi phạm để có định hướng chính xác hành vi vi phạm theo quy định của pháp luật. Đó chính là sự thống nhất giữa đạo đức và pháp luật trong tư tưởng và hành động của người Công an nhân dân.

Pháp luật còn là cơ sở, phương tiện để các cơ quan Nhà nước, các tổ chức xã hội và nhân dân tham gia cùng lực lượng Công an nhân dân quản lý Nhà nước về an ninh quốc gia, trật tự an toàn xã hội; kiểm tra, giám sát hoạt động của Công

an nhân dân nhằm chống lại hành vi lạm quyền, tham nhũng và vi phạm quyền làm chủ của nhân dân. Điều 3 Pháp lệnh lực lượng Cảnh sát nhân dân Việt Nam quy định: "*Các cơ quan Nhà nước, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các tổ chức thành viên của Mặt trận và mọi công dân có quyền phê bình, góp ý kiến xây dựng lực lượng Cảnh sát nhân dân; khiếu nại tố cáo những việc làm sai trái và yêu cầu cán bộ, chiến sỹ Cảnh sát nhân dân thực hiện đúng nhiệm vụ, quyền hạn của mình*". Điều 4 Pháp lệnh cũng quy định: "*Các lực lượng vũ trang và nửa vũ trang, cơ quan Nhà nước, tổ chức xã hội và mỗi công dân có trách nhiệm cộng tác, giúp đỡ lực lượng Cảnh sát nhân dân làm tròn nhiệm vụ*". Điều 5 pháp lệnh lực lượng An ninh nhân dân Việt Nam cũng quy định: "*Các lực lượng vũ trang, cơ quan Nhà nước, đoàn thể nhân dân, tổ chức xã hội và mỗi công dân có trách nhiệm cộng tác, giúp đỡ lực lượng An ninh nhân dân làm tròn nhiệm vụ*".

Đây là sự cụ thể hoá Hiến pháp nước CHXHCN Việt Nam trong việc quy định quyền và nghĩa vụ tham gia, giám sát hoạt động của các cơ quan Nhà nước nói chung, lực lượng Công an nhân dân nói riêng, của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức thành viên.

3.3. Tính quần chúng và dân chủ

Sự nghiệp bảo vệ an ninh, trật tự liên quan tới lợi ích thiết thân của mọi thành viên trong xã hội. Bảo vệ an ninh, trật tự không phải chỉ là nhiệm vụ lực lượng công an nhân dân mà còn là sự nghiệp của toàn dân. Và thực chất, đó là một cuộc vận động phong trào cách mạng của quần chúng xây dựng thể trận an ninh nhân dân, bảo vệ an ninh, trật tự

từ cơ sở, bảo vệ cuộc sống yên vui, lành mạnh của nhân dân. Phát huy được khi thế cách mạng của quần chúng tự mình đứng lên bảo vệ an ninh, trật tự, đó là uy lực đáng sợ đối với kẻ địch và đối với mọi loại tội phạm.

Khẳng định nhân dân là nhân tố quyết định sự nghiệp đấu tranh chống các thế lực phản cách mạng và các loại tội phạm khác, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã nói: "Khi nhân dân giúp đỡ ta nhiều thì thành công nhiều, giúp đỡ ta ít thành công ít, giúp đỡ ta hoàn toàn thì ta thắng lợi hoàn toàn"¹.

Để xây dựng được thế trận an ninh nhân dân rộng khắp, vững mạnh, phải thường xuyên củng cố phát triển phong trào quần chúng bảo vệ an ninh Tổ quốc, xây dựng các tuyến và địa bàn an toàn về an ninh, trật tự, chủ động phòng ngừa và đấu tranh có hiệu quả chống các thế lực thù địch và bọn tội phạm. Phong trào này phải được triển khai trên hai địa bàn chiến lược: Địa bàn dân cư và địa bàn nội bộ các cơ quan, xí nghiệp.

Đối với địa bàn dân cư, trong mấy năm qua, qua các đợt phát động sự phối hợp chặt chẽ giữa các ban, ngành, đoàn thể, nhất là giữa quân đội và công an, giữa Mặt trận Tổ quốc Việt Nam với Bộ Công an được các cấp uỷ, Hội đồng nhân dân, Uỷ ban nhân dân chỉ đạo trực tiếp, phong trào quần chúng đã được khôi phục và phát triển ở nhiều địa bàn, từng bước hình thành thế trận liên hoàn ở một số khu vực và địa bàn xung yếu. Trước khi thế mạnh mẽ của phong trào, nhiều đối tượng phạm tội đã ra đầu thú, tự thú, trong đó có cả tội phạm kinh tế, chính trị và trọng án. Trong thời

¹ Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, tập 7, NXB Sự thật, Hà Nội 1980, tr.554.

gian tối, chúng ta vẫn phải tiếp tục phát triển rộng khắp phong trào quần chúng bảo vệ an ninh Tổ quốc, tiếp tục thực hiện Nghị quyết 09/CP và Chương trình quốc gia phòng, chống tội phạm, Chương trình hành động phòng, chống ma túy giai đoạn 2001-2005 của Chính phủ; phát triển rộng khắp phong trào quần chúng bảo vệ An ninh Tổ quốc trên tất cả các địa bàn dân cư, đặc biệt là ở những nơi xung yếu, địa bàn trọng điểm.

Đối với địa bàn nội bộ, phải khôi phục và phát triển mạnh phong trào phòng gian bảo mật, bảo vệ cơ quan đơn vị, nghiêm chỉnh thực hiện các quy chế nghiêm ngặt bảo vệ nội bộ, đề cao cảnh giác, giữ gìn bí mật quốc gia, chống tham nhũng, buôn lậu và các biểu hiện tiêu cực khác trong nội bộ. Trước mắt hiện nay, Nhà nước cần ban hành các văn bản pháp quy rất cụ thể, chặt chẽ quy định rõ chế độ bảo vệ bí mật quốc gia trong các lĩnh vực chính trị, kinh tế, văn hoá, trật tự, chống mọi âm mưu và hành động phá hoại của kẻ thù.

Trong tình hình hiện nay, phải có một phong trào quần chúng bảo vệ an ninh, trật tự thật sâu rộng, thật mạnh mẽ, đều khắp ở địa bàn dân cư cũng như địa bàn nội bộ, nhất là địa bàn nội bộ, mới có thể chặn đứng sự hoành hành của các hiện tượng tiêu cực trong đời sống kinh tế-xã hội, mới có thể làm giảm số lượng tội phạm, mới có thể tạo thành bức tường thành kiên cố để bảo vệ mọi thành quả của cách mạng.

Tuy nhiên, kẻ địch và bọn tội phạm có nhiều thủ đoạn rất xảo quyệt, sử dụng nhiều phương tiện khoa học - kỹ thuật tinh vi hiện đại, đòi hỏi chúng ta phải kết hợp chặt

chế, linh hoạt biện pháp quân chúng với các biện pháp nghiệp vụ, khoa học - kỹ thuật, biện pháp hành chính và biện pháp vũ trang. Sự kết hợp của các ngành chuyên môn nhất định có tác dụng hỗ trợ, bổ sung cho nhau bảo đảm cho cuộc đấu tranh bảo vệ an ninh quốc gia ngày càng có hiệu quả cao hơn.

Để phát huy sức mạnh tổng hợp đó, sự nghiệp bảo vệ an ninh quốc gia, trật tự an toàn xã hội nhất định phải đặt dưới sự lãnh đạo trực tiếp, tuyệt đối, về mọi mặt của Đảng. Đó là nguyên tắc chỉ đạo quan trọng nhất, cơ bản nhất, tuyệt đối không thể vi phạm. Đó là trách nhiệm của các cấp uỷ cũng như của toàn Đảng. Chỉ có Đảng mới có thể huy động được sức mạnh tổng hợp của toàn xã hội, bảo đảm thắng lợi trọn vẹn và triệt để trong cuộc đấu tranh này.

Trong quá trình thực hiện, các cấp uỷ Đảng phải theo dõi chặt chẽ tình hình an ninh, trật tự, định kỳ nghe báo cáo về công tác này; nghiên cứu và vận dụng chính sách của Đảng, đề ra chủ trương, kế hoạch và biện pháp; kết hợp công tác bảo vệ an ninh, trật tự với các công tác lớn, cơ bản, thường xuyên của Đảng; kết hợp phong trào bảo vệ an ninh Tổ quốc với các phong trào quần chúng trên mặt trận sản xuất, chiến đấu, xây dựng kinh tế, văn hoá, xã hội.

Đảng không bao biện làm thay chức năng của các cơ quan Nhà nước, mà lãnh đạo bằng việc đề ra đường lối, chiến lược, chính sách lớn, kiểm tra việc thực hiện; giới thiệu cán bộ thực sự có phẩm chất, năng lực vào các vị trí then chốt của cơ quan công an. Đặc biệt quan trọng nhất là giáo dục đảng

viên gương mẫu chấp hành chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước.

Trên lĩnh vực an ninh, trật tự và quản lý, chỉ đạo của...

an trọng. Dân chủ xã hội chủ nghĩa
luật pháp. Luật pháp thể hiện ý chí
liên tình đất nước, đồng thời với việc

uất chúng Nhà nước cần tăng cường quản lý xã hội bằng pháp luật. Pháp luật vừa là công
; cụ quản lý của Nhà nước, vừa là một bảo đảm xã hội để t
hực hiện dân chủ, ngăn ngừa sự vi phạm các quyền dân chủ
của nhân dân, đồng thời ngăn ngừa, trừng trị kịp thời mọi h
hành vi gây rối loạn, mọi hoạt động phá hoại của kẻ thù
làm phương hại nền dân chủ CNXH. Thực hiện dân chủ với n
hân dân phải đi đôi với tăng cường chuyên chính với kẻ thù
của nhân dân. Càng mở rộng dân chủ càng phải tăng cường p
háp luật. Để đáp ứng kịp thời những yêu cầu đổi mới trên
các lĩnh vực, trên cơ sở quán triệt đường lối của Đảng, vận d
vấn sát đúng với đặc điểm hoàn cảnh nước ta hiện nay, nhiều
hành bản pháp luật phải được sửa đổi, bổ sung hoặc hình th
từ những văn bản mới, bảo đảm vững chắc an ninh quốc gia
đó bảo đảm ổn định chính trị, kinh tế, văn hoá, xã hội.

3.4. Tính quốc tế

ảm Bảo vệ an ninh quốc gia, trật tự an toàn xã hội nh
ính bảo đảm sự ổn định và an toàn của toàn bộ hệ thống ch
liệt trị, kinh tế, xã hội. Đây không phải là vấn đề riêng của V
Nam mà của bất cứ quốc gia nào.

hải Một quốc gia bất kể có chế độ chính trị nào cũng cần p
hệ ổn định về chính trị trong nước. chủ động tạo ra quan

quốc tế thuận lợi để chân hưng và phát triển đất nước về mọi mặt, giành được vị trí xứng đáng trên trường quốc tế. Bảo vệ an ninh quốc gia, trật tự an toàn xã hội giữ vai trò quyết định trong việc thực hiện các nhiệm vụ trên.

Thực tế bảo vệ an ninh quốc gia, trật tự an toàn xã hội cho thấy an ninh, trật tự bị tác động mạnh từ nhiều phía, cả trong nước và ngoài nước. Trong bối cảnh Việt Nam đang trên đường hội nhập quốc tế, mở rộng giao lưu quan hệ với thế giới, vấn đề bảo vệ an ninh, trật tự hơn lúc nào hết cần được quan tâm đặc biệt để tạo ra sự ổn định chính trị, tạo môi trường xã hội, môi trường quốc tế thuận lợi để nhanh chóng phát triển kinh tế, tạo ra sức mạnh quốc gia từ bên trong, vượt qua thử thách, đứng vững và phát triển.

Với việc mở rộng quan hệ quốc tế *"khép lại quá khứ, hướng tới tương lai"*, Việt Nam sẵn sàng là bạn với tất cả các nước, sẵn sàng mở rộng hợp tác, quan hệ hữu nghị với các nước trên thế giới nhằm tạo điều kiện quốc tế thuận lợi cho công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội và bảo vệ Tổ quốc. Việc mở rộng quan hệ quốc tế, hội nhập với thế giới và khu vực, đã đặt ra cho công tác bảo đảm an ninh, trật tự những thuận lợi và thách thức mới.

Việc mở rộng quan hệ quốc tế trong lĩnh vực an ninh đã giúp Việt Nam và bạn bè xích lại gần nhau, hợp tác để nhân lên điểm đồng, đấu tranh để nhằm hạn chế bất đồng theo xu thế hội nhập, ổn định và cùng phát triển. Mở rộng quan hệ quốc tế và hợp tác về an ninh, trật tự đã và sẽ giúp Việt Nam tranh thủ được các kinh nghiệm và thành tựu, các phương tiện kỹ thuật hiện đại của thế giới để bảo vệ an ninh, trật tự,

đồng thời tạo thành một thế trận, một môi trường an ninh, trật tự ổn định để phát triển kinh tế đất nước.

Tuy nhiên trên con đường hội nhập và phát triển, Việt Nam cũng như các nước trong khu vực đang còn nhiều khó khăn cần phải vượt qua. Đó là những tranh chấp, bất đồng về biên giới, lãnh thổ, về biển đảo, về ảnh hưởng của việc truyền bá các luồng văn hoá ngoại lai, ảnh hưởng của các tệ nạn xã hội. Một trong những thách thức gây quan tâm và lo lắng của xã hội là tình hình hoạt động tội phạm nói chung và đặc biệt là tội phạm xuyên quốc gia nói riêng như: Chống chính quyền nhân dân, phá hoại kinh tế, khủng bố, buôn lậu ma tuý, buôn bán phụ nữ, trẻ em, rửa tiền, tội phạm có tổ chức, lừa đảo trong tài chính, thương mại v.v... đang ảnh hưởng nghiêm trọng tới an ninh quốc gia, trật tự an toàn xã hội, tới sự phát triển kinh tế, xã hội Việt Nam trong thời kỳ mở cửa.

Trong những năm qua, kể từ khi Đảng và Nhà nước Việt Nam thực hiện chính sách đổi mới, hội nhập quốc tế, bên cạnh những cái được coi là cơ bản, tình hình vi phạm an ninh trật tự với tư cách là "mặt trái" của mở cửa và hội nhập cũng diễn biến khá phức tạp.

Trước hết, đó là sự chống đối chính quyền nhân dân của một số thế lực phản động, phá hoại từ bên ngoài nhằm vào an ninh, lãnh thổ Việt Nam. Bọn này tập hợp thành những băng đảng từ nước ngoài hoạt động chống phá, âm mưu gây rối, khủng bố ở trong nước nhằm âm mưu lật đổ chính quyền dân chủ nhân dân ở Việt Nam. Một số tổ chức tội phạm và phản động đi ngược lại đường lối chính sách của Đảng và

Nhà nước Việt Nam, cản trở việc xây dựng và phát triển nền văn hoá mang đậm da bản sắc dân tộc Việt Nam.

Việc mở cửa đất nước cũng đã dẫn đến sự gia tăng của các hành vi xâm phạm biên giới, hải đảo của đất nước, việc vi phạm quy chế xuất nhập cảnh, buôn lậu... cũng ngày càng gia tăng.

Cùng với các hành vi tội phạm xâm phạm an ninh quốc gia khác, trong những năm qua từ khi Việt Nam mở cửa, thu hút vốn đầu tư nước ngoài, trong lĩnh vực kinh tế đã xuất hiện nhiều vụ việc phá hoại nền kinh tế Việt Nam như phá hoại kinh tế, lừa đảo kinh tế, tẩy rửa tiền, sản xuất và lưu hành tiền giả... Đã xảy ra nhiều vụ án, có quy mô lớn và đã xuất hiện nhiều tổ chức tội phạm xuyên quốc gia, đòi hỏi phải có sự phối hợp giữa cơ quan Công an, Cảnh sát nhiều nước mới giải quyết được.

Trong số các tội phạm quốc tế có ảnh hưởng tới nền an ninh, trật tự và công cuộc phát triển đất nước của Việt Nam trước hết phải kể tới các tội phạm về ma túy. Các tội phạm về ma túy hiện nay ở Việt Nam vẫn có khuynh hướng gia tăng với mức độ ngày càng nghiêm trọng.

Các cơ quan đã điều tra đã phát hiện những dấu hiệu của việc các đối tượng phạm tội nước ngoài đã và đang lợi dụng môi trường pháp lý trong lĩnh vực tài chính, ngân hàng để chuyển các khoản tiền bất hợp pháp vào Việt Nam.

Trong sự nghiệp đổi mới và phát triển kinh tế, ở Việt Nam tuy chưa xảy ra những vụ khủng bố lớn mang tính quốc tế như bắt cóc máy bay, bắt cóc con tin, đánh bom huỷ diệt như ở một số nước nhưng Chính phủ và Bộ Công an vẫn xem

đây là một loại tội phạm hết sức nguy hiểm xâm hại thô bạo tính mạng, tài sản của công dân và của Nhà nước, vì vậy đã tăng cường các biện pháp tổ chức nhằm phòng ngừa và ngăn chặn có hiệu quả loại tội phạm này, nhằm tạo ra sự ổn định và hoà bình cho đất nước, cho người dân trong phát triển kinh tế, xã hội.

Thực tiễn đấu tranh chống các loại tội phạm hình sự ở Việt Nam những năm vừa qua cho thấy bọn tội phạm hình sự đã cấu kết với nhau hình thành các băng nhóm hoạt động lưu động tinh vi, có tính chất quốc tế.

Trong tiến trình hội nhập và phát triển của đất nước, công tác bảo vệ an ninh quốc gia, trật tự an toàn xã hội ở Việt Nam đã và đang được quốc tế hoá phù hợp với hoàn cảnh mở cửa của đất nước.

Thực hiện đường lối đối ngoại của Đảng Cộng sản Việt Nam, công tác hợp tác quốc tế bảo vệ an ninh, trật tự trong hơn 15 năm đổi mới vừa qua đã được điều chỉnh, từ các mối quan hệ hợp tác toàn diện với các nước XHCN sang quan hệ hợp tác đa phương, đa dạng với cơ quan an ninh, cảnh sát các nước và các tổ chức quốc tế theo nguyên tắc bình đẳng, hai bên cùng có lợi nhằm nâng cao hiệu quả công tác đấu tranh bảo vệ an ninh, trật tự ở Việt Nam.

Lực lượng Công an nhân dân Việt Nam đã được Chính phủ Việt Nam cho phép gia nhập Tổ chức Cảnh sát hình sự quốc tế (INTERPOL) vào tháng 11 năm 1991 và sau đó tham gia Hiệp hội Cảnh sát các nước Đông Nam Á (ASEANAPOL) vào năm 1996. Chính phủ, Bộ Công an Việt Nam đã ký các Hiệp định hợp tác song phương về phòng chống tội phạm với

Chính phủ, Bộ Nội vụ nhiều nước trên thế giới, Cảnh sát Việt Nam cũng đã có quan hệ với Cảnh sát nhiều nước thành viên INTERPOL, với các Tổ chức quốc tế như UNDP, UNDCP, ESCAP, ACPF...

Cũng thông qua thông tin INTERPOL và thông tin trao đổi của Cảnh sát các nước, Cảnh sát Việt Nam đã phát hiện, ngăn chặn được nhiều vụ buôn lậu ma túy, rửa tiền, lừa đảo, trong đó có nhiều vụ lừa đảo lớn của bọn tội phạm nước ngoài gây ra cho các doanh nghiệp Việt Nam. Thực tiễn phối hợp giữa các doanh nghiệp với Công an Việt Nam trong bảo vệ và phát triển kinh tế những năm đổi mới vừa qua là một yếu tố không thể thiếu được trong quá trình đa phương hoá các quan hệ kinh tế, hội nhập với quốc tế và khu vực. Thiếu yếu tố này nền kinh tế Việt Nam khó đạt được sự phát triển vững chắc.

Hiện nay số người Việt Nam ở nước ngoài đã lên tới hơn 2 triệu người, trong đó riêng ở Hoa Kỳ có gần một triệu người, ở Liên bang Nga, các nước SNG, CHLB Đức, Séc... đã lên tới hàng chục vạn người. Tình hình tội phạm xảy ra trong cộng đồng Việt Nam ở nước ngoài rất nghiêm trọng gây ấn tượng xấu trong dư luận quốc tế. Nhiều băng tội phạm bạo lực và lừa đảo lớn đã xuất hiện, gây nhiều thiệt hại tới tính mạng và tài sản cho cộng đồng người Việt Nam ở các nước này. Đồng thời đây cũng là một nguồn quan trọng để tội phạm quốc tế từ nước ngoài thâm nhập Việt Nam. Bảo vệ các quyền và lợi ích hợp pháp của họ khỏi sự xâm hại của bọn tội phạm địa phương và những tên tội phạm người Việt là trách nhiệm của lực lượng Công an nhân dân và Cảnh sát các nước

có liên quan. Đó là việc tăng cường các biện pháp phối hợp xác minh, điều tra, bắt giữ, truy tìm, truy nã tội phạm, kịp thời truy tố và đưa ra xét xử trước Toà án. Thực tiễn trong những năm cho thấy Cảnh sát Việt Nam, Cảnh sát Đức, Cảnh sát Nga, Cảnh sát Ôxtrâyli-a, Cảnh sát Hồng Kông... đã có những hình thức cộng tác rất tốt trong lĩnh vực này. Việc cử sỹ quan liên lạc cảnh sát ở hai nước đối tác cùng phối hợp hành động là hình thức hợp tác có hiệu quả mà hiện nay Việt Nam đang nghiên cứu, nhân rộng ở những nước có đông cộng đồng người Việt Nam đang sinh sống, làm việc.

Từ thực tiễn hợp tác quốc tế về an ninh, trật tự trong những năm đổi mới và hội nhập vừa qua chúng ta thấy, cần thiết phải kết hợp chặt chẽ công tác phát triển kinh tế, văn hoá, xã hội với an ninh, trật tự trong khi tiến hành cải cách kinh tế-xã hội đưa yếu tố bảo vệ an ninh quốc gia, trật tự an toàn xã hội vào trong các kế hoạch hợp tác quốc tế về kinh tế, văn hoá, xã hội với phương châm "hội nhập, hoà nhập chứ không hoà tan". Chúng ta cũng tăng cường hợp tác với các nước thành viên của INTERPOL, ASEANAPOL, các nước láng giềng trong việc phòng chống tội phạm xuyên quốc gia, bảo vệ an ninh biên giới, an ninh kinh tế, an ninh văn hoá tư tưởng; tiến hành phối hợp, trao đổi thông tin về các loại tội phạm quốc tế, các thông tin nghiệp vụ liên quan đến đối tượng, phương thức, thủ đoạn, đường dây hoạt động của các băng tội phạm quốc tế mà tất cả các bên đều quan tâm, nhằm mục đích bảo vệ hoà bình, ổn định và phát triển. Việt Nam cùng các nước thúc đẩy việc ký kết các Hiệp định song phương về dẫn độ tội phạm, tương trợ tư pháp hình sự,

chuyển giao tội phạm quốc tế, hợp tác phòng chống ma túy, nhằm làm cơ sở pháp lý cho các cơ quan hành pháp phối hợp có hiệu quả thực hiện các biện pháp bảo vệ an ninh, trật tự mà các bên quan tâm; thúc đẩy và khuyến nghị việc đặt sỹ quan Cảnh sát liên lạc ở các nước thành viên INTERPOL, ASEANAPOL nhằm phối hợp và chuyển giao, tiếp nhận kịp thời các thông tin về tội phạm, phối hợp thực hiện các biện pháp cụ thể để phát hiện, điều tra các tội phạm có liên quan, góp phần bảo vệ an ninh đất nước.

Sau sự kiện khủng bố ngày 11-9-2001 ở Mĩ, Việt Nam đã tích cực tham gia chống khủng bố. Là một thành viên của Liên hợp quốc, Việt Nam ủng hộ Nghị quyết của Liên hợp quốc về chống khủng bố và giữ gìn độc lập, chủ quyền của mọi quốc gia trong đấu tranh chống khủng bố.

II. NỘI DUNG QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC VỀ AN NINH QUỐC GIA, TRẬT TỰ AN TOÀN XÃ HỘI

Quản lý Nhà nước về an ninh, trật tự gồm hai lĩnh vực quản lý Nhà nước về ANQG và quản lý Nhà nước về TTATXH.

1. Quản lý Nhà nước về an ninh quốc gia (ANQG)

Quản lý Nhà nước về ANQG là quản lý trên các lĩnh vực an ninh chính trị, an ninh kinh tế, an ninh văn hoá tư tưởng, an ninh trong lĩnh vực dân tộc và tôn giáo, quản lý xuất nhập cảnh, quản lý an ninh biên giới, bảo vệ lãnh tụ và các cơ quan đầu não của Đảng và Nhà nước.

Bảo vệ an ninh chính trị bao gồm bảo vệ chế độ chính trị, chủ quyền và toàn vẹn lãnh thổ, bảo vệ sự hoạt động an toàn

và bình thường của hệ thống chính quyền nhân dân các cấp, các tổ chức chính trị-xã hội, bảo vệ nhân dân và cộng đồng dân cư trên lãnh thổ Việt Nam và ở nước ngoài. Vì vậy, quản lý Nhà nước trong công tác bảo vệ an ninh chính trị luôn luôn được đặt lên hàng đầu trong quản lý Nhà nước về ANQG. Nó gắn liền với sự tồn vong của chế độ XHCN, của chính quyền nhân dân.

Bảo vệ an ninh kinh tế là đảm bảo quá trình hoạch định và tổ chức thực hiện đường lối phát triển kinh tế đi đúng định hướng XHCN, đảm bảo đối với hoạt động của mọi thành phần kinh tế theo đúng pháp luật, bảo vệ đội ngũ cán bộ quản lý kinh tế, trí thức, các nhà kinh doanh. Bất cứ chế độ xã hội nào muốn tồn tại và phát triển cũng phải dựa trên cơ sở kinh tế vững mạnh và thích ứng với nó. Xét cho cùng thì cơ sở kinh tế là vấn đề có ý nghĩa quyết định đối với ANQG. Do đó, phải coi trọng vấn đề bảo vệ an ninh kinh tế trong quản lý Nhà nước về công tác an ninh. Trong điều kiện nước ta đang xây dựng nền kinh tế nhiều thành phần theo cơ chế thị trường với định hướng XHCN; vấn đề an ninh kinh tế đặt ra những yêu cầu mới mẻ, đòi hỏi sự quản lý Nhà nước về an ninh kinh tế cũng phải nhanh chóng đổi mới trên phạm vi rộng lớn, cả trong tư duy và trong thực tiễn quản lý Nhà nước về an ninh kinh tế.

Bảo vệ an ninh văn hoá-tư tưởng là bảo vệ sự trong sáng của hệ tư tưởng mà Đảng ta lựa chọn có nghĩa là bảo đảm cho xã hội yên bình, văn minh lành mạnh, những giá trị đạo đức truyền thống, bản sắc văn hoá dân tộc được bảo vệ và phát huy, ngăn chặn tác động của các trào lưu văn hoá tư

tướng phản động độc hại thâm lậu vào nước ta; chống sự gieo rắc có chủ ý văn hoá, lối sống phương Tây, tư tưởng tự do tư sản của các thế lực thù địch trong nhân dân ta, nhất là đối với lứa tuổi thanh, thiếu niên. Nói tóm lại là bảo vệ nền văn hoá tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc.

Hiện nay vấn đề *an ninh trong lĩnh vực dân tộc và tôn giáo* đã và đang được Đảng và Nhà nước ta quan tâm đặc biệt. Trong tình hình mới cần tăng cường các biện pháp tích cực trên các lĩnh vực chính trị, kinh tế, xã hội để tạo sự bình đẳng và phát triển đồng đều giữa 54 dân tộc đang sinh sống trên đất nước ta, để đồng bào các dân tộc miền núi vùng sâu, vùng xa tiến kịp đồng bào các dân tộc miền xuôi, tăng cường đấu tranh chống việc lợi dụng vấn đề dân tộc để chống phá cách mạng của các thế lực phản động; tăng cường khối đại đoàn kết giữa các dân tộc mà Bác Hồ đã đặt nền móng; đồng thời đảm bảo quyền tự do tín ngưỡng và không tín ngưỡng của công dân, quản lý các hoạt động tôn giáo theo quy định của Hiến pháp và luật pháp nước ta; tăng cường chống mê tín dị đoan, chống các hành vi lợi dụng tôn giáo để phá hoại độc lập dân tộc, chống lại Nhà nước, tăng cường khối đại đoàn kết giữa đồng bào theo đạo và đồng bào không theo đạo.

Trong quản lý Nhà nước về ANQG, *quản lý xuất nhập cảnh là biện pháp quan trọng* để góp phần phòng chống tội phạm, bảo vệ chủ quyền an ninh đất nước.

Quản lý xuất nhập cảnh bao gồm: Quản lý xuất cảnh, nhập cảnh, quản lý cư trú và di lại của người nước ngoài và Việt kiều công tác này hiện nay đã và đang được đổi mới để

phục vụ chính sách cải cách và mở cửa của Đảng và Nhà nước.

Trong điều kiện hiện nay, *quản lý an ninh biên giới* nhằm bảo vệ vững chắc chủ quyền biên giới quốc gia đang được Đảng, Nhà nước đặt ra như là một nhiệm vụ chiến lược cực kỳ quan trọng. Quản lý an ninh biên giới bao gồm quản lý biên giới đất liền, tuyến biển đảo, tăng cường khả năng bảo vệ chủ quyền, toàn vẹn lãnh thổ biên giới quốc gia trên bình diện chính trị-văn hoá tư tưởng, lãnh thổ-tài nguyên, môi sinh, môi trường, chống các hành vi xâm phạm chủ quyền biên giới từ phía nước ngoài; góp phần xây dựng đường biên giới hoà bình, hữu nghị với các nước láng giềng.

Một nội dung quan trọng của quản lý Nhà nước về ANQG là *bảo vệ các đồng chí lãnh đạo và các cơ quan và đầu não của Đảng, Nhà nước và bảo vệ an toàn các nhà lãnh đạo*, các đoàn khách nước ngoài đến thăm Việt Nam.

ANQG có mối liên hệ chặt chẽ với trật tự an toàn xã hội (TTATXH). Đây là hệ thống các quan hệ xã hội được hình thành và điều chỉnh bởi các quy phạm pháp luật của Nhà nước, quy phạm đạo đức, thuần phong mỹ tục trong đời sống cộng đồng của một dân tộc, một quốc gia, nhờ đó, mọi công dân sống và lao động có tổ chức, có kỉ cương, mọi lợi ích chính đáng được bảo đảm không bị xâm hại.

Trong điều kiện xây dựng nền kinh tế thị trường, nhiều thách thức mới, nhiều yếu tố mới phát sinh đã làm cho tình hình tội phạm, tệ nạn xã hội, vi phạm pháp luật phát triển phức tạp. Tuy nhiên công tác quản lý Nhà nước về TTATXH hiện nay chưa chuyển biến kịp với yêu cầu, nhiệm vụ mới, nhất là ở các cơ sở. Chúng ta còn thiếu những chương trình,

kế hoạch tổng thể mang tính chiến lược về quản lý TTATXH. Vì vậy, tăng cường đổi mới quản lý Nhà nước về TTATXH là nhiệm vụ rất cấp bách đối với Nhà nước và ngành Công an hiện nay.

2. Quản lý Nhà nước về trật tự an toàn xã hội (TTATXH)

Quản lý Nhà nước về TTATXH là hoạt động của Nhà nước trên các lĩnh vực phòng chống tội phạm; phòng chống tệ nạn xã hội, trật tự an toàn giao thông, trật tự đô thị, trật tự công cộng; phòng cháy chữa cháy; giáo dục và cải tạo phạm nhân.

Phòng chống tội phạm đã và đang được coi là một nhiệm vụ trọng tâm, cấp bách của các Nhà nước trên thế giới. Nhà nước ta đã xác định rõ: Quản lý Nhà nước về phòng chống tội phạm luôn luôn được đặt lên hàng đầu trong quản lý Nhà nước về TTATXH vì tội phạm là nhân tố nguy hiểm gây mất ổn định xã hội. Sự nghiệp phòng chống tội phạm là sự nghiệp của nhân dân, do nhân dân, vì nhân dân, là nhiệm vụ của toàn bộ các ngành, trong bộ máy Nhà nước, trong đó ngành Công an giữ vị trí then chốt.

Trong việc tấn công, trấn áp tội phạm cần tập trung vào tội phạm tham nhũng, buôn lậu, tội phạm ma túy, tội phạm cướp có vũ trang, trộm cắp, các tội phạm hoạt động theo kiểu "xã hội đen", các tội phạm quốc tế, v.v... Trong tấn công tội phạm cần tập trung lực lượng trừng trị bọn đầu sỏ, những tên trùm băng cướp, những tên côn đồ hung hãn, bọn tham nhũng, buôn lậu, tội phạm ma túy, lừa đảo lớn nhưng cũng cần khoan hồng với những người phạm tội ra tự thú, hối cải, lập công chuộc tội.

Để tiến hành tốt công tác phòng ngừa tội phạm, cần tổ chức triển khai Chương trình quốc gia phòng chống tội phạm, các Chương trình hành động phòng, chống ma túy; huy động các ngành Quân đội, Ngân hàng, Thương mại, Giáo dục - Đào tạo, Lao động - Thương binh - Xã hội, Tư pháp, Văn hoá - Thông tin, v.v... tham gia cùng ngành Công an và các ngành bảo vệ pháp luật khác xây dựng thể trận phòng ngừa liên hoàn: Gia đình - nhà trường - cộng đồng dân cư-xã hội để tội phạm.

Quản lý Nhà nước về phòng chống tệ nạn xã hội hiện nay cũng đang được coi trọng, quan tâm đặc biệt. Ở nước ta, Đảng, Nhà nước đã ban hành nhiều chỉ thị, nghị quyết về chống tệ nạn xã hội như chống ma túy, mại dâm, cờ bạc và xác định phòng chống tệ nạn xã hội là nhiệm vụ của toàn xã hội. Công tác phòng chống tệ nạn xã hội và đang được đặt thành các chương trình quốc gia với hai nhiệm vụ chính: Tuyên truyền, giáo dục nhân dân không tham gia các tệ nạn xã hội. Các Bộ Y tế, Giáo dục - Đào tạo, Văn hoá-Thông tin, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Uỷ ban Dân tộc-Miền núi... đã tham gia cùng Bộ Công an, Lao động-Thương binh-Xã hội tiến hành công tác phòng chống tệ nạn xã hội trong khuôn khổ các Chương trình hành động phòng, chống ma túy giai đoạn 2001-2005, Chương trình hành động phòng, chống mại dâm giai đoạn 2001-2005.

Quản lý hành chính về trật tự xã hội bao gồm nhiều nội dung như đăng ký quản lý hộ khẩu, quản lý đặc doanh, quản lý vũ khí-vật liệu nổ, quản lý con dấu... nhằm mục đích phòng ngừa, ngăn chặn các vi phạm pháp luật, ngăn chặn tội

phạm. Đây là các hoạt động quản lý hành chính công khai được thực hiện nhằm hết sức cơ sở góp phần quan trọng để quản lý xã hội, đặc biệt là ở các địa bàn đô thị.

Quản lý trật tự an toàn giao thông, trật tự đô thị, trật tự công cộng hiện nay đang là một lĩnh vực nóng bỏng, phức tạp được Đảng, Chính phủ và toàn dân quan tâm. Lĩnh vực này bao gồm nhiều nội dung như bảo đảm an toàn và phòng chống tai nạn giao thông; tuần tra, kiểm soát, xử lý vi phạm giao thông; quản lý trật tự đô thị trên các lĩnh vực giao thông đường bộ, đường sắt, đường thủy, đường không. Các Bộ Tư pháp, Giáo dục-Đào tạo, Văn hoá-Thông tin, Quốc phòng... đã tham gia phối hợp với Bộ Công an và Bộ Giao thông vận tải tiến hành lập lại trật tự an toàn giao thông, trật tự đô thị, nâng cao hiệu quả quản lý Nhà nước trên lĩnh vực này.

Quản lý Nhà nước về phòng cháy, chữa cháy là một lĩnh vực quan trọng của quản lý Nhà nước về TTATXH. Ngành Công an đã phối hợp với các ngành trong bộ máy Nhà nước tiến hành tuyên truyền giáo dục, phòng ngừa cháy nổ và trực tiếp xử lý, điều tra các vi phạm phòng cháy, chữa cháy; tổ chức chữa cháy ở các nơi xảy ra cháy nổ, tập trung vào các khu vực chợ, khu công nghiệp, khu dân cư và rừng.

Quản lý Nhà nước về giáo dục, cải tạo phạm nhân là một khâu trọng yếu gồm công tác quản chế, giam giữ phạm nhân, giáo dục cải tạo phạm nhân, tổ chức sản xuất lao động cho phạm nhân. Sau khi Nhà nước ban hành Pháp lệnh thi hành án phạt tù năm 1993, công tác giáo dục, cải tạo phạm nhân đã được đổi mới theo hướng xã hội hoá bằng cách đưa các chương trình dạy nghề, dạy văn hoá, giáo dục pháp luật...

vào trại giam nhằm giáo dục, cải tạo kẻ phạm tội thành người có ích cho xã hội.

III. CÁC HÌNH THỨC, PHƯƠNG PHÁP VÀ CƠ CHẾ QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC VỀ AN NINH QUỐC GIA, TRẬT TỰ AN TOÀN XÃ HỘI

1. Các hình thức quản lý Nhà nước

Có 3 hình thức quản lý Nhà nước:

- *Hình thức ra văn bản pháp luật:*

Hình thức này trực tiếp liên quan đến việc sử dụng quyền lực của Nhà nước và thẩm quyền của từng cơ quan quản lý Nhà nước. Nó biểu thị hoạt động của cơ quan quản lý Nhà nước được quy định nghiêm ngặt trong giới hạn, phạm vi và thẩm quyền của cơ quan đó.

Các cơ quan quản lý Nhà nước ở trung ương trong đó có Bộ Công an được ra văn bản quy phạm pháp luật về an ninh, trật tự. Các cơ quan quản lý Nhà nước cấp trung gian và cấp cơ sở chủ yếu ra các văn bản áp dụng các quy phạm pháp luật đó.

Văn bản pháp luật về an ninh, trật tự là công cụ để các cơ quan quản lý Nhà nước tổ chức các hoạt động bảo vệ an ninh trật tự, đồng thời cũng qua văn bản pháp luật mà truy cứu trách nhiệm, xử lý bằng pháp luật đối với những người vi phạm pháp luật.

- *Hình thức hội nghị:*

Trong hoạt động quản lý Nhà nước về an ninh quốc gia, trật tự an toàn xã hội, hội nghị là hình thức trao đổi bàn bạc các công việc cần phối hợp, kết hợp hoặc tạo ra sự nhất

trí tập thể. Nghị quyết do hội nghị thông qua là cơ sở để cơ quan quản lý Nhà nước đưa ra các quyết định.

- *Hình thức tổ chức xử lý và điều hành công việc hàng ngày*

Đây là khâu đưa các đường lối, chủ trương của Đảng, pháp luật của Nhà nước về an ninh, trật tự đi vào đời sống xã hội.

Hình thức này còn bao gồm việc sử dụng các phương tiện vật chất kỹ thuật thô sơ và hiện đại trong bộ máy làm việc của cơ quan quản lý Nhà nước, phục vụ cho hoạt động quản lý Nhà nước.

2. Phương pháp quản lý Nhà nước

Hoạt động quản lý Nhà nước về an ninh quốc gia, trật tự an toàn xã hội ngoài việc sử dụng các phương pháp của các khoa học khác như phương pháp sinh học-tâm lý học, phương pháp xã hội học, thống kê học, tin học, tổ chức lao động khoa học v.v...

Có 3 phương pháp:

- Phương pháp giáo dục, thuyết phục;
- Phương pháp kinh tế;
- Phương pháp hành chính, pháp luật.

Phương pháp giáo dục thuyết phục là phương pháp tác động ý thức tư tưởng của con người giúp hình thành đạo đức và thế giới quan của con người. ý thức tốt thì hành động đúng. Phương pháp kinh tế là phương pháp dùng lợi ích vật chất để đảm bảo cho hoạt động quản lý Nhà nước. Phương pháp hành chính là phương pháp ra mệnh lệnh, mang tính

quyền lực đơn phương của Nhà nước, đối tượng bị quản lý phải chấp hành một cách vô điều kiện.

Trong 3 phương pháp trên, phương pháp giáo dục, thuyết phục là thường xuyên, rất quan trọng.

Phương pháp kinh tế là phương pháp quan trọng, đặc biệt là trong điều kiện thực hiện cơ chế quản lý kinh doanh XHCN.

Phương pháp hành chính pháp luật là rất cần thiết và phải được sử dụng đúng đắn vì quản lý Nhà nước là hình thức quản lý bằng pháp luật, thể hiện quyền lực Nhà nước và có tính bắt buộc.

3. Cơ chế Đảng lãnh đạo, Nhà nước quản lý, nhân dân làm chủ, Công an nhân dân làm nòng cốt trong sự nghiệp bảo vệ an ninh, trật tự

- *Đảng cộng sản Việt Nam* lãnh đạo công tác bảo vệ an ninh, trật tự thông qua *Đảng uỷ Công an Trung ương* và bằng cương lĩnh, chiến lược, các định hướng về chính sách và chủ trương công tác; bằng công tác tuyên truyền, thuyết phục, vận động, tổ chức kiểm tra và bằng hành động gương mẫu của đảng viên. Đảng giới thiệu những đảng viên ưu tú có đủ năng lực và phẩm chất vào hoạt động trong các cơ quan lãnh đạo chính quyền, công an và các đoàn thể.

- *Nhà nước Cộng hoà XHCN Việt Nam* chịu sự lãnh đạo của *Đảng Cộng sản Việt Nam*. Sự lãnh đạo của Đảng đối với Nhà nước trong lĩnh vực an ninh, trật tự là điều kiện bảo đảm cho quyền lực chính trị thuộc về nhân dân lao động, để Nhà nước giữ đúng bản chất của Nhà nước XHCN.

Nhà nước định ra các đạo luật về an ninh quốc gia, trật tự an toàn xã hội nhằm xác định các quyền công dân và quyền con người, quyền đi đôi với nghĩa vụ và trách nhiệm.

- *Mặt trận Tổ quốc Việt Nam*, các đoàn thể nhân dân có vai trò rất quan trọng trong sự nghiệp đoàn kết toàn dân tham gia bảo vệ an ninh, trật tự, chăm lo lợi ích của các đoàn viên, hội viên, thực hiện dân chủ và đổi mới xã hội, giáo dục lý tưởng và đạo đức cách mạng, quyền và nghĩa vụ công dân, thắt chặt mối liên hệ giữa Đảng, Nhà nước với nhân dân.

- *Các đoàn thể nhân dân* tùy theo tính chất, tôn chỉ và mục đích đã xác định, vừa vận động đoàn viên, hội viên giúp nhau chăm lo, bảo vệ các lợi ích thiết thực; vừa giáo dục nâng cao trình độ mọi mặt cho đoàn viên, hội viên; vừa tham gia quản lý Nhà nước, quản lý xã hội, bảo vệ an ninh quốc gia, trật tự an toàn xã hội.

- Nhân dân tham gia quản lý Nhà nước về an ninh quốc gia, trật tự an toàn xã hội thông qua các đoàn thể và Mặt trận Tổ quốc Việt Nam.

- Công an nhân dân đóng vai trò nòng cốt trong công tác bảo vệ an ninh, trật tự; có nhiệm vụ tổ chức, hướng dẫn các cơ quan Nhà nước, tổ chức xã hội và công dân tham gia công tác bảo vệ an ninh quốc gia, trật tự an toàn xã hội, phòng ngừa tội phạm.

IV. HỆ THỐNG QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC VỀ AN NINH QUỐC GIA, TRẬT TỰ AN TOÀN XÃ HỘI

1. Các cơ quan quản lý thẩm quyền chung

Theo Hiến pháp 1992, hệ thống các cơ quan quản lý Nhà nước về an ninh quốc gia, trật tự an toàn xã hội bao gồm:

+ Ở Trung ương: Chính phủ. Thủ tướng: các bộ, các cơ quan ngang bộ, các uỷ ban Nhà nước và các cơ quan khác thuộc Chính phủ.

+ Ở địa phương: Uỷ ban nhân dân các cấp: Chủ tịch uỷ ban nhân dân; các cơ quan chuyên môn của Uỷ ban nhân dân (các sở, phòng, ban) trong đó có cơ quan công an địa phương: Ban lãnh đạo các xí nghiệp, cơ quan, tổ chức, đơn vị sự nghiệp của Nhà nước trực thuộc chính quyền địa phương hay trực thuộc Trung ương đóng ở địa phương, trong đó có đơn vị công an cơ sở.

Theo Luật Tổ chức chính phủ, trong lĩnh vực bảo vệ an ninh quốc gia, trật tự an toàn xã hội: Quyền kiến nghị lập pháp; quyền lập qui; quyền quản lý và điều hành toàn bộ công cuộc bảo vệ an ninh quốc gia, trật tự an toàn xã hội theo đúng đường lối chính sách của Đảng, luật pháp của Nhà nước và hệ thống pháp quy của Chính phủ; quyền xây dựng, lãnh đạo và tổ chức toàn bộ hệ thống các tổ chức, các cơ quan quản lý Nhà nước; quyền hướng dẫn, kiểm tra Hội đồng nhân dân.

Trong khi thực hiện chức năng quản lý của Nhà nước, đối với ngành hoặc lĩnh vực của mình, các bộ có nghĩa vụ tuân thủ Hiến pháp: “Cơ quan Nhà nước, tổ chức kinh tế, tổ chức xã hội và công dân phải làm đầy đủ nhiệm vụ quốc phòng và an ninh do pháp luật quy định” (*Điều 44 Hiến pháp 1992*).

Cũng theo Hiến pháp 1992, Uỷ ban nhân dân là cơ quan quản lý thẩm quyền chung đứng đầu bộ máy quản lý thuộc đơn vị hành chính-lãnh thổ của mình. Uỷ ban nhân dân thực hiện chức năng quản lý Nhà nước về an ninh quốc gia, trật tự an toàn xã hội thuộc địa phương mình, bảo vệ việc thi hành

pháp luật, văn bản của cấp trên và của Hội đồng nhân dân của cấp mình ở địa phương, giám sát việc thi hành pháp luật của các cơ quan cấp trên đồng ở địa bàn trong phạm vi những vấn đề thuộc quyền quản lý của Nhà nước về an ninh quốc gia, trật tự an toàn xã hội theo lãnh thổ, củng cố pháp chế xã hội chủ nghĩa.

2. Cơ quan quản lý thẩm quyền riêng

Là cơ quan của Chính phủ, Bộ Công an (tên gọi cũ là Nha Công an, Thứ Bộ Công an, Bộ Công an, Bộ Nội vụ), cơ quan trung ương của lực lượng Công an nhân dân có nhiệm vụ lãnh đạo và quản lý công tác bảo vệ an ninh quốc gia, trật tự an toàn xã hội trong cả nước.

Bộ Công an có nhiệm vụ thực hiện các nhiệm vụ, quyền hạn và trách nhiệm quản lý Nhà nước của Bộ, cơ quan ngang Bộ quy định tại Nghị định số 15/CP ngày 02 tháng 3 năm 1993 của Chính phủ.

Ngày 9-6-1998 Thủ tướng Chính phủ đã ban hành Nghị định 37/1998/NĐ-CP quy định "về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và tổ chức bộ máy Bộ Công an". Nghị định 37/CP của Chính phủ quy định tổ chức của Công an nhân dân ở các địa phương chia ra 3 cấp: Công an tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương; Công an huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh; Đồn Công an nhân dân là đơn vị cơ sở của tổ chức Công an trực thuộc Công an quận, thị xã thành phố thuộc tỉnh; Công an phường.

Chương IV

NỘI DUNG QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC VỀ QUỐC PHÒNG

- Hiến pháp 1992 (Điều 109) quy định: "*Chính phủ thống nhất quản lý việc thực hiện các nhiệm vụ chính trị, kinh tế, văn hoá, xã hội, quốc phòng, an ninh và đối ngoại của Nhà nước...*"

Quản lý Nhà nước về quốc phòng là một bộ phận rất quan trọng trong tổng thể quản lý Nhà nước của Nhà nước xã hội chủ nghĩa.

I. NHỮNG ĐẶC ĐIỂM, TÍNH CHẤT CỦA QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC VỀ QUỐC PHÒNG

Quản lý Nhà nước về quốc phòng có những điểm chung giống như quản lý về các lĩnh vực khác nhưng lại có những đặc trưng riêng:

- Quản lý Nhà nước về quốc phòng nhằm thoả mãn hai mục tiêu: Ngăn chặn, đẩy lùi nguy cơ chiến tranh, củng cố, giữ vững hoà bình, đồng thời lại phải đáp ứng mọi yêu cầu của chiến tranh, sẵn sàng tiến hành thắng lợi chiến tranh nhân dân bảo vệ Tổ quốc.

- Quản lý Nhà nước về quốc phòng không phải chỉ là quản lý lực lượng vũ trang trên lĩnh vực quân sự mà còn là quản lý toàn dân trên lĩnh vực chính trị, kinh tế, khoa học.kỹ thuật, quân sự, an ninh, văn hoá... trong đó, quân sự tạo nên

sức mạnh tổng hợp để bảo vệ nước trong hoà bình và chống chiến tranh xâm lược. Đây không phải chỉ là chức năng của Bộ Quốc phòng, mà còn là của các cấp chính quyền địa phương, cũng như của các ngành.

· Quản lý Nhà nước về quốc phòng không tạo ra sản phẩm kinh tế mà lại tiêu tốn của cải vật chất xã hội, không hạch toán kinh doanh nhưng phải tính toán chi phí để có hiệu quả.

· Quản lý Nhà nước về quốc phòng phải vừa đảm bảo tập trung thống nhất và bí mật cao, vừa phải thực hiện được dân chủ rộng rãi, "lấy dân làm gốc".

II. NỘI DUNG QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC VỀ QUỐC PHÒNG

1. Nội dung quản lý Nhà nước

Đa số các nhà khoa học quân sự và khoa học quản lý Nhà nước trên thế giới đều cho rằng các nội dung chủ yếu của quản lý Nhà nước về quốc phòng gồm: Quản lý công tác tình báo và phản gián quân sự, quản lý công tác lực quân, quản lý công tác không quân, quản lý công tác hải quân, quản lý các công tác kỹ thuật quân sự, công tác giáo dục quốc phòng và phòng thủ đất nước v.v...

Nghị định của Chính phủ số 19/CP ngày 12/3/1994 về công tác quốc phòng có quy định như sau:

Bảo vệ Tổ quốc, bảo vệ chế độ xã hội chủ nghĩa, giữ vững chủ quyền an ninh quốc gia là một bộ phận quan trọng trong toàn bộ công tác quốc phòng của Nhà nước. Chính phủ thống nhất quản lý công tác quốc phòng trong phạm vi cả nước theo quy định chung của pháp luật.

Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương phải thực hiện công tác quốc phòng theo chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được giao.

Công tác quốc phòng ở các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, các địa phương bao gồm các vấn đề giáo dục, động viên, tổ chức toàn dân làm công tác quốc phòng, xây dựng và bảo vệ tiềm lực quốc phòng, chuẩn bị sẵn sàng đối phó thắng lợi trong mọi tình huống.

Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương phải phối hợp chặt chẽ với Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể nhân dân tổ chức thực hiện công tác quốc phòng.

Nhiệm vụ của Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ về công tác quốc phòng gồm:

- Kết hợp chặt chẽ giữa phát triển kinh tế, xã hội với củng cố quốc phòng và an ninh, lập kế hoạch động viên các ngành để sẵn sàng đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ bảo vệ Tổ quốc XHCN trong mọi tình huống;

- Phối hợp cùng các địa phương tổ chức xây dựng tỉnh, thành phố thành khu vực phòng thủ vững chắc;

- Chỉ đạo các đơn vị trực thuộc xây dựng lực lượng tự vệ và tổ chức lực lượng tự vệ hoạt động, xây dựng và quản lý lực lượng dự bị động viên, thực hiện công tác tuyển quân và động viên, công tác phòng thủ dân sự theo hướng dẫn của Bộ Quốc phòng và cơ quan quân sự địa phương;

- Thực hiện các chính sách về củng cố quốc phòng, xây dựng lực lượng vũ trang, chính sách hậu phương quân đội;

Nhiệm vụ của các địa phương về công tác quốc phòng bao gồm:

- Thực hiện giáo dục quốc phòng ở địa phương;
- Xây dựng tỉnh, thành phố, quận, huyện thành khu vực phòng thủ vững chắc, đáp ứng yêu cầu phòng thủ của địa phương và cả nước trong mọi tình huống;
- Chỉ đạo lực lượng vũ trang địa phương phối hợp với Công an nhân dân giữ vững an ninh chính trị và trật tự an toàn xã hội;
- Xây dựng lực lượng bộ đội địa phương với số lượng thích hợp, chất lượng cao, lực lượng dân quân tự vệ vững mạnh, rộng khắp làm nòng cốt cho khu vực phòng thủ tỉnh, thành phố.
- Đăng ký, bảo quản nguồn động viên, xây dựng lực lượng dự bị và phát triển Quân đội nhân dân.
- Thi hành mọi chủ trương chính sách, pháp luật về củng cố quốc phòng, xây dựng quân đội, chính sách hậu phương quân đội, động viên sức người, sức của ở địa phương cho công cuộc xây dựng, củng cố quốc phòng và chiến đấu bảo vệ Tổ quốc.

Muốn thực hiện có hiệu quả các nhiệm vụ trên, cần nhận thức và giải quyết tốt các vấn đề sau đây:

- Giáo dục quốc phòng toàn dân: Làm cho cán bộ, Đảng viên và toàn dân nắm vững hai nhiệm vụ chiến lược và thấu suốt quan điểm: "Toàn dân xây dựng đất nước và bảo vệ Tổ quốc, toàn dân bảo vệ Tổ quốc và xây dựng đất nước". Cán bộ lãnh đạo từ Trung ương đến địa phương và cơ sở phải học tập, nâng cao kiến thức khoa học kỹ thuật và quản lý kinh

tế, vừa phải quán triệt đường lối quân sự của Đảng và những kiến thức cần thiết về quốc phòng toàn dân, về nghệ thuật chỉ đạo chiến tranh nhân dân theo yêu cầu đối với từng cấp:

- **Xây dựng, hoàn thiện khu vực phòng thủ tỉnh, thành phố:** Khu vực phòng thủ tỉnh, thành phố là một bộ phận hợp thành của nền quốc phòng toàn dân, được xây dựng trên địa bàn tỉnh, thành phố trong thế trận phòng thủ của quân khu và cả nước, nhằm đánh thắng kiểu chiến tranh phá hoại nhiều mặt của địch và sẵn sàng đánh thắng chiến tranh xâm lược trong mọi tình huống, đồng thời phối hợp với lực lượng phòng thủ tỉnh bạn làm nhiệm vụ đối với cả nước trong sự nghiệp bảo vệ Tổ quốc. Đó là trách nhiệm chung của các cấp, các ngành và toàn dân, nhưng chủ yếu và trước hết là trách nhiệm của tỉnh, thành phố do tỉnh uỷ, thành uỷ trực tiếp lãnh đạo;

- **Xây dựng lực lượng quốc phòng.**

Có thể phân lực lượng quốc phòng thành 3 loại:

- + **Thực lực quốc phòng:** Là lực lượng thường trực của quốc phòng, có thể sử dụng ngay. Đó là quân đội thường trực, các cơ sở công nghiệp quốc phòng, kho tàng vũ khí, quân dụng, các cơ sở hạ tầng đặc dụng của quốc phòng... đây là nội dung do Bộ Quốc phòng trực tiếp quản lý.

- + **Tiềm lực quốc phòng:** Là lực lượng còn đang tiềm ẩn, nhưng đã được chuẩn bị ở mức độ cần thiết để có thể nhanh chóng biến thành lực lượng quốc phòng. Tiềm lực quốc phòng lớn hơn thực lực quốc phòng và tồn tại dưới nhiều dạng: Về nhân lực, là lực lượng dự bị động viên đang nằm tại địa phương và trong các ngành (dân quân tự vệ, sĩ quan dự bị...).

Về vật lực, là tất cả các cơ sở vật chất kỹ thuật đã được chuẩn bị, sẵn sàng phục cho quốc phòng đang nằm tại địa phương và các ngành. Trong thời bình, tiềm lực quốc phòng do địa phương và các ngành quản lý.

+ *Tiềm năng quốc phòng*. Là tất cả nguồn nhân lực, vật lực, tài chính... của quốc gia có thể phục vụ quốc phòng, biến thành sức mạnh quốc phòng. Tiềm năng này do Nhà nước quản lý và Nhà nước có chiến lược phát triển cho mục tiêu dân giàu, nước mạnh.

Nhà nước quản lý quốc phòng bằng pháp luật, bằng hệ thống chính sách và kế hoạch hoá, cả kế hoạch dài hạn và kế hoạch ngắn hạn theo các mục tiêu, nhiệm vụ xây dựng quốc phòng từng thời kỳ, từng hướng, từng địa phương, trong đó có nội dung quan trọng kết hợp kinh tế với quốc phòng, quốc phòng với kinh tế.

Bộ Quốc phòng chịu trách nhiệm chủ trì, phối hợp với các bộ, các ngành giúp Thủ tướng Chính phủ quản lý Nhà nước về công tác quốc phòng, chỉ đạo, hướng dẫn và kiểm tra đôn đốc Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ về công tác quốc phòng. Cùng với việc trên, Bộ trưởng Bộ Quốc phòng chỉ huy các lực lượng vũ trang, chỉ đạo công tác tuyển quân, động viên cho quân đội và các công tác quốc phòng khác.

Các Bộ tổ chức ra một bộ phận hoặc phân công người chuyên trách làm nhiệm vụ chỉ đạo xây dựng và quản lý công tác quốc phòng của Bộ.

Ở địa phương, chủ tịch UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, chịu trách nhiệm trước HĐND cấp mình và trước Thủ tướng Chính phủ về việc chỉ đạo thực hiện công tác quốc phòng ở địa phương.

Về mối quan hệ giữa các bộ và UBND địa phương về công tác quốc phòng được quy định như sau:

- Bộ Quốc phòng thông báo tình hình, âm mưu của địch và nhiệm vụ công tác quốc phòng; đề xuất các yêu cầu về kết hợp kinh tế với quốc phòng, tập dượt phó với chiến tranh. Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ thông báo cho Bộ Quốc phòng về kế hoạch kinh tế, xã hội, các dự án kinh tế-xã hội có liên quan tới quốc phòng. Đối với những vấn đề có liên quan trực tiếp đến công tác quốc phòng, các cơ quan này cần trao đổi với Bộ Quốc phòng trước khi trình Chính phủ.

- Đối với UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, mối quan hệ cũng tương tự như trên, nhưng ở đây các Tư lệnh quân khu giúp Bộ trưởng Bộ Quốc phòng những việc trên. Cơ quan quân sự địa phương chấp hành chế độ thỉnh thị, báo cáo với chủ tịch UBND cấp mình và cơ quan quân sự cấp trên.

Tổng Thanh tra Nhà nước có trách nhiệm phối hợp với thanh tra Bộ Quốc phòng, thanh tra các ngành, định kỳ thanh tra việc thực hiện công tác quốc phòng ở các địa phương và các bộ, các ngành.

NỘI DUNG KẾT HỢP KINH TẾ VỚI QUỐC PHÒNG:

- Kết hợp trong chiến lược, quy hoạch, kế hoạch phát triển của toàn bộ nền kinh tế quốc dân cũng như từng ngành, từng lĩnh vực trong nhiệm vụ sản xuất của từng doanh nghiệp. Đây là nội dung kết hợp quan trọng nhất.

- Kết hợp trong quy hoạch xây dựng phát triển các ngành kinh tế nhằm tạo ra các vùng lãnh thổ có tiềm lực kinh tế, quốc phòng tổng hợp, vừa có lợi ích kinh tế-xã hội, vừa tăng cường sức mạnh quốc phòng.

- Kết hợp trong xây dựng và phát triển một số ngành kinh tế trọng điểm, một số công trình có tính lưỡng dụng (cầu đường, sản xuất thuốc nổ công nghiệp...).

- Kết hợp kinh tế với quốc phòng trong xây dựng và phát triển nền công nghiệp quốc phòng.

- Kết hợp trong nghiên cứu khoa học, hợp tác kỹ thuật trao đổi công nghệ, có liên quan đến kinh tế dân sinh và quốc phòng, theo hướng tiếp thu công nghệ "hai tác dụng" để xây dựng tiềm lực khoa học kỹ thuật lớn mạnh cho cả kinh tế và quốc phòng.

- Kết hợp trong đào tạo, bồi dưỡng nhân lực để xây dựng và bảo vệ đất nước.

- Kết hợp trong tổ chức quản lý các hoạt động kinh tế-xã hội quốc phòng.

- Tạo điều kiện cho Quân đội tham gia phát triển kinh tế-xã hội.

2. Một số nhiệm vụ trọng tâm, cấp bách về tăng cường chỉ đạo, tổ chức thực hiện Nghị định số 19/CP ngày 12/3/1994 về công tác quốc phòng trong tình hình mới

2.1. Công tác giáo dục quốc phòng

- Giáo dục quốc phòng là nhiệm vụ cần thiết trước mắt và cũng là nhiệm vụ thường xuyên lâu dài đối với mọi đối tượng nhất là cán bộ chủ chốt các cấp, các ngành và thế hệ trẻ.

- Công tác giáo dục quốc phòng phải được tiến hành thường xuyên bằng nhiều hình thức, phương pháp: Giáo dục tập trung, giáo dục kết hợp trong các ngày lễ, ngày truyền thống của địa phương, tuyên truyền giáo dục trên các phương tiện thông tin đại chúng. Đối với học sinh, sinh viên, cần thực hiện đúng, đủ và có chất lượng môn học giáo dục quốc phòng theo chương trình quy định. Cần tạo sự chuyển biến về nhận thức của cán bộ các cấp để các cán bộ này nhận thức đúng đắn về hai nhiệm vụ chiến lược: Xây dựng và bảo vệ Tổ quốc, nâng cao cảnh giác cách mạng trong thời kỳ mới; đề phòng và khắc phục các khuynh hướng sai lệch, coi nhẹ nhiệm vụ quốc phòng, an ninh, làm cho mọi người nhận rõ âm mưu, thủ đoạn chống phá cách mạng của các thế lực thù địch, phân biệt rõ đối tượng và đối tác; không mơ hồ, ảo tưởng về bản chất của chủ nghĩa đế quốc, đặc biệt trong điều kiện hợp tác mở rộng các quan hệ đối ngoại hiện nay.

- Các quân khu chỉ đạo các tỉnh tiến hành khảo sát, phân tích, nắm chắc số cán bộ chưa được bồi dưỡng kiến thức quốc phòng để lập kế hoạch bồi dưỡng cho phù hợp.

Việc tổ chức, bồi dưỡng kiến thức quốc phòng theo phân cấp:

Cán bộ lãnh đạo bộ ngành và lãnh đạo các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương tập trung bồi dưỡng ở Học viện Quốc phòng.

Cán bộ sở, ban, ngành cấp tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và cán bộ lãnh đạo huyện, quận, thị xã và thành phố thuộc tỉnh tập trung bồi dưỡng ở quân khu.

Cán bộ ban, ngành, huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh và cán bộ lãnh đạo xã, phường, thị trấn tập trung bồi dưỡng ở các trung tâm giáo dục quốc phòng.

- Các trường trung học phổ thông, trung học chuyên nghiệp dạy nghề, cao đẳng và đại học, các trung tâm giáo dục quốc phòng triển khai, tổ chức thực hiện nghiêm túc chương trình giáo dục quốc phòng đã được Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ Lao động Thương binh và Xã hội ban hành cho từng cấp học.

Các cơ quan, đơn vị và nhà trường quân đội thực hiện trách nhiệm đối với môn học giáo dục quốc phòng theo chỉ thị số 1823/CT-QP ngày 14/10/1996 của bộ trưởng Bộ Quốc phòng.

- Các quân khu chỉ đạo cơ quan quân sự địa phương cùng với ngành giáo dục đào tạo tổ chức tập huấn bồi dưỡng giáo trình mới cho đội ngũ giáo viên giáo dục quốc phòng. Cục dân quân tự vệ Bộ Quốc phòng phối hợp chặt chẽ với Vụ giáo dục quốc phòng (Bộ Giáo dục và Đào tạo) giúp hai Bộ hướng dẫn chỉ đạo tiếp tục mở rộng và triển khai thành lập các trung tâm giáo dục quốc phòng.

- Bộ Tổng tham mưu Quân đội nhân dân Việt Nam giúp Bộ Quốc phòng chỉ đạo các cơ quan, đơn vị, nhà trường quân đội, các cơ quan quân sự địa phương phối hợp chặt chẽ với

ngành giáo dục và đào tạo triển khai thực hiện và theo dõi chỉ đạo các trường tổ chức học đủ nội dung, thời gian, bảo đảm chất lượng dạy và học theo quy định.

Cơ quan quân sự tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương phối hợp với Sở Giáo dục và Đào tạo chỉ đạo tổ chức hội thao giáo dục quốc phòng cho học sinh, sinh viên từng trường hoặc cụm trường trong huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh, nơi nào có điều kiện, cần tổ chức hội thi học sinh giỏi và giáo viên giỏi cấp tỉnh về môn học giáo dục quốc phòng. Trong tổ chức hội thi phải bảo đảm tính khách quan, trung thực, chính xác, an toàn tuyệt đối và thiết thực động viên khuyến khích được người dạy, người học đối với môn học.

2.2. Xây dựng nền quốc phòng toàn dân, kết hợp chặt chẽ phát triển kinh tế - xã hội với củng cố quốc phòng, an ninh

Xây dựng và bảo vệ Tổ quốc là hai nhiệm vụ chiến lược của cách mạng Việt Nam. Chỉ có xây dựng tốt mới có đủ tiềm lực để bảo vệ, đồng thời có bảo vệ được đất nước thì mới có điều kiện hoà bình ổn định để thực hiện thắng lợi sự nghiệp công nghiệp hoá, hiện đại hoá đất nước. Vì vậy, đồng thời với việc tập trung xây dựng phát triển kinh tế, đẩy nhanh tốc độ tăng trưởng nền kinh tế phải chú trọng và nâng cao chất lượng, sức mạnh của khu vực phòng thủ, chuẩn bị tiềm lực và sức mạnh về mọi mặt, phát huy sức mạnh tại chỗ của từng khu vực, từng địa phương.

Các ngành, các địa phương cần phải tiếp tục quán triệt và tổ chức thực hiện các chỉ thị của Thủ tướng Chính phủ về việc xây dựng tỉnh, thành phố thành khu vực phòng thủ vững chắc và chỉ thị về tăng cường chỉ đạo xây dựng cơ sở

vững mạnh toàn diện để đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ quốc phòng, an ninh, chủ trọng:

- Làm cho mọi cấp, mọi ngành quán triệt sâu sắc chủ trương xây dựng cơ sở vững mạnh toàn diện, đây là vấn đề có tính chiến lược lâu dài và là nhiệm vụ quan trọng của toàn Đảng, toàn dân và của cả hệ thống chính trị. Cần tập trung xây dựng thể trận quốc phòng an ninh, kết hợp quốc phòng-an ninh với kinh tế, kinh tế với quốc phòng-an ninh, nhất là ở các địa bàn trọng điểm kết hợp với các chương trình quốc gia về phát triển kinh tế - xã hội đặc biệt ở miền núi và vùng sâu, vùng xa. Các ngành, các địa phương phối hợp chặt chẽ với Bộ Quốc phòng trong việc *xây dựng và phát triển các khu vực kinh tế-quốc phòng* trên các địa bàn chiến lược, các địa bàn trọng điểm, gắn với việc phát triển kinh tế-xã hội vùng cao biên giới; mở rộng chương trình phát triển kinh tế biển đảo, đánh cá xa bờ, chương trình trồng và bảo vệ rừng, chương trình quân dân y kết hợp.

- Trong việc phát triển kinh tế, kỹ thuật cũng như các lĩnh vực khác của nền kinh tế, cần chú ý vừa đáp ứng yêu cầu xây dựng đất nước thời bình vừa phải đáp ứng yêu cầu khi có chiến tranh xảy ra kết hợp chặt chẽ phát triển kinh tế xã hội với quốc phòng, an ninh của đất nước. Trong việc lập quy hoạch, kế hoạch phát triển kinh tế xã hội của các ngành, các lĩnh vực và của các cơ sở sản xuất công nghiệp phải chú trọng yêu cầu gắn kinh tế với quốc phòng, an ninh, đạt được yêu cầu tăng cường khả năng quốc phòng và tiềm lực quân sự của Nhà nước, hình thành từng bước ngành công nghiệp quốc phòng của đất nước. Đây là đòi hỏi rất cần thiết về trước mắt cũng như lâu dài.

- Các bộ, ngành, địa phương cần phối hợp chặt chẽ với các đơn vị quân đội đóng quân trên địa bàn để nghiên cứu triển khai, lập kế hoạch động viên kinh tế - xã hội nhằm bảo đảm nhu cầu quốc phòng từ khả năng của nền kinh tế quốc dân, khả năng của địa phương, đơn vị tại chỗ để sẵn sàng đáp ứng cho nhiệm vụ tác chiến phòng thủ bảo vệ Tổ quốc xã hội chủ nghĩa; đồng thời từng bước nghiên cứu xây dựng kế hoạch phòng thủ dân sự; tiếp tục điều tra khảo sát các doanh nghiệp trên địa bàn địa phương để chọn ra phương án xây dựng dây chuyền sản xuất, sửa chữa các mặt hàng phục vụ quốc phòng; củng cố duy trì dây chuyền sản xuất đã xác định; chuẩn bị tốt mọi mặt cho động viên nền kinh tế quốc dân phục vụ thời chiến khi có yêu cầu.

- Cần quan tâm đến việc điều chỉnh, bố trí dân cư, có chính sách điều tiết, hướng luồng di dân tự do vào các mục tiêu phát triển kinh tế của từng vùng theo yêu cầu chiến lược kinh tế-quốc phòng; có kế hoạch đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng, có chính sách ưu tiên, tạo điều kiện để nhân dân yên tâm với nơi định cư mới. Việc hạn chế thấp nhất việc di dân tự do sẽ góp phần vào việc quản lý, nắm chắc và ổn định tình hình; xây dựng mô hình phát triển kinh tế quốc phòng để tập trung chỉ đạo xây dựng cho phù hợp với từng địa bàn, từng ngành kinh tế.

- Tạo thế trận hậu cần vững chắc, xây dựng cơ sở hậu cần tại chỗ vững mạnh, làm nòng cốt bảo đảm hậu cần trên từng khu vực trong trường hợp bị chia cắt, đồng thời phải tổ chức xây dựng các khu căn cứ trên từng khu vực địa bàn chiến

lược, dự trữ vật chất, kỹ thuật, tạo nguồn báo đảm dồi dào có phương thức báo đảm thích hợp đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ khi có tình huống xảy ra

- Thường xuyên bổ sung hoàn chỉnh kế hoạch tác chiến theo quy định. Tổ chức diễn tập theo phương án đã xác định, nhất là các địa phương chưa diễn tập, các địa phương mới tái lập hoặc mới tách, đồng thời sẵn sàng tham gia diễn tập do Bộ Quốc phòng tổ chức. Khi có yêu cầu của địa phương cơ sở, các bộ, ngành chỉ đạo các đơn vị thuộc quyền tham gia diễn tập theo phương án ở cơ sở; tích cực tham gia phòng, chống các hiện tượng tiêu cực, tệ nạn xã hội ở địa bàn cơ quan, đơn vị đứng chân, xây dựng bảo vệ các công trình quốc phòng, công trình chiến đấu trên các địa bàn trọng điểm, các hang động tự nhiên có giá trị phục vụ cho nhiệm vụ quốc phòng.

- Các cấp chính quyền địa phương và các ngành phải thường xuyên nắm chắc tình hình, chủ động phát hiện, đối phó và xử lý hiệu quả đối với những vấn đề phức tạp, ảnh hưởng đến an ninh chính trị, không để lan rộng kéo dài, nhất là xử lý vấn đề an ninh nông thôn, các vụ khiếu kiện, tố cáo và mâu thuẫn trong nội bộ ở địa phương, đặc biệt là những vụ khiếu kiện có nhiều người tham gia và những "điểm nóng", các vấn đề dân tộc tôn giáo, những âm mưu và thủ đoạn của các thế lực thù địch nhằm chia rẽ đoàn kết dân tộc, chống phá chế độ xã hội chủ nghĩa. Kiên quyết và khôn khéo xử lý chính xác các tình huống, tích cực chủ động đấu tranh làm thất bại mọi âm mưu, hoạt động của địch ngay trong từng địa phương, từng đơn vị cơ sở và trên mọi lĩnh vực hoạt động.

2.3. Thường xuyên chăm lo xây dựng Đảng, tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với Quân đội, đối với sự nghiệp củng cố quốc phòng

Nắm vững nguyên tắc: Đảng lãnh đạo Quân đội nhân dân tuyệt đối, trực tiếp về mọi mặt. Bảo đảm sự lãnh đạo chặt chẽ của Đảng đối với Quân đội là yêu cầu quan trọng, hàng đầu xây dựng Quân đội trong sạch, vững mạnh, tuyệt đối trung thành với Tổ quốc, với Đảng, hết lòng phục vụ nhân dân, thực hiện vai trò nòng cốt cùng toàn dân bảo vệ vững chắc Tổ quốc Việt Nam XHCN và tham gia xây dựng đất nước.

Giữ vững và tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với sự nghiệp củng cố quốc phòng là vấn đề có tính nguyên tắc. Đảng phải không ngừng hoàn thiện đường lối, chiến lược quốc phòng, chiến lược quân sự và các chính sách lớn về quốc phòng, lãnh đạo Nhà nước thể chế hoá đường lối, chủ trương, chính sách của Đảng, đồng thời lãnh đạo quá trình thực hiện đường lối, chính sách của Đảng và Nhà nước; thường xuyên chăm lo giáo dục vận động quần chúng nâng cao cảnh giác, làm tốt nhiệm vụ quốc phòng.

Cảnh giác làm thất bại mọi mưu mô, thủ đoạn của các thế lực thù địch muốn "phi chính trị hoá" các lực lượng vũ trang mà thực chất là xoá bỏ vai trò lãnh đạo của Đảng đối với lực lượng vũ trang.

Tiếp tục hoàn thiện phương thức, cơ chế lãnh đạo của Đảng đối với lực lượng vũ trang, nâng cao lòng tin của các lực lượng vũ trang vào sự lãnh đạo của Đảng, vào công cuộc đổi mới và CNXH.

Chú trọng tổ chức lực lượng vũ trang phù hợp với tình hình thực tiễn và nhiệm vụ của từng địa phương. Trong đó tập trung xây dựng cơ quan quân sự địa phương vững mạnh toàn diện có đủ số lượng, chất lượng cao, đủ sức làm tham mưu giúp cấp uỷ, chính quyền lãnh đạo, chỉ đạo tổ chức thực hiện công tác quốc phòng. Các bộ, ngành nghiên cứu lựa chọn sắp xếp những đồng chí có phẩm chất chính trị tốt, am hiểu công việc của ngành, có điều kiện ổn định công việc lâu dài; có kiến thức về quân sự, nhiệt tình và trách nhiệm làm tham mưu giúp lãnh đạo chỉ đạo tổ chức thực hiện công tác quốc phòng. Cũng cố kiện toàn ban chỉ huy quân sự các doanh nghiệp và cán bộ chỉ huy lực lượng tự vệ ở cơ quan hành chính sự nghiệp.

- Khảo sát nghiên cứu sắp xếp lại tự vệ ở các doanh nghiệp Nhà nước đã cổ phần hoá cho phù hợp. Cơ quan hành chính sự nghiệp, các tổ chức chính trị xã hội chưa có lực lượng tự vệ phải phối hợp chặt chẽ với cơ quan quân sự địa phương để nghiên cứu, xác định số lượng, quy mô tổ chức tiến hành thành lập lực lượng tự vệ (chủ yếu thành lập lực lượng tự vệ tại chỗ) để bảo vệ cơ quan.

Các bộ, ngành có các đơn vị thành viên liên doanh với nước ngoài tiến hành rà soát lại lực lượng tự vệ, nghiên cứu xác định số lượng, quy mô tổ chức phù hợp với tính chất sản xuất kinh doanh của từng loại hình doanh nghiệp. Những nơi còn vướng mắc do hiệp định ký kết, do luật đầu tư, do cơ chế... cần lập kế hoạch phối hợp chặt chẽ với Cục dân quân tự vệ (Bộ Quốc phòng), cơ quan quân sự địa phương khảo sát, hội thảo, nghiên cứu phương án đề xuất, kiến nghị với cơ quan có liên quan để tổ chức xây dựng lực lượng tự vệ.

Các nơi đã có lực lượng tự vệ chuyên ngành cần sơ kết, tổng kết rút kinh nghiệm về chức năng, nhiệm vụ, hình thức, quy mô, nội dung huấn luyện và hoạt động để tiếp tục phát triển thêm tổ chức tự vệ chuyên ngành khác.

- Tiếp tục quán triệt và tổ chức thực hiện Pháp lệnh về dân quân tự vệ, tổ chức đăng ký công dân trong độ tuổi, tổ chức tuyển chọn vào lực lượng dân quân tự vệ bảo đảm chất lượng ngay từ đầu vào, đồng thời rà soát lực lượng hiện có để củng cố tổ chức, thực hiện luân phiên, duy trì số lượng, quy mô phù hợp với tình hình của từng vùng, từng địa phương, cơ sở. Củng cố các phân đội phòng không, dân quân tự vệ hiện có, tổ chức xây dựng các phân đội mới theo quy định của Bộ Quốc phòng.

- Thực hiện huấn luyện dân quân tự vệ theo phương châm "cơ bản, thiết thực và chất lượng" sát với thực tế, thực hành huấn luyện theo chương trình quy định cho từng đối tượng. Chú trọng huấn luyện cho cán bộ lực lượng dân quân tự vệ thường trực, cơ động, lực lượng binh chủng phù hợp với tổ chức, trang bị và sở trường cách đánh của dân quân tự vệ. Chỉ đạo triển khai huấn luyện diễn tập theo phương án, diễn tập phòng chống, khắc phục thiên tai và các sự cố khác. Từng bước tổ chức diễn tập thực nghiệm chuyển đất nước từ thời bình sang thời chiến có trọng điểm. Duy trì hoạt động tuần tra canh gác, nâng cao chất lượng hiệu quả hoạt động của dân quân tự vệ và thường xuyên phối hợp chặt chẽ với các lực lượng khác góp phần bảo vệ, giữ vững an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội ở địa phương, cơ sở.

- Đối với lực lượng dự bị động viên phải thường xuyên theo dõi, đăng ký quản lý chặt chẽ quân nhân dự bị và

phương tiện kỹ thuật. Xây dựng đội ngũ sĩ quan dự bị và lực lượng dự bị động viên có đủ số lượng và bảo đảm chất lượng. Tăng cường các biện pháp tạo nguồn, tổ chức huấn luyện, thực hành diễn tập động viên từng bước nâng cao chất lượng và khả năng động viên sẵn sàng chiến đấu đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ khi có tình huống xảy ra.

- Chỉ đạo và tổ chức sơ kết Pháp lệnh về dân quân tự vệ và Pháp lệnh về lực lượng dự bị động viên, đánh giá kết quả làm được, chưa làm được, rút ra những bài học kinh nghiệm, xác định phương hướng, biện pháp lãnh đạo, chỉ đạo tổ chức thực hiện, kiến nghị sửa đổi bổ sung một số điều của Pháp lệnh về dân quân tự vệ và Pháp lệnh về lực lượng dự bị động viên cho phù hợp với tình hình nhiệm vụ quốc phòng và sự phát triển của đất nước trong thời kỳ mới.

- Thường xuyên tuyên truyền giáo dục để thực hiện tốt công tác tuyển chọn gọi công dân nhập ngũ và công tác tuyển sinh quân sự, có chính sách ưu tiên đối với vùng sâu, vùng xa, vùng đồng bào dân tộc ít người thực hiện chính sách cử tuyển để các nơi này có thanh niên nhập ngũ, tạo điều kiện cho đi học các trường trong quân đội phục vụ lâu dài hoặc khi hết hạn phục vụ tại ngũ trở về địa phương sắp xếp vào đội ngũ cán bộ cơ sở.

2.4. Từng bước hoàn chỉnh hệ thống văn bản quy phạm pháp luật về công tác quốc phòng và sự quản lý Nhà nước về công tác quốc phòng

- Các cơ quan chức năng của Bộ Quốc phòng lập kế hoạch phối hợp với các bộ, ngành, các cơ quan liên quan giúp Chính phủ nghiên cứu soạn thảo mới, bổ sung, sửa đổi các văn bản về công tác quốc phòng. Các địa phương cần nghiên cứu để

xuất, kiến nghị để sửa đổi bổ sung. Các bộ ngành và các cơ quan có liên quan khi có kế hoạch của Bộ Quốc phòng cần phân công cán bộ để cùng Bộ Quốc phòng tham gia nghiên cứu giúp chính phủ ban hành hệ thống văn bản quy phạm pháp luật đồng bộ, kịp thời hướng dẫn tổ chức thực hiện. Chú trọng vào việc xây dựng luật quốc phòng, các quy chế về quản lý biên giới, thêm lục địa và vùng biển. Nghiên cứu, sửa đổi, bổ sung các pháp lệnh về dân quân tự vệ và pháp lệnh về lực lượng dự bị động viên cho phù hợp với tình hình mới.

- Các Bộ, ngành chủ động kiểm tra và phối hợp với thanh tra Nhà nước định kỳ hoặc đột xuất kiểm tra, thanh tra việc tổ chức thực hiện công tác quốc phòng. Hàng năm, thanh tra Bộ Quốc phòng và các cơ quan liên quan của Bộ Quốc phòng phối hợp với Thanh tra Nhà nước, thanh tra của các bộ, ngành, các quân khu và thanh tra Nhà nước cấp tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương tiến hành thanh tra việc thực hiện công tác quốc phòng ở các bộ, ngành và các địa phương.

III. CÁC HÌNH THỨC, PHƯƠNG PHÁP, CƠ CHẾ QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC VỀ QUỐC PHÒNG

1. Các hình thức, phương pháp quản lý

Có 3 hình thức quản lý Nhà nước về quốc phòng là: *Ra văn bản pháp luật, hội nghị, tổ chức xử lý và điều hành công việc hằng ngày.*

Hoạt động quản lý Nhà nước về quốc phòng ngoài việc sử dụng các phương pháp của các khoa học khác như phương pháp sinh học, xã hội học, thống kê học, toán học, khoa học quản lý v.v... thường sử dụng ba phương pháp: Phương pháp

giáo dục, thuyết phục, phương pháp kinh tế; phương pháp hành chính - cưỡng chế

Trong ba phương pháp trên, phương pháp giáo dục, thuyết phục là cơ bản nhất, phương pháp hành chính - cưỡng chế là cần thiết.

2. Cơ chế quản lý: Đảng lãnh đạo, Nhà nước quản lý, nhân dân làm chủ, Quân đội nhân dân làm nòng cốt trong công tác Quốc phòng

- *Đảng Cộng sản Việt Nam* lãnh đạo công tác quốc phòng thông qua *Đảng uỷ Quân sự Trung ương* và bằng cương lĩnh, chiến lược, các định hướng về chính sách và chủ trương công tác; bằng công tác tuyên truyền, thuyết phục, vận động, tổ chức kiểm tra và bằng hành động gương mẫu của đảng viên. Đảng giới thiệu những đảng viên ưu tú có đủ năng lực và phẩm chất vào hoạt động trong các cơ quan lãnh đạo chính quyền, quân đội và các đoàn thể.

- *Nhà nước Cộng hoà XHCN Việt Nam* chịu sự lãnh đạo của *Đảng Cộng sản Việt Nam*. Sự lãnh đạo của Đảng đối với Nhà nước trong lĩnh vực quốc phòng là điều kiện đảm bảo cho quyền lực chính trị thuộc về nhân dân lao động, để Nhà nước giữ đúng bản chất của Nhà nước XHCN.

Nhà nước định ra các đạo luật về quốc phòng nhằm xác định các quyền công dân và quyền con người, quyền đi đôi với nghĩa vụ và trách nhiệm.

- *Mặt trận Tổ quốc Việt Nam*, có vai trò rất quan trọng trong sự nghiệp đoàn kết toàn dân tham gia công tác quốc phòng, quân sự, chăm lo lợi ích của các đoàn viên, thực hiện dân chủ và đổi mới xã hội, giáo dục lý tưởng và đạo đức cách

mạng, quyền và nghĩa vụ công dân, thắt chặt mối quan hệ giữa Đảng, Nhà nước với nhân dân.

- *Các đoàn thể nhân dân* tùy theo tính chất, tôn chỉ và mục đích đã xác định, vừa vận động đoàn viên, hội viên giúp nhau chăm lo, bảo vệ các lợi ích thiết thực; vừa giáo dục nâng cao trình độ mọi mặt cho đoàn viên, hội viên; vừa là tham gia quản lý Nhà nước, quản lý xã hội, củng cố quốc phòng.

- Nhân dân tham gia quản lý Nhà nước về quốc phòng thông qua các đoàn thể và Mặt trận Tổ quốc Việt Nam.

- Quân đội nhân dân đóng vai trò nòng cốt trong công tác quốc phòng, quân sự, có nhiệm vụ tổ chức hướng dẫn các cơ quan Nhà nước, tổ chức xã hội và công dân tham gia công tác quốc phòng, quân sự.

IV. HỆ THỐNG QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC VỀ QUỐC PHÒNG

1. Các cơ quan quản lý thẩm quyền chung

Theo Hiến pháp 1992 hệ thống các cơ quan quản lý Nhà nước về quốc phòng nói riêng bao gồm:

+ Ở Trung ương: Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, các bộ, cơ quan ngang bộ, uỷ ban Nhà nước và các cơ quan khác thuộc Chính phủ.

+ Ở địa phương: Uỷ ban nhân dân các cấp, Chủ tịch uỷ ban nhân dân; Các cơ quan chuyên môn của uỷ ban nhân dân (sở, phòng, ban) trong đó có cơ quan quân sự địa phương; ban lãnh đạo các xí nghiệp, cơ quan, tổ chức, đơn vị sự nghiệp của Nhà nước trực thuộc chính quyền địa phương hay

trực thuộc Trung ương đóng ở địa phương, trong đó có đơn vị quân sự cơ sở.

Theo Luật tổ chức Chính phủ nước CHXHCN Việt Nam thì Chính phủ có nhiệm vụ và quyền hạn: *"Củng cố và tăng cường nền quốc phòng toàn dân, an ninh nhân dân, đảm bảo an ninh quốc gia và trật tự an toàn xã hội"*.

Thẩm quyền của Chính phủ trong lĩnh vực quốc phòng bao gồm: Quyền kiến nghị lập pháp; quyền lập qui; quyền quản lý và điều hành toàn bộ công tác quốc phòng, quân sự theo đúng đường lối chính sách của Đảng, luật pháp Nhà nước và hệ thống pháp quy của chính phủ; quyền xây dựng, lãnh đạo và tổ chức toàn bộ hệ thống các tổ chức, các cơ quan quản lý Nhà nước; quyền hướng dẫn, kiểm tra hội đồng nhân dân.

Trong khi thực hiện chức năng quản lý của Nhà nước đối với các ngành hoặc lĩnh vực của mình, các bộ có nghĩa vụ tuân thủ Hiến pháp "Cơ quan Nhà nước, tổ chức kinh tế, tổ chức xã hội và công dân phải làm đầy đủ nhiệm vụ quốc phòng và an ninh do pháp luật quy định" (*Điều 44 Hiến pháp năm 1992*).

Cũng theo Hiến pháp 1992 Ủy ban nhân dân là cơ quan quản lý thẩm quyền chung đứng đầu bộ máy quản lý thuộc đơn vị hành chính-lãnh thổ của mình. Ủy ban nhân dân thực hiện chức năng quản lý Nhà nước về quốc phòng, quân sự thuộc địa phương mình, bảo vệ việc thi hành pháp luật, văn bản của cấp trên và Hội đồng nhân dân của cấp mình ở địa phương; giám sát việc thi hành pháp luật của các cơ quan cấp trên đóng ở địa bàn trong phạm vi những vấn đề thuộc

quyền quản lý Nhà nước về quốc phòng theo lãnh thổ, cùng cố pháp chế xã hội chủ nghĩa.

2. Các cơ quan quản lý thẩm quyền riêng

Là cơ quan của Chính phủ, Bộ Quốc phòng, cơ quan Trung ương của lực lượng Quân đội nhân dân có nhiệm vụ lãnh đạo và quản lý công tác quốc phòng trong cả nước.

Bộ Quốc phòng có nhiệm vụ thực hiện các nhiệm vụ, quyền hạn và trách nhiệm quản lý Nhà nước của Bộ, cơ quan trong Bộ quy định tại Nghị định số 15/CP ngày 02 tháng 3 năm 1993 của Chính phủ.

Năm 1996 Thủ tướng Chính phủ đã ban hành Nghị định 41/CP quy định về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và tổ chức bộ máy Bộ Quốc phòng. Nghị định 41/CP của Chính phủ quy định tổ chức của Bộ Quốc phòng gồm các Tổng cục, Bộ tư lệnh, Quân đoàn, Quân khu và các vụ, Cục, Viện, Học viện, nhà trường.

Tổ chức Quân đội nhân dân ở các địa phương chia ra 4 cấp: Quân khu, Bộ chỉ huy quân sự tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương; Bộ chỉ huy quân sự huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh, phường đội, xã đội là đơn vị cơ sở của tổ chức Quân đội nhân dân ở cấp xã, phường.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1- *Từ điển Bách khoa Công an nhân dân Việt Nam*. Hà Nội năm 2000.

2- *Các văn bản của Đảng và Chính phủ về bảo vệ an ninh quốc gia, trật tự an toàn xã hội trong thời kỳ đổi mới (1986-2001)*.

3- Chỉ thị số 62-CT/TW ngày 12-2-2001 của Ban chấp hành Trung ương Đảng Cộng sản Việt Nam về tăng cường công tác giáo dục quốc phòng toàn dân trước tình hình mới.

4- Chỉ thị số 20/2000/CT-TTg ngày 6-10-2000 của Thủ tướng Chính phủ về việc tăng cường chỉ đạo, tổ chức thực hiện Nghị định số 19/CP ngày 12-3-1994 của Chính phủ về công tác Quốc phòng trong tình hình mới.

5- *Cương lĩnh của Đảng cộng sản Việt Nam năm 1991*.

6- *Hiến pháp nước CHXHCN Việt Nam năm 1992*

7- *Giáo trình quản lý Nhà nước*, 4 tập, Học viện Hành chính quốc gia Hà Nội 1999.

8- *Nhiệm vụ quốc phòng trong thời kỳ mới*. Học viện Chính trị Quốc gia Hồ Chí Minh. Hà Nội 1997.

9- Nghị định 41/CP năm 1996 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và tổ chức bộ máy Bộ Quốc phòng.

10- Nghị định 37/CP năm 1998 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và tổ chức bộ máy Bộ công an.

11- Nghị định số 19/CP ngày 12-3-1994 của Chính phủ về công tác quốc phòng trong tình hình mới.

12- Thông tư số 414/2001/TT-BQP của Bộ Quốc phòng hướng dẫn thực hiện chỉ thị số 20/2000/CT-TTg ngày 6-10-2000 của Thủ tướng Chính phủ về việc tăng cường chỉ đạo, tổ chức thực hiện nghị định số 19/CP ngày 12-3-1994 về công tác quốc phòng trong tình hình mới.

13- *Tình hình và nhiệm vụ bảo vệ an ninh quốc gia thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ VIII*. Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh. Hà Nội 1997.

14- Văn kiện Đại hội toàn quốc Đảng cộng sản Việt Nam lần thứ IX.

15- Nguyễn Xuân Yêm: *Quản lý Nhà nước về an ninh quốc gia, trật tự an toàn xã hội*. NXB Công an nhân dân, Hà Nội 1998, 1999.

16- Nguyễn Xuân Yêm: *Tăng cường công tác an ninh, quốc phòng trong thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hoá, hiện đại hoá đất nước*. NXB Chính trị Quốc gia, Hà Nội 2002.

CÂU HỎI ÔN TẬP HẾT MÔN HỌC
QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC VỀ AN NINH, QUỐC PHÒNG
(cho lớp đại học hành chính)

Câu hỏi 1

1/ Khái niệm về an ninh, quốc phòng?

2/ Phân tích mối quan hệ giữa hai nhiệm vụ chiến lược của cách mạng Việt Nam: xây dựng chủ nghĩa xã hội và bảo vệ Tổ quốc, đẩy mạnh công nghiệp hoá, hiện đại hoá.

Câu hỏi 2

1/ Quan điểm của Đảng và Nhà nước về quốc phòng và an ninh?

2/ Nội dung chủ yếu quản lý Nhà nước về quốc phòng?

Câu hỏi 3

1/ Nội dung chủ yếu quản lý Nhà nước về an ninh quốc gia, trật tự an toàn xã hội?

2/ Trình bày và phân tích quan điểm xây dựng nền quốc phòng toàn dân và chiến tranh nhân dân của Đảng ta?

Câu hỏi 4

1/ Nội dung chủ yếu quản lý Nhà nước về quốc phòng?

2/ Trình bày và phân tích quan điểm kết hợp kinh tế với quốc phòng của Nhà nước ta?

Câu hỏi 5

Phân tích tại sao sự ổn định và phát triển mọi mặt đời sống kinh tế-xã hội là nền tảng của quốc phòng, an ninh và giữ vững quốc phòng, an ninh vừa là điều kiện, vừa là mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội?

Câu hỏi 6

Phân tích tính phổ biến và tính đặc thù của mối quan hệ biện chứng giữa hai nhiệm vụ xây dựng, phát triển kinh tế-xã hội với nhiệm vụ an ninh, quốc phòng?

Quan điểm của Đảng và Nhà nước ta xử lý mối quan hệ này như thế nào?

Câu hỏi 7

1/ Khái niệm về an ninh và quốc phòng?

2/ Nội dung quản lý Nhà nước và kết hợp kinh tế với quốc phòng?

Câu hỏi 8

Trình bày và phân tích các quan điểm xây dựng và phát triển sự nghiệp an ninh, quốc phòng nước ta?

Câu hỏi 9

1/ Mục tiêu, tính chất quản lý Nhà nước về an ninh quốc gia, trật tự an toàn xã hội?

2/ Tại sao Nhà nước ta cần và có thể dựa vào nhân dân để thực hiện nhiệm vụ an ninh quốc gia, trật tự an toàn xã hội?

Câu hỏi 10

1/ Thế nào là thế trận an ninh nhân dân?

2/ Tại sao phải kết hợp kinh tế với quốc phòng?

NHÀ XUẤT BẢN ĐẠI HỌC QUỐC GIA HÀ NỘI

16 Hàng Chuối - Hai Bà Trưng - Hà Nội

Điện thoại: (04) 9714897 Fax: (04) 9714899

Email: nxb@vnu.edu.vn

★ ★ ★

Chịu trách nhiệm xuất bản:

Giám đốc

PHÙNG QUỐC BẢO

Tổng biên tập

PHẠM THÀNH HÙNG

Chịu trách nhiệm nội dung:

Biên tập và sửa bản in: VÂN HÀ

Trình bày bìa:

NGỌC ANH

GIÁO TRÌNH QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC VỀ AN NINH – QUỐC PHÒNG

Mã số: 2L - 09006 – 02304

In 2000 cuốn, khổ 14,5 x 20,5 tại XN 951

Số xuất bản: 16/649/QLXB ngày 21/ 5/ 2004. Số trích ngang: 183 KH/XB

In xong và nộp lưu chiểu quý III năm 2004